

FAO - EU FLEGT PROGRAMME



Food and Agriculture  
Organization of the  
United Nations



Sweden  
Sverige



UK aid  
more for people



## **BÁO CÁO**

# **KHẢO SÁT NGƯỜI TIÊU DÙNG VỀ VIỆC MUA SẮM, SỬ DỤNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ**

**Dự án: “Đảm bảo tính hợp pháp của gỗ tại thị trường trong nước  
và thúc đẩy sử dụng gỗ hợp pháp và bền vững tại Việt Nam”**

**Đơn vị thực hiện: Trung tâm Giáo dục và Phát triển, Tháng 10 năm 2020**

## MỤC LỤC

<b>TÓM TẮT BÁO CÁO .....</b>	<b>1</b>
<b>Phần 1. Giới thiệu .....</b>	<b>6</b>
1.1. Lý do .....	6
1.2. Mục tiêu .....	7
1.3. Phương pháp đánh giá .....	8
1.4. Nội dung khảo sát và đánh giá .....	8
<b>Phần 2. Kết quả nghiên cứu tài liệu có sẵn .....</b>	<b>10</b>
2.1. Tình hình sử dụng gỗ và tiêu thụ gỗ nội địa .....	10
2.1.1. Nguồn nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến gỗ ở Việt Nam .....	10
2.1.2. Thông tin về thị trường tiêu thụ nội địa trong những năm gần đây .....	11
2.1.3. Các nhóm gỗ và sản phẩm gỗ tiêu thụ trong nước chủ yếu hiện nay .....	12
2.2. Các chính sách hiện hành liên quan đến kiểm soát gỗ hợp pháp .....	13
2.3. Các chương trình truyền thông .....	15
2.4. Các báo cáo và chương trình đã làm liên quan đến nội dung dự án này .....	16
<b>Phần 3. Kết quả khảo sát và nghiên cứu tại các tỉnh .....</b>	<b>18</b>
3.1. Kết quả khảo sát từ người tiêu dùng .....	18
3.1.1. Thông tin chung .....	18
3.1.2. Kiến thức và nhận thức của người tiêu dùng về gỗ và sản phẩm gỗ hợp pháp .....	22
3.1.3. Thái độ của người tiêu dùng đối với việc mua sắm, sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ .....	27
3.1.4. Thực tiễn mua sắm gỗ và sản phẩm gỗ hiện nay .....	32
3.1.5. Nhu cầu thông tin để có thể mua sắm, sử dụng gỗ/sản phẩm gỗ hợp pháp .....	36
3.2. Kết quả khảo sát từ khách hàng là tổ chức .....	37
3.3. Kết quả từ khảo sát thực tế tại các công trình công cộng sử dụng gỗ .....	38
3.3.1. Sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ trong công trình tôn giáo tín ngưỡng .....	38
3.3.2. Sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ trong nhà cộng đồng .....	40
3.3.3. Sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ trong trường học miền núi .....	40
3.3.4. Sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ trong nhà ở .....	41
<b>Phần 4. Kết luận và Khuyến nghị .....</b>	<b>43</b>
4.1. Kết luận .....	43
4.2. Khuyến nghị .....	45

<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>46</b>
Phụ lục 1. Tài liệu tham khảo .....	46
Phụ lục 2. Các nghị định và thông tư hướng dẫn thực thi Luật lâm nghiệp 2017 .....	46
Phụ lục 3. Phiếu khảo sát khách hàng cá nhân về việc mua sắm, sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ .....	47
Phụ lục 4. Phiếu khảo sát về việc mua sắm, sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ đối với khách hàng là các tổ chức .....	52
Phụ lục 5. Danh sách đại diện các tổ chức (đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp) tham gia khảo sát .....	57
Phụ lục 6. Một số bài viết về các đại gia chơi gỗ trên các báo lớn ở Việt Nam .....	61

## DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Mức độ hiểu biết của người tiêu dùng về các yếu tố cấu thành của định nghĩa gỗ hợp pháp .....	23
Bảng 2. Đánh giá của người tiêu dùng về sự ảnh hưởng của việc sử dụng gỗ/sản phẩm gỗ bất hợp pháp đến môi trường, kinh tế và xã hội .....	25
Bảng 3. Mức độ đánh giá về nhận thức của người tiêu dùng về ảnh hưởng của việc mua bán, sử dụng gỗ/sản phẩm gỗ bất hợp pháp.....	25
<b>Bảng 4. Yếu tố được người tiêu dùng quan tâm nhất khi mua sắm gỗ/sản phẩm gỗ .....</b>	<b>28</b>
Bảng 5. Mức độ quan tâm đến các thông tin của người tiêu dùng khi mua sắm một sản phẩm gỗ .....	28
Bảng 6. Mức độ quan tâm đến thông tin sản phẩm khi mua theo giới tính.....	29
Bảng 7. Các kênh tham khảo của người tiêu dùng khi cần mua gỗ/sản phẩm gỗ .....	33
Bảng 8. Mức độ quan tâm của người tiêu dùng đến thông tin sản phẩm khi mua sắm .....	34

## DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Nội dung khảo sát (KAP).....	9
Hình 2. Nghề nghiệp của những người tham gia khảo sát.....	19
Hình 3. Độ tuổi người tham gia khảo sát và vai trò chủ hộ.....	19
Hình 4. Mối quan hệ với chủ hộ trong gia đình .....	20
Hình 5. Thu nhập bình quân hàng tháng của cả hộ trong một năm trở lại đây.....	20
Hình 6. Sự tham gia của các thành viên trong gia đình khi có mua sắm lớn .....	21
Hình 7. Sự tham gia ý kiến của các bạn trẻ (18-24 tuổi) vào việc mua sắm lớn trong gia đình	21
Hình 8. Sở thích dùng đồ gỗ trong gia đình theo độ tuổi .....	21
Hình 9. Sở thích dùng đồ gỗ trong gia đình theo giới tính .....	21
Hình 10. Sở thích dùng đồ gỗ trong gia đình theo thu nhập .....	21
Hình 11. Các sản phẩm gỗ đang được sử dụng trong gia đình.....	22
Hình 12. Nguồn gốc sản phẩm gỗ trong gia đình .....	22
Hình 13. Loại gỗ sử dụng trong gia đình .....	22
Hình 15. Mức độ hiểu biết về định nghĩa gỗ hợp pháp theo nhóm tuổi .....	23
Hình 16. Biểu đồ thể hiện mức độ hiểu biết về định nghĩa gỗ hợp pháp theo nghề nghiệp....	23
Hình 17. Biểu đồ thể hiện mức độ hiểu biết về định nghĩa gỗ hợp pháp theo giới tính .....	24
Hình 18. Mức độ nhận thức của người tiêu dùng về ảnh hưởng của việc sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ bất hợp pháp đến môi trường, kinh tế và xã hội.....	25

Hình 19. Mức độ nhận thức của người tiêu dùng về ảnh hưởng của việc sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ bất hợp pháp đến môi trường, kinh tế và xã hội theo nhóm tuổi.....	26
Hình 20. Biểu đồ thể hiện sự xuất hiện của các loại tem, nhãn dán trên sản phẩm gỗ trong gia đình .....	27
Hình 21. Biểu đồ thể hiện mức độ hiểu biết của người tiêu dùng về ý nghĩa của các loại tem, nhãn dán trên sản phẩm gỗ trong gia đình .....	27
Hình 22. Mức độ quan tâm đến thông tin sản phẩm khi mua theo nhóm tuổi) .....	29
Hình 23. Sự sẵn sàng chi trả thêm tiền của người tiêu dùng để mua gỗ hoặc sản phẩm gỗ hợp pháp .....	31
Hình 24. Sự sẵn sàng chi trả thêm tiền của người tiêu dùng để mua gỗ hoặc sản phẩm gỗ hợp pháp theo độ tuổi .....	31
Hình 25. Sự sẵn sàng chi trả thêm tiền của người tiêu dùng để mua gỗ hoặc sản phẩm gỗ hợp pháp theo giới tính.....	31
Hình 26. Sự sẵn sàng chi trả thêm tiền của người tiêu dùng để mua gỗ hoặc sản phẩm gỗ hợp pháp theo thu nhập .....	31
Hình 27. Biểu đồ thể hiện sự đồng tình về tính khả thi thực hiện VNTLAS ở Việt Nam.....	31
Hình 28. Biểu đồ thể hiện hình thức người tiêu dùng thường sử dụng khi mua hàng .....	32
Hình 29. Biểu đồ thể hiện địa điểm người tiêu dùng thường đến khi mua hàng trực tiếp.....	33
Hình 30. Những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sản phẩm theo giới tính .....	34
Hình 31. Những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sản phẩm theo nhóm tuổi.....	35
Hình 32. Những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sản phẩm theo mức thu nhập .....	35
Hình 33. Hình thức xử lý sản phẩm gỗ sau khi không còn sử dụng.....	36
Hình 34. Hình thức hướng dẫn mua gỗ/sản phẩm gỗ hợp pháp được người tiêu dùng quan tâm .....	36
Hình 35. Hình thức hướng dẫn mua gỗ/sản phẩm gỗ hợp pháp được giới trẻ quan tâm .....	37

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CED	Trung tâm Giáo dục và Phát triển
CITES	Công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp
EU	Liên minh Châu Âu
FAO	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc
FLEGT	Thực thi luật Lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (Forest Law Enforcement, Governance and Trade)
HAWA	Hội Mỹ nghệ và chế biến gỗ thành phố Hồ Chí Minh
LD	Định nghĩa gỗ hợp pháp (Timber Legality Definition)
NN&PTNT	Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn
OCS	Hệ thống phân loại doanh nghiệp (Organisations Classification System)
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
TCLN	Tổng cục Lâm nghiệp
VCCI	Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam
VIFORA	Hội chủ rừng Việt Nam
VIFORES	Hiệp hội gỗ và Lâm sản Việt Nam
VNTLAS	Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp của Việt Nam (The Viet Nam Timber Legality Assurance System)
VPA/FLEGT	Hiệp định đối tác tự nguyện về Thực thi Lâm luật, Quản trị rừng và Thương mại Lâm sản (the Voluntary Partnership Agreement on Forest Law Enforcement, Government and Trade)
WWF	Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên

## TÓM TẮT BÁO CÁO

Hiệp định Đối tác tự nguyện về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (Hiệp định VPA/FLEGT) giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2019. Hiệp định VPA/FLEGT đánh dấu mốc quan trọng trong tiến trình thực hiện quản lý bền vững rừng cũng như phát triển bền vững ngành chế biến gỗ ở Việt Nam. Để thực thi các cam kết của VPA/FLEGT, Chính phủ Việt Nam đã ban hành một loạt các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực thi Luật Lâm nghiệp 2017, đặc biệt, ngày 1/9/2020, Chính phủ Việt Nam đã thông qua Nghị định số 102/2020/NĐ-CP quy định hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp của Việt Nam. Đây là Nghị định có ý nghĩa quan trọng trong cơ chế quản lý nhà nước về kiểm soát nguồn gốc gỗ trong các chuỗi cung trong nước và quốc tế.

Bên cạnh sự nỗ lực thực hiện các quy định nhà nước để ngăn chặn gỗ bất hợp pháp lưu thông trong chuỗi cung, vai trò của người tiêu dùng trong nước cũng rất quan trọng, bởi lẽ nếu người mua hàng có yêu cầu về gỗ hợp pháp, chủ thể kinh doanh gỗ sẽ phải bảo đảm tính hợp pháp của sản phẩm đó.

Nhằm cường hiểu biết về kiến thức, thái độ và thực tiễn liên quan đến gỗ và sản phẩm gỗ hợp pháp của người tiêu dùng Việt Nam, Trung tâm Giáo dục và Phát triển (CED) đã thực hiện một nghiên cứu đánh giá về việc mua sắm và sử dụng gỗ của người tiêu dùng hiện nay. Nghiên cứu này là một trong những hoạt động của dự án “Đảm bảo tính hợp pháp của gỗ tại thị trường nội địa và thúc đẩy việc sử dụng gỗ hợp pháp và bền vững tại Việt Nam” được tài trợ bởi chương trình [FAO-EU FLEGT](#), do CED thực hiện trong 2 năm 2020 và 2021.

### **Nội dung của nghiên cứu bao gồm 3 phần chính:**

- i. Kiến thức và nhận thức của người tiêu dùng về gỗ hợp pháp (pháp luật, yêu cầu của thị trường, tác động với môi trường, biến đổi khí hậu....), việc sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ hợp pháp có liên quan đến bảo vệ môi trường, tài nguyên, tác động lâu dài đến môi trường và biến đổi khí hậu, về nhãn của sản phẩm.
- ii. Thái độ của người tiêu dùng đối với môi trường, tỷ lệ muốn mua gỗ có nguồn gốc hợp pháp, mua từ công ty hay cá nhân uy tín; tỷ lệ cho rằng việc mua gỗ có nguồn gốc hợp pháp là quan trọng; yêu cầu về nguồn gốc nguyên liệu (chứng nhận, chứng chỉ chứng minh nguồn gốc); tỷ lệ yêu cầu về công ty sản xuất; tỷ lệ yêu cầu về nơi/quốc gia sản xuất; ý thức thực thi pháp luật, thực hiện các quy định về nguồn gốc gỗ và sản phẩm gỗ hợp pháp.
- iii. Thực tiễn hiện nay liên quan đến mua bán và sử dụng gỗ trong nước: hình thức mua hàng, các kênh tham khảo khi mua hàng, những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định của người tiêu dùng khi mua sắm gỗ/sản phẩm gỗ ở thời điểm hiện tại, phương án xử lý sản phẩm gỗ sau khi bỏ đi.

### **CÁC PHÁT HIỆN CHÍNH**

#### **Những phát hiện từ kết quả nghiên cứu tài liệu sẵn có**

- Nguồn cung nguyên liệu gỗ ở Việt Nam hiện nay gồm 2 nguồn chính: (1) Gỗ nhập khẩu và (2) Gỗ nội địa, gồm: gỗ rừng trồng; gỗ cao su; gỗ vườn nhà và cây phân tán.
- Tuy nguồn gỗ trong nước đã và đang từng bước thay thế gỗ nhập khẩu với khối lượng ngày càng lớn nhưng hiện còn tồn tại các rủi ro về nguồn gỗ nguyên liệu đầu vào.

- Quy mô tiêu thụ nội thất trong nước năm 2018 khoảng 4 tỉ USD. Trong đó, theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan năm 2018, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng gỗ của Việt nam đạt 8,476 tỷ USD, như vậy kim ngạch xuất khẩu và tiêu thụ trong nước chúng ta thấy thị trường tiêu thụ nội địa gần bằng 50% kim ngạch xuất khẩu. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan năm 2019, kim ngạch xuất khẩu của ngành đạt trên 10,3 tỷ USD, tăng 22% so với kim ngạch năm 2018. Nếu tính theo tỷ lệ tiêu thụ nội địa bằng 50% kim ngạch xuất khẩu thì trong năm 2019, người Việt Nam đã chi khoảng 5 tỷ USD cho mua sắm gỗ và sản phẩm gỗ.
- Về cấu trúc của thị trường sản phẩm gỗ nội địa: các làng nghề cung cấp đến 80% sản phẩm gỗ và gần 100% sản phẩm lâm sản ngoài gỗ chế biến cho thị trường nội địa.
- Các nhóm gỗ và sản phẩm gỗ tiêu thụ trong nước chủ yếu hiện nay, có thể chia thành các nhóm như sau: Gỗ nguyên liệu (gỗ xẻ, gỗ tròn, gỗ nhân tạo); Sản phẩm đồ gỗ ngoài trời (ngoại thất); Đồ gỗ nội thất, bao gồm nội thất phòng ngủ (giường, tủ áo, bàn phấn, bàn trang điểm...), nội thất nhà bếp (bàn ăn, tủ bếp); Sản phẩm gỗ phục vụ xây dựng (cốp pha, xà gồ, cột chống); Đồ gỗ thủ công mỹ nghệ (tượng gỗ, tranh khắc gỗ, khảm trai, tranh ghép gỗ, độc bình, đồ sơn mài,...); và Nhóm sản phẩm gỗ khác (bao gồm các sản phẩm như nhạc cụ, đồ chơi trẻ em, vợt cầu lông, vợt tennis,...).

#### **Các chính sách hiện hành tại Việt Nam**

- Luật Lâm nghiệp Việt Nam 2017 quy định quy định về trách nhiệm bảo vệ rừng của toàn dân;
- Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp;
- Một số điều của Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 quy định về các mức xử phạt với tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản;
- Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 28/3/2019, Thủ tướng Chính phủ ra giao Bộ Tài Chính “Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu ban hành chính sách mua sắm công theo hướng ưu tiên sử dụng gỗ rừng trồng có nguồn gốc hợp pháp trong nước, được sản xuất tại Việt Nam”;
- Nghị định số 102/2020/NĐ-CP quy định hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam được Chính phủ thông qua ngày 01/9/2020. Nghị định này quy định về Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam đối với nhập khẩu, xuất khẩu; tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ; cấp giấy phép FLEGT; và đối với khai thác, vận chuyển, mua bán, chế biến gỗ thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

#### **Các phát hiện chính từ kết quả khảo sát online và phỏng vấn 296 người tiêu dùng cá nhân và 9 tổ chức**

##### ***Đối với khách hàng cá nhân:***

- Kiến thức về nguồn gốc gỗ/sản phẩm gỗ, các quy định pháp luật về gỗ hợp pháp và tác động của việc mua sắm, sử dụng gỗ bất hợp pháp đến môi trường: chưa đến một nửa trong số 170 người (tuổi từ 25 trở lên) biết tất cả các quy định đảm bảo tính hợp pháp



của gỗ/sản phẩm gỗ; 152/296 (51%) người trả lời có nhận thức tốt về sự ảnh hưởng của việc sử dụng gỗ bất hợp pháp đến môi trường; chỉ có 44/170 người (tuổi từ 25 trở lên) biết về ý nghĩa của các loại tem, nhãn dán trên sản phẩm gỗ.

- Trong 170 người từ 25 tuổi trở lên trả lời câu hỏi về yếu tố quan tâm nhất khi mua một sản phẩm gỗ, chất lượng gỗ là yếu tố được quan tâm nhất (70/170 đáp án, chiếm 41.2%), giá của sản phẩm là yếu tố đứng thứ 2 được quan tâm nhiều nhất (42/170 đáp án, chiếm 24.7%); chỉ có 6/170 (3.5%) quan tâm nhất đến các yếu tố về tính hợp pháp gỗ, nguồn gốc gỗ trong nước hay gỗ nhập khẩu. Những thông tin họ thường hỏi khi mua sắm một sản phẩm là: loài gỗ (134/170, chiếm 78.8%), các yếu tố còn lại chiếm khoảng 50%.
- Nhận thức về ảnh hưởng đối với môi trường: có 269/296 (91%) người tham gia khảo sát đều nhận thức được những vấn đề ảnh hưởng của việc sử dụng gỗ bất hợp pháp đối với môi trường và sẵn sàng chi trả thêm tiền để mua được sản phẩm gỗ hợp pháp. Đối với việc thực thi Nghị định VNTLAS trong tương lai, 265/296 (90%) người trả lời cho rằng việc thực thi là rất khả quan.
- Thực tiễn mua sắm chỉ khảo sát với người có độ tuổi trên 24 (170 người), vì đó là nhóm đã đi làm, có thu nhập và có phát sinh mua sắm. Trong số 170 người được hỏi, 92% mua trực tiếp tại cửa hàng hoặc hộ sản xuất, kinh doanh đồ mộc. Chỉ có 1% chọn hình thức mua hàng online. Khi mua sắm một sản phẩm, phần lớn người trả lời cho biết họ đều tham khảo ý kiến từ bạn bè, người thân về nơi mua. Chất lượng sản phẩm, giá cả, sau đó đến kiểu dáng mẫu mã thiết kế là hai yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến việc lựa chọn mua một sản phẩm của người tiêu dùng hiện nay. Các yếu tố về xuất xứ, nguồn gốc ít được quan tâm đến. Sau khi không còn sử dụng sản phẩm đó nữa người tiêu dùng thường cho người khác để sử dụng lại (70% người trả lời chọn phương án này).

#### ***Đối với giới trẻ (tuổi từ 18-24):***

- Các bạn trẻ từ 18 – 24 tuổi có thái độ tốt đối với việc mua sắm và sử dụng gỗ/sản phẩm gỗ trong tương lai, và quan tâm đến môi trường, 98% có nhu cầu mua sắm gỗ/sản phẩm gỗ hợp pháp, 75% sẽ yêu cầu người bán cung cấp giấy tờ chứng minh nguồn gốc nguyên liệu khi mua sản phẩm gỗ trong tương lai.
- Chất lượng sản phẩm, giá cả, kiểu dáng mẫu mã thiết kế, độ tiện lợi của sản phẩm là những yếu tố được quan tâm hơn cả, tương tự với đối tượng khách hàng cá nhân các yếu tố về xuất xứ, nguồn gốc ít được quan tâm hơn.
- 92% (116/126) bạn trẻ sẵn sàng chi trả thêm tiền để mua được những sản phẩm hợp pháp.

#### ***Đối với các tổ chức, bao gồm trường học, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp:***

- Nhóm sản phẩm được sử dụng nhiều trong các tổ chức là bàn làm việc, giá, kệ tài liệu, và chủ yếu được làm từ gỗ trong nước. 8/9 đơn vị quan tâm nhất đến chất lượng sản phẩm khi mua sắm, 1/8 đơn vị quan tâm đến kiểu dáng, mẫu mã sản phẩm. 8/9 đơn vị hỏi thông tin về nguồn gốc gỗ khi mua sắm, trong đó có 3 đơn vị hỏi thêm các yếu tố khác như gỗ được sản xuất từ doanh nghiệp/cơ sở sản xuất nào; loài gỗ hoặc, bảo hành.
- 100% đại diện đồng ý với các yêu cầu của pháp luật VN về gỗ hợp pháp, và có đưa ra một số ý kiến để các quy định pháp luật được triển khai hiệu quả như: Cần thực hiện

nghiêm các chế tài với các đơn vị khai thác và chế biến sản phẩm từ gỗ. Cần tuyên truyền luật pháp và các quy định về sản phẩm gỗ rộng rãi tới các đơn vị thường xuyên sử dụng sản phẩm gỗ và cộng đồng để góp phần thực hiện hiệu quả hơn.

- Tất cả các tổ chức tham gia khảo sát đều mua hàng trực tiếp tại doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hoặc tại cửa hàng; các tổ chức thường tham khảo qua các kênh quảng cáo, từ đối tác hoặc qua internet khi lựa chọn nhà cung cấp. Chất lượng sản phẩm và giá cả vẫn là 2 yếu tố được quan tâm nhất, sau đó đến kiểu dáng mẫu mã thiết kế, độ tiện lợi của sản phẩm, các yếu tố về xuất xứ, nguồn gốc ít được quan tâm hơn. Có nhiều cách để các đơn vị xử lý sản phẩm sau khi không sử dụng nữa: Bán thanh lý cho cán bộ công nhân viên; Cho người nghèo có nhu cầu sử dụng; Tháo rời để sử dụng lại dưới dạng nguyên liệu; Bán cho các đơn vị kinh doanh đồ đã qua sử dụng; Bỏ ra ngoài cho công ty vệ sinh môi trường chuyển đi dưới dạng rác.

### Truyền thông

- Bên cạnh những bài báo chất lượng, giúp người tiêu dùng có những lựa chọn tốt hơn cho các nhu cầu của họ cũng như giúp cho doanh nghiệp nắm bắt tốt hơn các thị hiếu, phản hồi của người tiêu dùng từ đó có những sáng tạo, cải thiện tốt hơn trong các sản phẩm của họ cả về chất lượng và giá cả để đáp ứng tốt hơn cho người tiêu dùng, vẫn còn nhiều bài báo có thông tin không có ý nghĩa truyền thông tích cực, mà tập trung ca ngợi đẳng cấp, thú vui của giới nhà giàu, thậm chí còn tác dụng ngược lại đối với việc tuyên truyền sử dụng gỗ hợp pháp.

Các bạn trẻ tham gia khảo sát đề xuất tổ chức các chiến dịch truyền thông trong cộng đồng thông qua các cuộc thi về bảo vệ rừng, các sáng kiến trong việc sử dụng, mua sắm gỗ/sản phẩm gỗ bền vững và tư vấn trực tiếp từ người/doanh nghiệp bán hàng.

Để nâng cao nhận thức của người tiêu dùng (cá nhân, tổ chức) cần sự tham gia tích cực từ các cơ quan nhà nước, sự hỗ trợ, hướng dẫn từ các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp và từ chính bản thân người tiêu dùng.

*Về mặt quản lý nhà nước:* Các lực lượng chức năng địa phương cần tăng cường kiểm tra, kiểm soát rừng, cương quyết xử lý nghiêm theo quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm, kể cả cán bộ có thẩm quyền và công chức có hành vi vi phạm. Nhà nước cần ban hành các thông tư, tài liệu hướng dẫn rõ ràng cho người tiêu dùng và doanh nghiệp để tránh việc mua bán và sử dụng gỗ bất hợp pháp. Công tác quản lý của nhà nước cần được triển khai minh bạch rõ ràng, các trường hợp vi phạm cần được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

*Về hỗ trợ từ phía các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh:* Các doanh nghiệp cần chủ động nắm rõ và tuân thủ quy định pháp luật Việt nam, ưu tiên dùng gỗ nội địa, đi kèm là hành động trồng rừng và bảo vệ rừng. Các sản phẩm gỗ hợp pháp cần được dán tem để có thể truy xuất nguồn gốc rõ ràng và có giá trị cao hơn. Các doanh nghiệp cần có tài liệu hướng dẫn, đội ngũ tư vấn trực tiếp cho người tiêu dùng về gỗ/sản phẩm gỗ hợp pháp.

*Đối với khách hàng là người tiêu dùng cá nhân hoặc tổ chức:* Chủ động tìm hiểu về nguồn gốc gỗ/sản phẩm gỗ khi có dự định mua sắm để tránh mua phải sản phẩm bất hợp pháp.

*Với các tổ chức xã hội, các đơn vị truyền thông:* Cần có các chương trình, kế hoạch truyền thông để người tiêu dùng quan tâm nhiều hơn đến nguồn gốc của gỗ/sản phẩm gỗ mà họ mua, sử dụng. Tuyên truyền luật pháp và các quy định về sản phẩm gỗ rộng rãi tới các đơn vị thường xuyên sử dụng sản phẩm gỗ và cộng đồng để góp phần thực hiện hiệu quả hơn các quy định pháp luật của nhà nước. Có thể hỗ trợ nâng cao năng lực cho chủ thể kinh doanh trong việc tư vấn khách hàng về các sản phẩm gỗ hợp pháp của mình.

## Phần 1. Giới thiệu

### 1.1. Lý do

Hiệp định Đối tác tự nguyện về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (Hiệp định VPA/FLEGT) giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2019. Hiệp định VPA/FLEGT đánh dấu mốc quan trọng trong tiến trình thực hiện quản lý bền vững rừng cũng như phát triển bền vững ngành chế biến gỗ ở Việt Nam. Đây cũng là một bước tiến mới đẩy nhanh tiến độ xây dựng các văn bản pháp luật để thực thi luật Lâm nghiệp 2017 của Việt Nam. Trong năm 2019, Việt Nam đã ban hành 4 nghị định và 7 thông tư mới để thay thế các văn bản pháp luật cũ hướng dẫn thực hiện Luật lâm nghiệp 2017 (các nghị định và thông tư được nêu trong Phụ lục 2). Ngày 1/9/2020, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Nghị định số 102/2020/NĐ-CP quy định hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp của Việt Nam với những quy định rất cụ thể về kiểm soát nguồn gốc gỗ<sup>1</sup>. Việc thực thi các văn bản pháp luật này giúp Chính phủ Việt Nam thực hiện cam kết trong VPA/FLEGT, loại bỏ hoàn toàn gỗ bất hợp pháp ra khỏi tất cả các chuỗi cung, bao gồm cả chuỗi cung xuất khẩu và tiêu thụ nội địa.

Từ trước đến nay, người tiêu dùng Việt Nam chưa quan tâm đến nguồn gốc gỗ và sản phẩm gỗ có nguồn gốc hợp pháp hay không, phần do nhận thức, phần do thói quen và cũng chưa có chính sách quy định cụ thể yêu cầu kiểm soát nguồn gốc gỗ và sản phẩm gỗ khi đến tay người tiêu dùng. Một nghiên cứu được công bố năm 2019 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)<sup>2</sup> cho thấy bức tranh chung về mức độ quan tâm tới gỗ hợp pháp trong các hồ sơ mời thầu mua sắm đồ gỗ rất đáng quan ngại, các đơn vị sử dụng nguồn vốn nhà nước gần như chưa có nhận thức hay quan tâm nào đáng kể tới nguồn gốc gỗ hợp pháp. Trên thực tế, các đơn vị mời thầu rất quan tâm tới loại gỗ sử dụng, mà trong đó chủ yếu là yêu cầu gỗ tự nhiên. Cũng trong nghiên cứu này, các doanh nghiệp có nhiều kinh nghiệm trong cung cấp gỗ và các sản phẩm gỗ cho các đơn vị sử dụng vốn nhà nước khẳng định một thực tế là tính hợp pháp của gỗ là “tiêu chí” ít được quan tâm nhất của đơn vị mời thầu khi lựa chọn nhà thầu khi so sánh với các tiêu chí khác (như năng lực tài chính, kinh nghiệm, khả năng đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật hay năng lực công nghệ của nhà thầu).

Một nghiên cứu khác năm 2018 của Công ty Cổ phần chứng khoán Đại Nam (DNSE) chỉ ra rằng đa phần người tiêu dùng, nhất là những người có thu nhập cao có xu hướng ưa thích sử dụng các loại đồ gỗ truyền thống, đồ gỗ từ các loại gỗ quý hiếm, đắt tiền như sập gụ, tủ chè, bộ bàn ghế kiểu cổ, v.v. với tư duy ngoài giá trị sử dụng các loại sản phẩm này còn có giá trị cao về thẩm mỹ, văn hóa và giữ được giá theo thời gian.

Nhìn từ góc độ của các quy định mà các doanh nghiệp Việt Nam phải tuân thủ theo các thị trường nhập khẩu như Hiệp định VPA/FLEGT, Quy chế gỗ EUTR của EU, Đạo luật Lacey của Mỹ, Đạo luật gỗ sạch của Nhật Bản, ... việc bảo đảm gỗ hợp pháp đối với gỗ nhập khẩu và xuất khẩu là tương đối khả thi. Lý do là tất cả gỗ và sản phẩm nhập khẩu hay xuất khẩu đều phải qua bước

---

<sup>1</sup> Văn bản đầy đủ của Nghị định VNTLAS có thể xem tại website <http://vntlas.org/> hoặc cổng thông tin điện tử của Chính phủ

<sup>2</sup> VCCI, 2019, Báo cáo “Tính hợp pháp của gỗ và sản phẩm gỗ trong mua sắm công ở Việt Nam – Thực trạng pháp luật, thực tiễn và thách thức trong thực thi VPA/FLEGT”

kiểm soát tại cửa khẩu và phải thực hiện trách nhiệm giải trình khi nhập khẩu vào các thị trường đó. Và tại đây cơ quan có thẩm quyền có thể kiểm tra tính hợp pháp của gỗ và các sản phẩm gỗ thông qua các cơ chế kiểm soát bắt buộc. Trong khi đó, với gỗ tiêu thụ trong nước, việc bảo đảm thực thi cam kết sẽ khó khăn hơn rất nhiều, vì hiện nay chưa có bất kỳ cơ chế thường xuyên và bắt buộc nào của nhà nước cho phép kiểm soát tính hợp pháp của các gỗ và các sản phẩm gỗ trước khi tới tay người mua nội địa. Chính vì thế, người tiêu dùng sẽ có vai trò rất quan trọng trong việc kiểm soát gỗ hợp pháp. Nếu người mua có yêu cầu về gỗ hợp pháp, chủ thể kinh doanh gỗ sẽ phải bảo đảm tính hợp pháp của gỗ.

Theo một nghiên cứu năm 2015 về các yếu tố ảnh hưởng hành vi mua sắm xanh của nhóm chuyên gia thuộc Viện Công nghệ Roorkee, Ấn Độ, thấy rằng trách nhiệm của người tiêu dùng đối với môi trường vô cùng lớn, cụ thể, nghiên cứu đã chỉ ra rằng tiêu dùng hộ gia đình phải chịu trách nhiệm đến 40% cho các tổn hại mà môi trường phải hứng chịu. Nghiên cứu đã chỉ ra rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua hàng xanh của người tiêu dùng bao gồm cả những yếu tố tác động tích cực và yếu tố tác động tiêu cực. Người tiêu dùng rất quan tâm đến các vấn đề môi trường - xã hội, và các thuộc tính chức năng và màu xanh của sản phẩm là hai động lực chính thúc đẩy hành vi mua sắm xanh của họ. Có những người tiêu dùng rất quan tâm và có ý thức trách nhiệm đối với các vấn đề môi trường và xã hội, điều này có tác động tích cực đến hành vi mua sắm xanh, trái lại, có những người tiêu dùng khác tuy có thể hiện thái độ tích cực đối với các sản phẩm xanh, nhưng lại không thấy có nghĩa vụ cá nhân đối với việc cải thiện môi trường và xã hội, có thể họ sẽ không sẵn sàng lựa chọn các sản phẩm xanh, đặc biệt khi họ có các lựa chọn khác nhau. Kiến thức của người tiêu dùng về các vấn đề xã hội và môi trường cũng được đề cập đến trong nghiên cứu, nhóm người có kiến thức về sản phẩm xanh sẽ có xu hướng tìm kiếm các sản phẩm xanh, điều này ảnh hưởng tích cực đến thái độ và thực tế mua sản phẩm xanh của họ. Trái lại việc thiếu kiến thức và thông tin về sản phẩm, sẽ ngăn cản người tiêu dùng chuyển từ nhận thức của họ thành hành động mua các sản phẩm xanh. Ngoài ra, nghiên cứu cũng phân tích rất nhiều yếu tố đóng vai trò là rào cản và làm tăng sự không nhất quán giữa thái độ tích cực và hành vi mua hàng xanh thực tế của người tiêu dùng, như: giá cả, tính khả dụng của sản phẩm, thuộc tính và chất lượng của sản phẩm, hình ảnh thương hiệu, dán nhãn và chứng nhận sinh thái, ... Từ việc phân tích các yếu tố trên nhóm tác giả đã chỉ ra rằng từ thái độ đến hành vi trong mua sắm xanh có một khoảng cách khá xa, việc cung cấp thông tin cho người tiêu dùng rất quan trọng, làm tăng kiến thức của người tiêu dùng về các sản phẩm xanh, từ đó có thể củng cố niềm tin của người tiêu dùng đối với các sản phẩm xanh và củng cố mối quan hệ giữa hành vi và thái độ.

Ở Việt Nam hiện chưa có nghiên cứu đánh giá nào về kiến thức, thái độ và thực tiễn về việc sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ của người tiêu dùng Việt Nam. Do đó, việc thực hiện đánh giá này là cần thiết để xây dựng các phương pháp truyền thông hiệu quả giúp tăng cường hiểu biết về gỗ và sản phẩm gỗ hợp pháp của người tiêu dùng Việt Nam, qua đó thúc đẩy họ mua bán và sử dụng gỗ hợp pháp.

## 1.2. Mục tiêu

Đánh giá kiến thức, thái độ và thực tiễn hiện nay (KAP) về việc sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ hợp pháp của người tiêu dùng Việt Nam nhằm xác định:

- ⇒ Xác định kiến thức, thái độ của người tiêu dùng làm cơ sở kiến nghị đến các chính sách của cơ quan quản lý và việc sản xuất sản phẩm gỗ hợp pháp của doanh nghiệp.
- ⇒ Xác định các rào cản liên quan đến nhận thức, thái độ, và thực tiễn việc sử dụng và tiêu thụ gỗ hợp pháp hiện nay tại Việt Nam, qua đó xác định các phương pháp/ phương tiện truyền thông, cho các nhóm đối tượng mục tiêu, nhằm thúc đẩy việc sử dụng và tiêu thụ gỗ hợp pháp đảm bảo việc thực thi luật lâm nghiệp, thực thi cam kết của VPA.

### 1.3. Phương pháp đánh giá

#### Đối tượng

1. Cá nhân: người tiêu dùng nhỏ lẻ
2. Tổ chức: bao gồm đơn vị sự nghiệp (trường học, tổ chức chính trị xã hội như VCCI, Ban quản lý Khu di tích làng cổ Đường Lâm) và các doanh nghiệp.

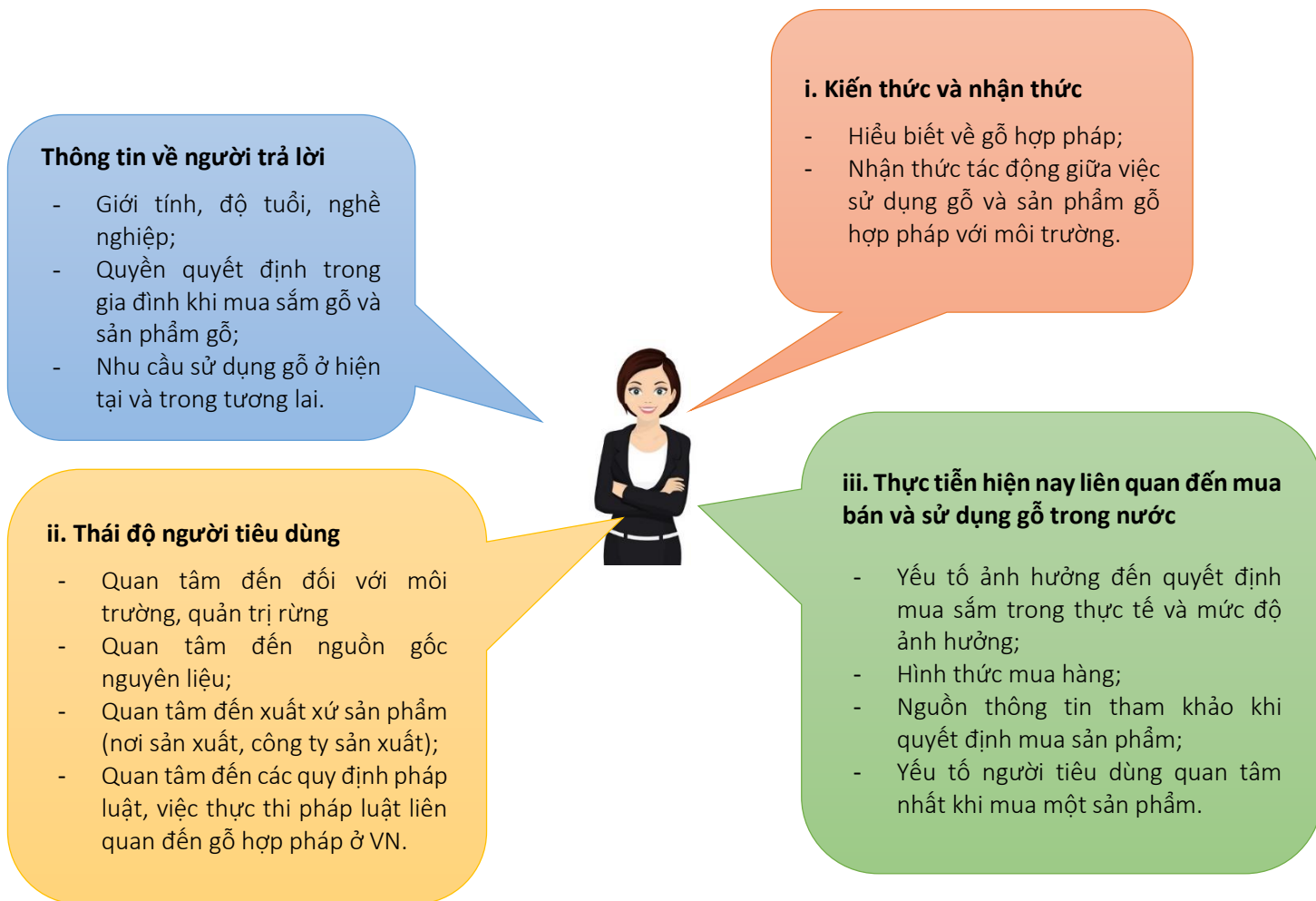
**Phạm vi:** người tiêu dùng và tổ chức trên cả nước.

#### Phương pháp:

- Tham khảo và nghiên cứu tài liệu;
- Xây dựng bảng hỏi, hướng dẫn phỏng vấn;
- Khảo sát trực tuyến;
- Khảo sát và nghiên cứu thực địa;
- Tham vấn và lập kế hoạch sử dụng gỗ hợp pháp tại cộng đồng (community visioning workshops);
- Hội thảo lấy ý kiến góp ý.

### 1.4. Nội dung khảo sát và đánh giá

Người sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ: Trong gia đình ai là người có vai trò quyết định trong việc mua sắm? Trong cơ quan và tổ chức ai là người quyết định việc mua sắm? Vai trò của nam và nữ trong việc ra quyết định mua sắm, mức độ quan tâm của nam và nữ, và người trẻ tuổi hơn có gì khác nhau và giống nhau, thị hiếu người tiêu dùng (có sự khác nhau về vùng miền, mức thu nhập, trình độ học vấn, nam và nữ). Các nội dung cụ thể được chia thành các phần: Nhận thức; thái độ; và thực tiễn mua sắm hiện nay của người tiêu dùng Việt Nam (Hình 1 dưới đây).



Hình 1. Nội dung khảo sát (KAP)

### i. Kiến thức và nhận thức

- Hiểu biết về gỗ hợp pháp (pháp luật, yêu cầu của thị trường, tác động với môi trường, biến đổi khí hậu....)
- Nhận thức về việc sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ hợp pháp có liên quan đến bảo vệ môi trường, tài nguyên, tác động lâu dài đến môi trường và biến đổi khí hậu.
- Hiểu biết về nhãn của sản phẩm
- Nhận thức về việc sử dụng hiệu quả các sản phẩm gỗ, cũng tái chế, tái sử dụng sản phẩm

### ii. Thái độ

- Đối với môi trường, rừng => có quan tâm đến tính hợp pháp của gỗ và sản phẩm gỗ không?
- Tỷ lệ muốn mua gỗ có nguồn gốc hợp pháp, mua từ công ty hay cá nhân uy tín;
- Tỷ lệ cho rằng việc mua gỗ có nguồn gốc hợp pháp là quan trọng;
- Tỷ lệ yêu cầu về nguồn gốc nguyên liệu (chứng nhận, chứng chỉ chứng minh nguồn gốc);
- Tỷ lệ yêu cầu về công ty sản xuất (câu này dành cho khách hàng doanh nghiệp);
- Tỷ lệ yêu cầu về nơi/quốc gia sản xuất. Ý thức thực thi pháp luật, thực hiện các quy định về nguồn gốc gỗ và sản phẩm gỗ hợp pháp.

### iii. Thực tiễn hiện nay liên quan đến mua bán và sử dụng gỗ trong nước.

Những nguồn thông tin nào người sử dụng tham khảo khi quyết định mua sản phẩm: Quảng cáo của công ty, nhà sản xuất, bạn bè, người thân, báo chí, tự tìm hiểu qua nhiều kênh thông tin.

- Hình thức mua: Mua online hay đến trực tiếp cửa hàng

- Những yếu tố mà người tiêu dùng quan tâm khi mua sản phẩm: Giá cả, loại gỗ, nguồn gốc gỗ, kiểu dáng/thiết kế, hình thức hay tiện nghi sử dụng.

- Có đồng ý chi trả thêm một khoản (khoảng 10%) để mua gỗ hợp pháp không?
- Nếu có thu nhập cao hơn thì có đồng ý/có muốn mua gỗ hợp pháp không?
- Về tuân thủ pháp luật
- Về tuân thủ môi trường Tuân thủ các yêu cầu về sản xuất chế biến
- Từ các thông tin khảo sát KAP, nhóm nghiên cứu xác định được các rào cản liên quan đến kiến thức, thái độ và hành vi của người tiêu dùng và sử dụng, thói quen hoặc văn hóa sử dụng gỗ của cá nhân và cộng đồng qua đó có những hoạt động truyền thông phù hợp.

## Phần 2. Kết quả nghiên cứu tài liệu có sẵn

### 2.1. Tình hình sử dụng gỗ và tiêu thụ gỗ nội địa

Phần này bao gồm thông tin khai thác chế biến, bán gỗ tròn gỗ xẻ, thông tin về thị trường tiêu thụ trong nước.

#### 2.1.1. Nguồn nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến gỗ ở Việt Nam

Năm 2018, cả nước có khoảng 4.500 doanh nghiệp chế biến gỗ và lâm sản, trong đó doanh nghiệp tư nhân chiếm 95%, trong đó có khoảng 3,5% doanh nghiệp có vốn đầu tư trên 50 tỷ đồng<sup>3</sup>. Số doanh nghiệp chế biến sản phẩm xuất khẩu trên 1.800 doanh nghiệp, tăng hơn 300 doanh nghiệp so với năm 2017. Trong đó, doanh nghiệp trong nước chiếm 65%, còn lại là doanh nghiệp có vốn đầu tư hoặc liên kết, liên doanh với doanh nghiệp nước ngoài.

Nguồn cung nguyên liệu gỗ gồm 2 nguồn chính: (1) Gỗ nhập khẩu và (2) Gỗ nội địa, gồm: gỗ rừng trồng; gỗ cao su; gỗ vườn nhà và cây phân tán<sup>4</sup>.

#### Nguồn gỗ nhập khẩu năm 2018

- Năm 2018 Việt Nam nhập: 9.725.364 m<sup>3</sup> gỗ quy tròn, gồm: Gỗ tròn; gỗ xẻ và các loại ván MDF, Ván dán, Ván dăm.

---

<sup>3</sup> Chính phủ, 2019, Báo cáo “Diễn đàn Ngành công nghiệp chế biến, xuất khẩu gỗ, lâm sản năm 2018 - Thành công, bài học kinh nghiệm và giải pháp bức phá năm 2019”

<sup>4</sup> Nguyễn Tôn Quyền, 2019, Báo cáo “Phát triển nguồn nguyên liệu bền vững cho ngành chế biến gỗ: Giải pháp và kiến nghị”



Việt Nam nhập khẩu gỗ nhiều nhất từ các nước: Mỹ, Canada, Châu Âu: Chủ yếu là gỗ xẻ và các loại ván; Brazil: Chủ yếu là gỗ xẻ; Nam Phi và một số nước Tây Phi: Gỗ tròn, gỗ xẻ; Úc, Newzeland: Gỗ xẻ; Các nước Đông Nam Á: Gỗ tròn, gỗ xẻ.

### **Nguồn gỗ trong nước năm 2018**

Năm 2018, sản lượng gỗ khai thác nội địa đạt 28,45 triệu m<sup>3</sup>, tăng 6% so với năm 2017, trong đó khai thác từ rừng trồng tập trung đạt 20,6 triệu m<sup>3</sup>; khai thác từ cây trồng phân tán, vườn nhà 3,55 triệu và gỗ cao su đạt khoảng 4,3 triệu m<sup>3</sup>. Như vậy, tỷ trọng nguyên liệu chế biến gỗ trong nước đạt 76,4%; nhập khẩu chỉ chiếm tỷ lệ 23,4%.

Tuy nguồn gỗ trong nước đã và đang từng bước thay thế gỗ nhập khẩu với khối lượng ngày càng lớn nhưng hiện còn tồn tại các rủi ro về nguồn gỗ nguyên liệu đầu vào trong một số chuỗi cung xuất khẩu đi các thị trường không yêu cầu cao về nguồn gốc nguyên liệu, và đặc biệt trong chuỗi cung gỗ cho tiêu dùng nội địa. Các rủi ro này hình thành do việc duy trì sử dụng các loài gỗ tự nhiên, bao gồm một số loại gỗ quý được nhập khẩu từ các quốc gia có nền quản trị rừng yếu kém như Cameroon, Nigeria hay Gabon. Tuy lượng nhập khẩu các loài gỗ từ nguồn rủi ro giảm, trong 15 quốc gia cung gỗ tròn lớn nhất cho Việt nam năm 2018 có 7 quốc gia có nền quản trị rừng yếu kém<sup>5</sup>. Lượng cung từ 7 quốc gia này lên tới 0,94 triệu m<sup>3</sup>, tương đương 40% tổng lượng gỗ tròn nhập khẩu vào Việt nam trong năm. Ngoài ra, khoảng 64% lượng gỗ xẻ được xuất khẩu từ Việt nam là các loài gỗ quý có nguồn gốc nhập khẩu từ nguồn rủi ro cao.<sup>6</sup>

#### **2.1.2. Thông tin về thị trường tiêu thụ nội địa trong những năm gần đây**

Theo thông tin từ Hội Mỹ nghệ và chế biến gỗ thành phố Hồ Chí Minh (HAWA) tại hội thảo “Sự hình thành trung tâm đồ gỗ nội thất thế giới ở Việt Nam” được tổ chức tại Hồ Chí Minh tháng 12/2018, tổng giá trị tiêu dùng nội thất của thị trường Việt Nam trong năm 2018 đạt khoảng 4 tỷ USD. Và theo thống kê của Thương vụ Ý tại Việt Nam cũng cho thấy, nhu cầu tiêu thụ đồ gỗ bình quân của Việt Nam hiện là hơn 21 USD/người/năm. Tính ra, quy mô tiêu thụ nội thất trong nước năm 2018 đã lên đến con số khoảng 4 tỉ USD. Trong khi đó, theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan năm 2018, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng gỗ của Việt nam đạt 8,476 tỷ USD, như vậy so sánh hai con số kim ngạch xuất khẩu và tiêu thụ trong nước chúng ta thấy thị trường tiêu thụ nội địa gần bằng 50% kim ngạch xuất khẩu. Tuy chưa có con số thống kê chính thức của năm 2019 nhưng theo xu hướng phát triển của các dự án bất động sản trong năm 2019, doanh thu từ thị trường sản phẩm gỗ nội địa chắc chắn vượt mức năm 2018. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan năm 2019, kim ngạch xuất khẩu của ngành đạt trên 10,3 tỷ USD, tăng 22% so với kim ngạch năm 2018. Với bài toán tính theo tỷ lệ tiêu thụ nội địa bằng 50% kim ngạch xuất khẩu thì trong năm 2019, người Việt Nam đã chi khoảng 5 tỷ USD cho mua sắm gỗ và sản phẩm gỗ.

**Về cấu trúc của thị trường sản phẩm gỗ nội địa:** một số nghiên cứu đánh giá về các làng nghề chế biến lâm sản của Việt Nam chỉ ra rằng các làng nghề cung cấp đến 80% sản phẩm gỗ và gần

---

<sup>5</sup> 7 quốc gia có nền quản trị rừng yếu bao gồm: Papua New Guinea, Cộng hòa Congo, Trung Quốc, Ghana, Angola, Campuchia và Equatorial Guinea; và 8 quốc gia còn lại là Malaysia, Cameroon, Mỹ, Bỉ, Đức, Uruguay, Hà Lan, Pháp

<sup>6</sup> Tô Xuân Phúc và cộng sự, 2019, Báo cáo “Việt Nam xuất nhập khẩu gỗ 2018 - Một năm nhìn lại và xu hướng 2019”

100% sản phẩm lâm sản ngoài gỗ chế biến cho thị trường nội địa. Trên thực tế hầu hết các doanh nghiệp chế biến gỗ quy mô vừa và lớn đều chỉ tập trung vào thị trường xuất khẩu mà không hoặc ít tham gia vào thị trường trong nước. Theo Hội Mỹ nghệ và chế biến gỗ thành phố Hồ Chí Minh (HAWA) thì chỉ có chưa đến 20% doanh nghiệp hội viên của mình có thị phần ổn định tại thị trường nội địa.

### 2.1.3. Các nhóm gỗ và sản phẩm gỗ tiêu thụ trong nước chủ yếu hiện nay

Gỗ và sản phẩm gỗ đang được tiêu thụ tại thị trường trong nước bao gồm một số mặt hàng chính sau<sup>7</sup>:

- *Gỗ nguyên liệu*: Bao gồm gỗ xẻ, gỗ tròn, gỗ nhân tạo (ví dụ: ván dăm, ván sợi, ván dán, gỗ ghép thanh). Các loại sản phẩm này đều đến từ hai nguồn, khai thác, chế biến trong nước và nhập khẩu. Trong đó khai thác từ các nguồn trong nước chiếm ưu thế cao hơn. Chẳng hạn như trong giai đoạn 2012-2015 cả nước chỉ nhập khẩu mỗi năm khoảng 4,0-4,5 triệu m<sup>3</sup> nguyên liệu gỗ tự nhiên và 400.000 m<sup>3</sup> ván nhân tạo MDF trong tổng số 20-25 triệu m<sup>3</sup> gỗ nguyên liệu sử dụng cho chế biến các loại.
- *Sản phẩm đồ gỗ ngoài trời (ngoại thất)*: Người tiêu dùng trong nước ít quan tâm đến các loại đồ gỗ ngoài trời, trừ một số ít địa phương khu vực phía Nam sử dụng một vài loại sản phẩm như bàn ghế để ở sân, vườn, song lại chủ yếu được chế biến từ các loại gỗ lũa, gốc cây. Có thể nói đồ gỗ ngoài trời đúng nghĩa hiện rất ít có mặt trên thị trường nội địa hiện nay.
- *Đồ gỗ nội thất*: Bao gồm nội thất phòng ngủ (giường, tủ áo, bàn phấn, bàn trang điểm), nội thất nhà bếp (bàn ăn, tủ bếp), nội thất phòng khách (ví dụ: bàn, ghế phòng khách, sofa, kệ TV, tủ gương, tủ góc).
- *Đồ gỗ nội thất văn phòng*: Đây là các sản phẩm chủ yếu trên thị trường trong nước hiện nay.
- *Sản phẩm gỗ phục vụ xây dựng*: Bao gồm một số sản phẩm chính như cột pha, xà gồ, cột chống. Gỗ sử dụng cho thiết kế và kiến trúc còn chưa phổ biến với các công trình xây dựng mới mà vẫn chủ yếu tập trung ở các dân tộc làm nhà truyền thống bằng gỗ hoặc các công trình tôn giáo, văn hóa.
- *Đồ gỗ thủ công mỹ nghệ*: Bao gồm những sản phẩm như tượng gỗ, tranh khắc gỗ, khảm trai, tranh ghép gỗ, độc bình, đồ sơn mài, chạm khắc, các sản phẩm trang trí lưu niệm, quảng cáo như: cốc, chén, đĩa, khay, thìa (muỗng), quạt, lọ, bình, cung, kiếm, đế lọ, guốc, bài vị, thảm hạt, chuỗi hạt, hộp các loại, huy hiệu, biểu tượng, biểu trưng, khung tranh, khung ảnh, phào mỹ nghệ, thuyền buồm mỹ nghệ các loại, màn trang trí, giá đỡ hàng mỹ nghệ. Đôi khi, một số đồ nội thất phòng khách được xếp vào nhóm sản phẩm truyền thống, hay đồ gỗ cao cấp, do có độ cầu kỳ, tinh xảo trong chế biến và các sản phẩm hầu hết đều được sản xuất từ các làng nghề chế biến gỗ truyền thống. Nhóm sản phẩm này thường được chế biến từ các loại gỗ tốt, gỗ quý như tràm kỳ, salon gỗ, tủ

---

<sup>7</sup> Bộ NN&PTNT, 2016, Báo cáo “Khái quát thị trường sản phẩm gỗ ở Việt Nam”, Dự án “Điều tra, đánh giá thực trạng, đề xuất cơ chế chính sách phát triển thị trường nội địa về sản phẩm gỗ, lâm sản toàn quốc phục vụ tái cơ cấu ngành”

góc, tủ thờ, bàn thờ, đôn kỷ, án thư, bàn trà, tủ chè, tủ chùa, tủ đồng hồ, tủ gương. , v.v. vào nhóm này

- *Các sản phẩm gỗ khác*: Nhóm sản phẩm này bao gồm các sản phẩm như nhạc cụ, đồ chơi trẻ em, vợt cầu lông, vợt tennis, vợt bóng bàn, gậy chơi bi-da, gậy chần cừu, chân tay giả, dù cán gỗ, cán dù, chổi cán gỗ, cán chổi sơn, sản phẩm gỗ mỹ nghệ kết hợp song, mây, tre, trúc, vật liệu khác.

## 2.2. Các chính sách hiện hành liên quan đến kiểm soát gỗ hợp pháp

### Luật Lâm nghiệp Việt Nam 2017

*Điều 43* của Luật Lâm nghiệp quy định về trách nhiệm bảo vệ rừng của toàn dân. Tại khoản 1 có nêu cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có trách nhiệm bảo vệ rừng theo quy định của Luật này, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, thú y và quy định khác của pháp luật có liên quan. Khoản 2 nêu tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có trách nhiệm thông báo kịp thời cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chủ rừng về cháy rừng, sinh vật gây hại rừng và hành vi vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ rừng; chấp hành sự huy động nhân lực, phương tiện của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi xảy ra cháy rừng.

*Điều 68* của Luật này quy định về quyền và nghĩa vụ của cơ sở chế biến lâm sản, trong đó tại điểm 2, khoản a có nêu các cơ sở chế biến lâm sản có nghĩa vụ tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, bảo vệ môi trường, lao động, tài chính; quy định về hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản.

*Điều 71* quy định về quyền và nghĩa vụ của cơ sở thương mại lâm sản, trong đó tại điểm 1 khoản a đã nêu các cơ sở thương mại lâm sản có quyền sau kinh doanh những mặt hàng lâm sản Nhà nước không cấm và điểm 2, khoản a có nêu các cơ sở thương mại lâm sản có nghĩa vụ tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, bảo vệ môi trường, lao động, tài chính; quy định về hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản.

*Điều 72* quy định về quản lý thương mại lâm sản và kinh doanh mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng, tại điểm 2, khoản a và b quy định kinh doanh mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng được quy định như sau: a) Kinh doanh mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; các loài thực vật rừng hoang dã, động vật rừng hoang dã thuộc Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp phải bảo đảm truy xuất nguồn gốc và quản lý theo chuỗi từ khai thác, trồng cấy, gây nuôi đến chế biến và tiêu dùng; và b) Mẫu vật các loài quy định tại điểm a khoản này phải được đánh dấu xác định nguồn gốc hợp pháp phù hợp với tính chất và chủng loại của từng loại mẫu vật, bảo đảm chống làm giả hoặc tẩy xoá.

***Nghị định số 35/2019/NĐ-CP*** ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định về hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền xử phạt và thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp.

*Điều 23* của Nghị định 35 quy định cụ thể về mức xử phạt hành chính với hành vi tàng trữ, mua, bán, chế biến lâm sản không có hồ sơ hợp pháp hoặc có hồ sơ hợp pháp nhưng lâm sản không đúng với nội dung hồ sơ đó.

Điều 24 của Nghị định 35 quy định về mức xử phạt hành chính với hành vi vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong vận chuyển, mua bán, cất giữ, chế biến lâm sản.

#### **Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13**

Điều 232 của luật này quy định mức xử phạt với tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Theo đó, việc khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép từ gỗ thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IA hoặc gỗ có nguồn gốc từ nước ngoài thuộc Phụ lục I và II Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp hoặc gỗ loài thực vật rừng thông thường có thể bị phạt từ 50 triệu đồng đến 1,5 tỷ đồng, có thể kèm theo xử lý hình sự từ 2 đến 10 năm tù tùy theo khối lượng gỗ sử dụng trái phép

**Đối với thị trường mua sắm dùng nguồn ngân sách nhà nước**, ngày 28/3/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ra chỉ thị số 08/CT-TTg giao Bộ Tài Chính “Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu ban hành chính sách mua sắm công theo hướng ưu tiên sử dụng gỗ rừng trồng có nguồn gốc hợp pháp trong nước, được sản xuất tại Việt Nam” để đảm bảo các sản phẩm nằm trong danh mục mua sắm công bắt buộc phải là hợp pháp.

**Nghị định số 102/2020/NĐ-CP** quy định hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam được Chính phủ thông qua ngày 01/9/2020. Nghị định này quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam đối với nhập khẩu, xuất khẩu; tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ; cấp giấy phép FLEGT; quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam đối với khai thác, vận chuyển, mua bán, chế biến gỗ thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Theo Nghị định, gỗ thuộc loại rủi ro nhập khẩu vào Việt Nam thuộc một trong các tiêu chí sau: gỗ thuộc Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; Gỗ thuộc Danh mục các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IA, nhóm IIA; Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo quy định; gỗ lần đầu nhập khẩu vào Việt Nam; gỗ có nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng tại quốc gia khai thác hoặc buôn bán trái phép được quy định trong Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Ngoài ra, lô hàng gỗ xuất khẩu của chủ gỗ không phải là doanh nghiệp Nhóm I phải được xác nhận bởi cơ quan Kiểm lâm sở tại về nguồn gốc gỗ. Lô hàng gỗ có nguồn gốc từ gỗ rừng trồng trong nước xuất khẩu sang thị trường ngoài EU thì không cần xác nhận. Cơ quan Kiểm lâm thực hiện kiểm tra thực tế 20% lô hàng gỗ. Nếu có thông tin vi phạm thì đề xuất Thủ trưởng cơ quan Kiểm lâm sở tại quyết định tăng tỷ lệ kiểm tra và gia hạn thời gian kiểm tra (không quá 02 ngày).

Bên cạnh đó, giấy phép FLEGT sẽ bị thu hồi nếu thuộc một trong các trường hợp sau: chủ gỗ tự nguyện trả lại; giấy phép FLEGT hết hạn nhưng chủ gỗ không xuất khẩu hoặc không đề nghị gia hạn giấy phép; chủ gỗ có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến lô hàng xuất khẩu bị phát hiện sau khi được cấp giấy phép; chủ gỗ có hành vi gian lận thông tin liên quan đến giấy phép FLEGT đã được cấp.

### 2.3. Các chương trình truyền thông

Những nghiên cứu về vai trò của truyền thông liên quan đến các vấn đề sử dụng gỗ, Hiệp định VPA/FLEGT từ trước đến nay cho thấy báo chí có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền ngăn chặn, hạn chế tình trạng chặt phá, buôn bán, vận chuyển gỗ lậu trong nước và qua biên giới. Đồng thời, giúp những nhà hoạch định chính sách xây dựng chính sách pháp luật nói chung và chính sách lâm nghiệp nói riêng để bảo vệ bền vững nguồn tài nguyên rừng.

Tuy nhiên, bên cạnh những bài báo chất lượng, giúp người tiêu dùng có những lựa chọn tốt hơn cho các nhu cầu của họ cũng như giúp cho doanh nghiệp nắm bắt tốt hơn các thị hiếu, phản hồi của người tiêu dùng từ đó có những sáng tạo, cải thiện tốt hơn trong các sản phẩm của họ cả về chất lượng và giá cả để đáp ứng tốt hơn cho người tiêu dùng. Còn tồn tại nhiều thông tin không mang ý nghĩa truyền thông tích cực, chỉ khoe đẳng cấp, thú vui của giới nhà giàu, thậm chí còn tác dụng ngược lại đối với việc sử dụng gỗ hợp pháp.

Tính từ đầu năm 2020 đến nay, chỉ tính trên các báo lớn, phủ khắp toàn quốc, có đến 20 bài báo đăng tải thông tin về các vị đại gia xây nhà gỗ hoặc mua sắm nội thất bằng gỗ lên tới vài chục, thậm chí hàng trăm, hàng nghìn tỷ đồng (có thể xem một số bài viết trên các báo lớn trong phụ lục 6). Đáng chú ý là nhiều bài được đăng tải trên các trang tin có lượng độc giả lớn, có hàng triệu lượt xem mỗi ngày như Dân trí ([dantri.com.vn](http://dantri.com.vn)), Kiến thức ([kienthuc.net.vn](http://kienthuc.net.vn)), Vietnamnet ([vietnamnet.vn](http://vietnamnet.vn)).

Ví dụ có một ngôi nhà của một đại gia ở Hà Tĩnh được các báo ca tụng rất nhiều, “Ngôi nhà được làm bằng gỗ sao xanh có xuất xứ từ Lào trên diện tích khoảng 200m<sup>2</sup>, tọa lạc ở mặt đường Trần Phú, Thành phố Hà Tĩnh khiến người đi đường không khỏi trầm trồ” (trích bài đăng trên báo Vietnamnet, ngày 06/07/2019) hay “Để tăng độ “độc” cho căn nhà gỗ có một không hai của mình, lão ông 74 tuổi (trú TP Hà Tĩnh) vừa tậu cặp cây khùng mà nhiều đại gia ngỏ ý đổi chiếc xế hộp mới cứng cũng bị từ chối” (trích bài đăng trên báo Dân trí ngày, đăng ngày 19/02/2020).

Cũng trên báo Vietnamnet, một bài khác đưa tin về một đại gia ở Nghệ An xây nhà gỗ với tựa đề rất giật gân: “Choáng váng loạt biệt phủ gỗ trăm tỷ của đại gia xứ Nghệ”, trong bài báo có đề cập nhiều thông tin về độ chịu chơi của vị đại gia này: “Trên diện tích 4,000m<sup>2</sup>, biệt phủ của đại gia xứ Nghệ được làm toàn bằng gỗ quý như: đinh hương, giáng hương, cẩm lai. Ngôi nhà xây dựng trong 5 năm, bắt đầu từ 2004 với lượng gỗ khoảng 2,000 m<sup>3</sup>, chủ yếu mua từ Lào về để phục vụ việc xây dựng. Với tính cách cầu kỳ, chủ nhà đã tuyển 50 thợ giỏi từ Bắc Ninh sang Trung Quốc tham quan, học hỏi để về xây dựng công trình của mình”.

Với những dạng tin tức, bình luận như trên, độc giả để lại những phản ứng trái chiều ở mục bình luận của mỗi báo. Ví dụ, bài về Ngôi nhà 30 tỷ của đại gia ở Hà Tĩnh trên báo Dân trí trên đây, bên cạnh một số ý kiến cho rằng “Chủ nhà đang phá rừng chứ không phải yêu cây”, “Cây cối từ thiên nhiên phải để ở thiên nhiên nhưng vì có tiền mà nhổ đem về góc nhà mình” thì có rất nhiều ý kiến khen ngợi vẻ đẹp của ngôi nhà và độ chịu chơi của chủ nhà: như “Không gian quá hẹp, phí ngôi nhà quá!”, “Nhà đẹp, cây đẹp nhưng không gian chật chội quá. Nếu mình có nhiều tiền thế sẽ tìm mua mảnh đất ngoại thành khoảng 2000 - 3000 m<sup>2</sup> dựng nhà, trồng cây, đào ao mới đẹp”, “Nếu bác Lân lát nền bằng gỗ hương mật hay mít rừng thì hoàn chỉnh, tuyệt vời”.

## 2.4. Các báo cáo và chương trình đã làm liên quan đến nội dung dự án này

### 1. Báo cáo nghiên cứu tính hợp pháp của sản phẩm gỗ trong mua sắm công ở Việt Nam - Thực trạng pháp luật, thực tiễn và Thách thức trong thực thi VPA/FLEGT của VCCI

Trong nghiên cứu về tính hợp pháp của sản phẩm gỗ trong mua sắm công ở Việt Nam do Trung tâm WTO và Hội nhập thuộc VCCI thực hiện từ năm 2016 đến năm 2018, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát về thực trạng tuân thủ pháp luật về nguồn gốc gỗ và sản phẩm gỗ trong mua sắm công ở Việt Nam đối với 100 hồ sơ mời thầu mua sắm gỗ và các sản phẩm gỗ của các đơn vị sử dụng vốn Nhà nước và 33 doanh nghiệp chuyên cung cấp gỗ và các sản phẩm gỗ cho các đơn vị sử dụng vốn Nhà nước.

Khảo sát 100 hồ sơ mời thầu mua sắm gỗ và các sản phẩm gỗ của các đơn vị sử dụng vốn Nhà nước giai đoạn 2016-2018 cho thấy trên thực tế, các đơn vị mời thầu rất quan tâm tới loại gỗ sử dụng, mà trong đó chủ yếu là yêu cầu gỗ tự nhiên (đa phần là đặt hàng gỗ thông thường nhóm III, nhưng cũng vẫn có một số ít yêu cầu gỗ quý nhóm I hoặc II). Mặc dù vậy, các đơn vị mời thầu hiếm khi đặt yêu cầu riêng nào về tính hợp pháp của gỗ ngoài các điều khoản mẫu bắt buộc theo pháp luật đấu thầu trong hồ sơ mời thầu.

Ngay cả đối với các trường hợp có yêu cầu về tính hợp pháp của sản phẩm gỗ, đơn vị mời thầu cũng chỉ chủ yếu quan tâm tới pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, pháp luật về sở hữu trí tuệ; pháp luật về điều kiện kinh doanh.... Đây là những khía cạnh có liên quan, nhưng không phải cốt yếu, trong yêu cầu về “gỗ hợp pháp”.

Tuy nhiên, cũng có một vài điểm sáng trong bức tranh này. Có 04 trong số 100 hồ sơ mời thầu được rà soát có yêu cầu cụ thể về việc gỗ nguyên liệu phải bảo đảm tính hợp pháp. Và 04 hồ sơ mời thầu khác có yêu cầu hàng hóa phải bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật, chính sách nói chung có liên quan tới hàng hóa.

Khảo sát 33 doanh nghiệp cung cấp gỗ và các sản phẩm gỗ cho các đơn vị sử dụng vốn Nhà nước, đặc biệt là trong giai đoạn 2016-2018 cũng cho thấy một thực tế đan xen, tuy nhiên có phần sáng hơn.

Các doanh nghiệp này tiếp tục khẳng định một thực tế là trong so sánh với các tiêu chí khác (như năng lực tài chính, kinh nghiệm, khả năng đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật hay năng lực công nghệ của nhà thầu), tính hợp pháp của gỗ là “tiêu chí” ít được quan tâm nhất bởi đơn vị mời thầu khi lựa chọn nhà thầu.

Mặc dù vậy, vẫn có một tỷ lệ đa số (64%) các doanh nghiệp cho biết trong phần lớn hoặc tất cả các gói thầu mà mình tham gia, bên mời thầu đặt yêu cầu cụ thể về nguồn gốc hợp pháp của gỗ nguyên liệu (có thể trực tiếp trong hồ sơ mời thầu hoặc gián tiếp trong các quá trình thương thảo hợp đồng, kiểm tra và nghiệm thu...). Bên mời thầu cũng yêu cầu doanh nghiệp phải cung cấp nhiều loại bằng chứng chứng minh gỗ hợp pháp, trong đó có các giấy tờ như giấy phép khai thác, bảng kê lâm sản, hợp đồng mua bán, hóa đơn, chứng từ mua bán/nhập khẩu...

Một thực tế khác cũng khá lạc quan được chỉ ra từ Khảo sát: Bản thân các doanh nghiệp hiện đã có ý thức về việc bảo đảm gỗ hợp pháp. Hầu hết (94%) doanh nghiệp đã chủ động lưu giữ các chứng từ chứng minh nguồn gốc và chủng loại gỗ nguyên liệu đã sử dụng cho các gói thầu mua sắm gỗ công, 81% doanh nghiệp lưu giữ các giấy tờ khác liên quan tới việc kinh doanh sản

phẩm gỗ. Và việc lưu giữ này hoàn toàn vì tự bản thân họ thấy cần phải lưu giữ, việc lưu giữ do pháp luật hay bên mời thầu yêu cầu chỉ là thứ yếu.

## **2. Báo cáo phân tích ngành gỗ tháng 12 năm 2018 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam (DNSE)**

Trong báo cáo này có một phần phân tích về thị hiếu người tiêu dùng nội địa. Báo cáo chỉ ra rằng rất khó có thể đánh giá được thị hiếu người tiêu dùng nội địa về sản phẩm gỗ chế biến vì thị hiếu này thay đổi theo thời gian, theo trình độ khoa học công nghệ trong chế biến sản phẩm, theo mức độ thay thế của sản phẩm cùng loại và theo mức độ chi tiêu của người tiêu dùng.

### **Đối với khu vực nông thôn**

Hiện tại trong khu vực này đa phần người tiêu dùng, nhất là những người có thu nhập cao, đột biến, v.v. vẫn ưa thích sử dụng các loại đồ gỗ truyền thống, đồ gỗ từ các loại gỗ quý hiếm, đắt tiền như sập gụ, tủ chè, bộ bàn ghế kiểu cổ, v.v. với tư duy ngoài giá trị sử dụng các loại sản phẩm này còn có giá trị cao, giá trị văn hóa và thường giữ được giá sản phẩm theo thời gian. Các sản phẩm giả cổ, thiết kế theo kiểu dáng của sản phẩm truyền thống, nhưng được chế biến từ các loại gỗ tự nhiên ít giá trị hơn cũng được một bộ phận người tiêu dùng nông thôn (khoảng 15% số người được hỏi) ưa chuộng. Tuy nhiên, thị hiếu đối với phân khúc sản phẩm này đang ngày càng giảm do giá trị của sản phẩm không cao và có sự phân lớp ngày càng rõ ràng hơn về thị hiếu tiêu dùng.

Các sản phẩm tân thời, đồ gỗ bình dân chế tạo từ gỗ tự nhiên, gỗ nhân tạo theo thiết kế, kiểu dáng của các sản phẩm nước ngoài, nhất là sản phẩm nội thất phòng khách (bàn ghế, kệ TV,..) nội thất phòng ăn (bộ bàn ăn, bàn bếp, tủ bếp...), hoặc nội thất phòng ngủ (giường, bàn trang điểm), v.v. Đây là nhóm sản phẩm có thay đổi rõ rệt đến từ các gia đình trẻ. Sự gia tăng nhanh của các gia đình trẻ, đặc biệt ở khu vực thành thị sống trong chung cư, thúc đẩy nhu cầu tăng mạnh của các sản phẩm này,

### **Đối với khu vực thành phố, đô thị**

Nội thất ngoại nhập và sản xuất trong nước theo thiết kế, kiểu dáng của các sản phẩm nước ngoài là sự lựa chọn hàng đầu của cư dân tại các thành phố, đô thị lớn do tính tiện lợi, hiệu quả và kiểu dáng đẹp của các loại sản phẩm này. Trong đó, nhóm người có thu nhập cao thường lựa chọn việc sử dụng nội thất ngoại nhập, các đồ nội thất bằng vật liệu thay thế, v.v. nhưng có giá trị cao, trong khi nhóm có thu nhập trung bình và thấp thường lựa chọn sử dụng các sản phẩm được sản xuất trong nước. Mặc dù vậy, xu hướng sử dụng đồ nội thất được chế biến từ gỗ tự nhiên hiện đang được nhiều người ưa thích hơn các sản phẩm chế biến từ ván, gỗ nhân tạo. Tuy nhiên, nhóm người có thu nhập thấp và rất thấp vẫn lựa chọn các sản phẩm chế biến từ gỗ nhân tạo do yếu tố giá rẻ chi phối. Tại các thành phố nhỏ, thị xã, thị trấn, v.v. thị hiếu của người tiêu dùng vẫn là các đồ nội thất truyền thống được chế biến từ các loại gỗ tốt, với các kiểu dáng hoa văn cầu kỳ cùng với sự đồ sộ của sản phẩm. Các loại ván sàn, ván ốp tường, cánh cửa, khung cửa, cầu thang bằng gỗ tốt, gỗ tự nhiên, v.v. ngoại nhập thường được là lựa chọn hàng đầu của cư dân thành phố trong khi xây dựng hoặc cải tạo căn nhà của mình, nhất là với nhóm người có thu nhập cao. Nhìn chung xu hướng sử dụng vật liệu thay thế từ tre, nhôm, sắt, kính (cửa Eurowindow), v.v. đang dần chiếm ưu thế hơn vật liệu gỗ truyền thống đối với phân đông người sử dụng. Đây cũng là xu thế chung của xã hội khi vật liệu gỗ tốt, gỗ quý đang ngày

càng ít đi, trong khi sản phẩm thay thế lại đẹp, là và tiện lợi hơn trong sử dụng (như tính cách âm, cách nhiệt, chống ồn, v.v.).

### **Thị hiếu theo từng vùng, miền Việt Nam**

Người tiêu dùng khu vực miền Bắc, nhất là khu vực đồng bằng thường ưa sử dụng đồ gỗ cao cấp, các sản phẩm gỗ được chế biến từ gỗ rừng tự nhiên, kiểu truyền thống, có giá trị cao, hoa văn cầu kỳ. Trong khi đó người miền Nam lại ưu tiên lựa chọn các đồ nội thất có kiểu dáng đơn giản, thiết kế hiện đại, tiện lợi trong sử dụng và các sản phẩm từ vật liệu thay thế gỗ như nhôm, kính, sắt, thép... Về vùng miền, người dân miền núi có xu hướng sử dụng các sản phẩm nội thất đơn giản, kiểu dáng hiện đại, hoặc các sản phẩm thay thế từ các vật liệu khác hơn là các sản phẩm đồ gỗ truyền thống. Trong đó, nhóm người có thu nhập thấp chủ yếu sử dụng các đồ nội thất được chế tạo trong nước, từ các loại ván, gỗ nhân tạo, các sản phẩm nội thất từ vật liệu thay thế, có kiểu dáng bắt mắt hơn là các sản phẩm đồ gỗ truyền thống, cho dù các loại sản phẩm này có chất lượng không cao. Nhóm người có thu nhập cao thì ngược lại, rất ưa thích sử dụng đồ mộc truyền thống, có giá trị cao, về cả giá trị văn hóa và giá trị vật chất.

### **3. Báo cáo “Việt Nam xuất nhập khẩu gỗ năm 2018 – một năm nhìn lại và xu hướng 2019” của Tô Xuân Phúc và nhóm tác giả**

Theo nhóm chuyên gia đánh giá chính sách của Forest Trends và Hiệp hội gỗ và lâm sản Việt Nam (VIFOREST) hiện Việt Nam còn thiếu các cơ chế chính sách và công cụ thực thi pháp luật hiệu quả nhằm đảm bảo các mặt hàng gỗ tiêu thụ nội địa là các sản phẩm hợp pháp. Đến nay, nhiều mặt hàng gỗ tiêu thụ tại thị trường nội địa được sản xuất bởi các cơ sở chế biến nhỏ và siêu nhỏ, các cơ sở phi chính thức. Đối với các cơ sở này, việc tiếp cận với các thông tin về các yêu cầu pháp lý có liên quan đến sản phẩm rất hạn chế. Để các cơ sở này tuân thủ đúng các yêu cầu pháp luật có liên quan đến các mặt hàng gỗ, bao gồm cả những sản phẩm tiêu thụ tại thị trường nội địa, sẽ là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn của ngành gỗ Việt Nam.

Rừng và các dịch vụ từ rừng là nguồn tài nguyên có thể tái tạo, rừng sẽ tiếp tục mang lại lợi ích vô thời hạn cho con người nếu được quản lý và sử dụng hợp lý. Mua sắm gỗ bền vững là một trong những cách đóng góp cho việc bảo vệ và phát triển rừng bền vững. Do đó, để nâng cao ý thức của người tiêu dùng nội địa, chính phủ, các hiệp hội và các tổ chức xã hội cần tăng cường phổ cập thông tin về các quy định của pháp luật về gỗ hợp pháp, đặc biệt tới nhóm doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, các hộ gia đình tham gia sản xuất, chế biến và thương mại các mặt hàng gỗ, hiện đang cung ứng gỗ và sản phẩm gỗ cho thị trường nội địa.

## **Phần 3. Kết quả khảo sát và nghiên cứu tại các tỉnh**

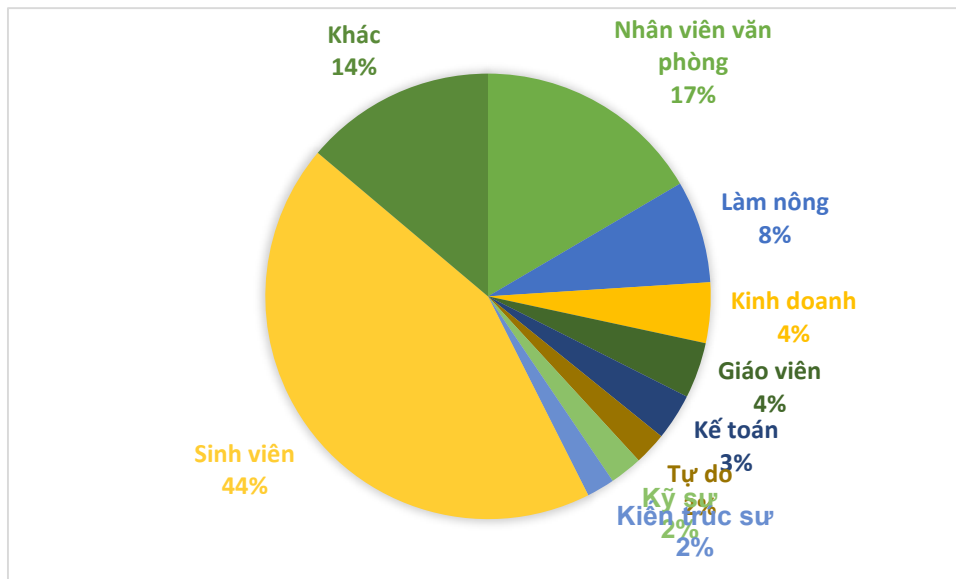
### **3.1. Kết quả khảo sát từ người tiêu dùng**

#### **3.1.1. Thông tin chung**

Trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2020, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát online và phỏng vấn trực tiếp đối với 296 người tiêu dùng trên cả nước, trong đó có 159 người trả lời là nữ (54%) và 137 người trả lời là nam (46%).

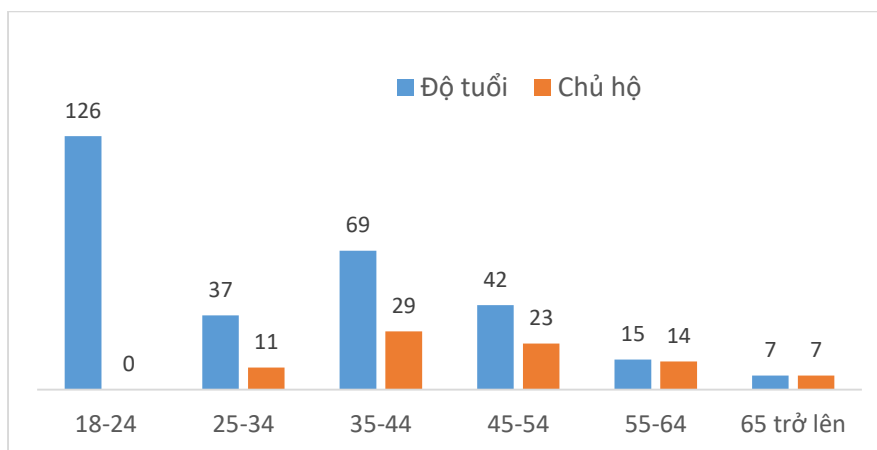


Phần lớn những người tham gia khảo sát đang là sinh viên, chiếm 44% (129/296), nhân viên văn phòng chiếm 17% (49/296), có một số nghề khác như công an, dược sĩ, phóng viên, nhà báo, chiếm 14% (41/296), còn lại có khoảng 8% làm nông nghiệp, 4% làm kinh doanh, 4% làm giáo viên. Chi tiết xem hình 2 dưới đây.

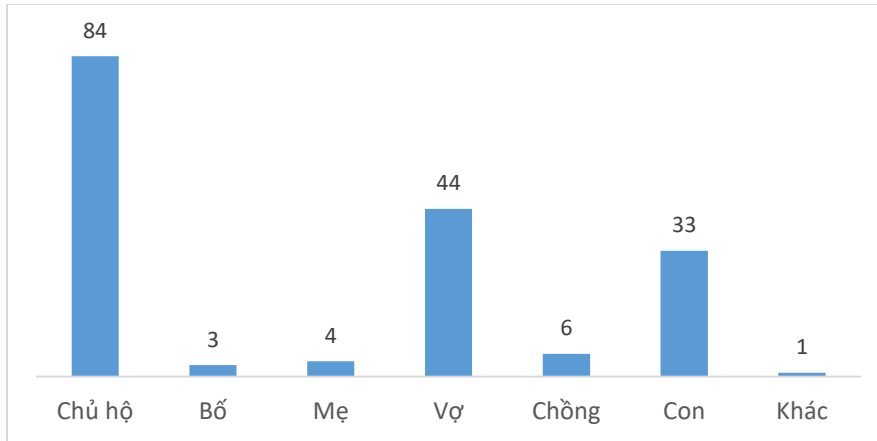


Hình 2. Nghề nghiệp của những người tham gia khảo sát

Trong số những người tham gia khảo sát, phần lớn là thanh thiếu niên tuổi từ 18 đến 24 (126/296, chiếm 42.6%); tiếp theo là độ tuổi từ 35 đến 44 (69/296, 23.3%). Trong 296 người trả lời có 84 người giữ vai trò chủ hộ (chiếm 28.4%), phần lớn nằm trong độ tuổi từ 35 đến 44 (trong đó 29/84 người là chủ hộ), còn lại đa số là vợ/chồng hoặc con của chủ hộ.

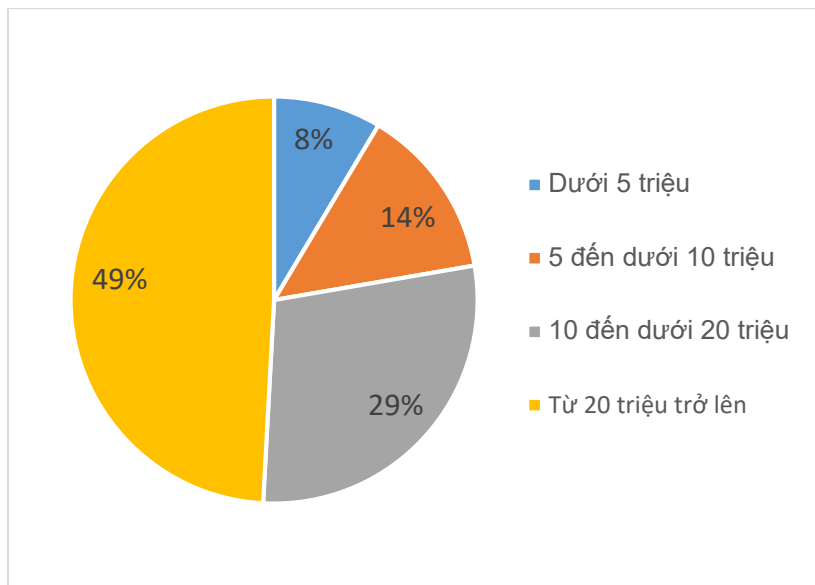


Hình 3. Độ tuổi người tham gia khảo sát và vai trò chủ hộ



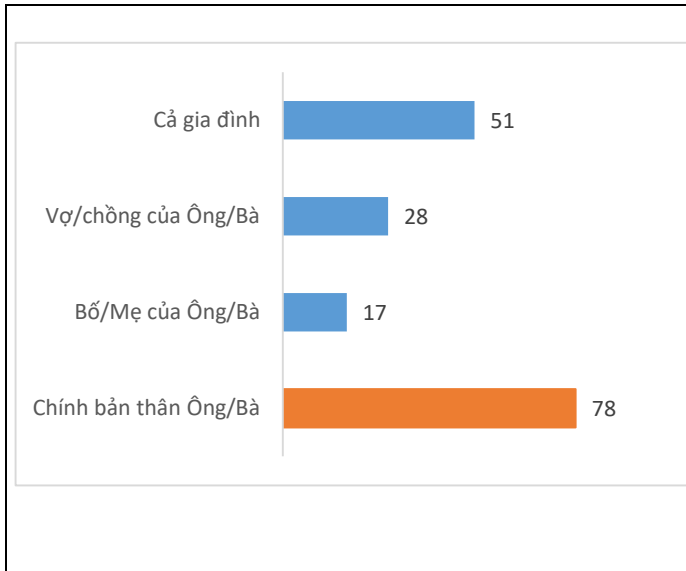
Hình 4. Mối quan hệ với chủ hộ trong gia đình

Trong số 296 người tham gia khảo sát, có 175 người cho biết thu nhập bình quân của cả hộ một tháng trong vòng 1 năm trở lại đây, phần lớn là những người có độ tuổi trên 24. Biểu đồ dưới đây cho thấy thu nhập bình quân của các hộ gia đình, mức trên 20 triệu/tháng chiếm 49% trong số 175 phiếu (86/175), mức từ 10 đến 20 triệu chiếm 29% (50/175 phiếu).

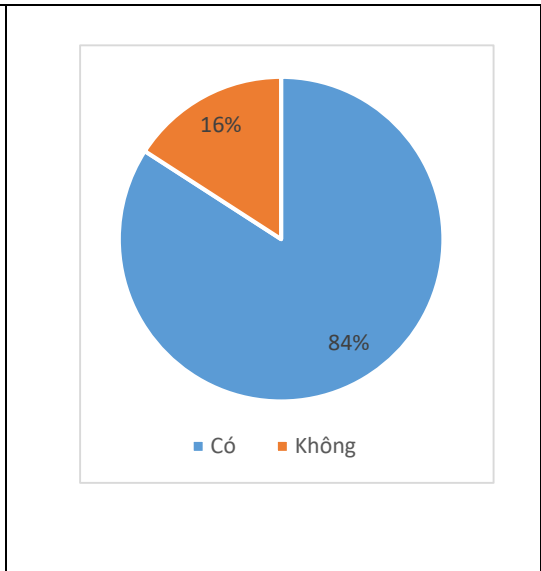


Hình 5. Thu nhập bình quân hàng tháng của cả hộ trong một năm trở lại đây

Khi được hỏi về người ra quyết định khi gia đình cần mua sắm món đồ lớn, có 170/296 người (trên 24 tuổi) trả lời về vai trò của người ra quyết định, trong đó có 78/170 (45.9%) chính người điền phiếu khảo sát là người ra quyết định, 78 người này đều giữ vai trò là chủ hộ, 51/170 (30%) người cho biết khi cần mua sắm lớn thì cả gia đình sẽ cùng thảo luận ra quyết định. Bên cạnh đó, trong số 126 bạn trẻ từ 18 đến 24 tuổi, 106/126 (84%) bạn cho biết có được tham gia ý kiến vào việc mua sắm lớn của gia đình, số còn lại chỉ chiếm 20/126 (16%).

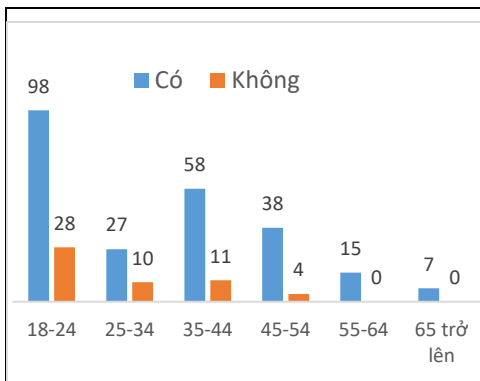


Hình 6. Sự tham gia của các thành viên trong gia đình khi có mua sắm lớn

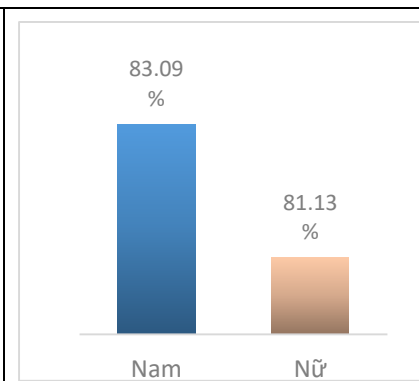


Hình 7. Sự tham gia ý kiến của các bạn trẻ (18-24 tuổi) vào việc mua sắm lớn trong gia đình

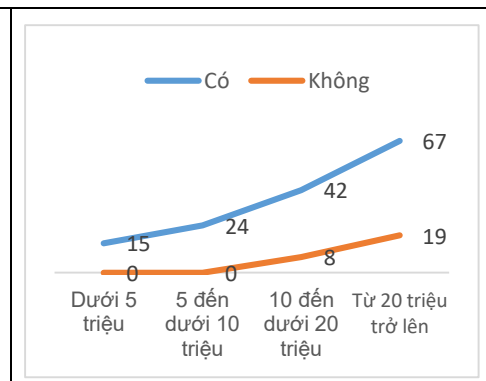
Về sở thích sử dụng đồ gỗ trong gia đình, dù là theo độ tuổi, hay theo giới tính, hay theo thu nhập thì hầu hết mọi người đều thích các sản phẩm trong gia đình được làm bằng gỗ. Điều này được thể hiện trong các biểu đồ dưới đây.



Hình 8. Sở thích dùng đồ gỗ trong gia đình theo độ tuổi

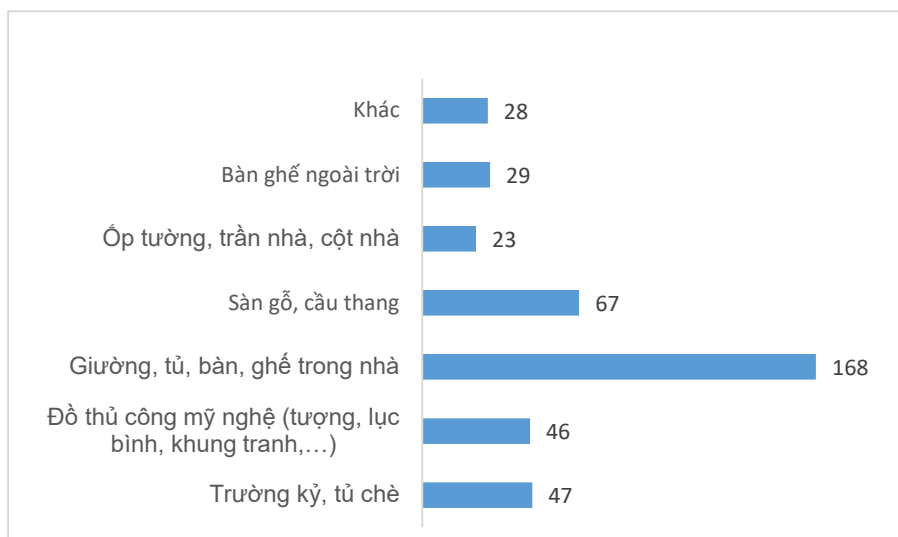


Hình 9. Sở thích dùng đồ gỗ trong gia đình theo giới tính



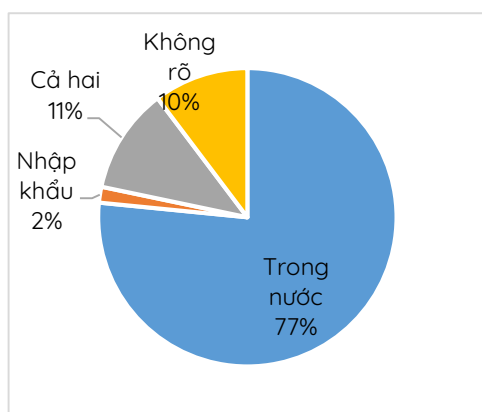
Hình 10. Sở thích dùng đồ gỗ trong gia đình theo thu nhập

Có 170 tham gia khảo sát trên 24 tuổi cho biết các loại gỗ và sản phẩm gỗ đang được sử dụng trong gia đình, chủ yếu là đồ nội thất (168/170, 98.8%) như bàn ghế, giường, tủ; sàn gỗ, cầu thang (67/170, 39.4%); một số gia đình có các sản phẩm gỗ khác như trường kỷ, tủ chè, đồ thủ công mỹ nghệ (47/170, 27.6%), bàn ghế ngoài trời (29/170, 17.1%).

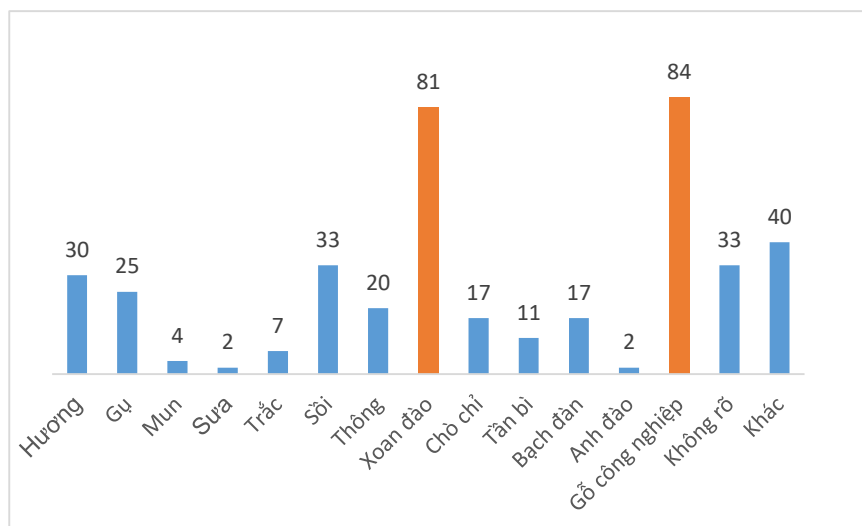


Hình 11. Các sản phẩm gỗ đang được sử dụng trong gia đình

170 người tiêu dùng trên 24 tuổi cho biết, phần lớn đồ gỗ các gia đình sử dụng hiện nay đều là gỗ trong nước (77%), với 2 loại gỗ phổ biến tại thị trường nội địa hiện nay là gỗ xoan đào và gỗ công nghiệp.



Hình 12. Nguồn gốc sản phẩm gỗ trong gia đình



Hình 13. Loại gỗ sử dụng trong gia đình

### 3.1.2. Kiến thức và nhận thức của người tiêu dùng về gỗ và sản phẩm gỗ hợp pháp

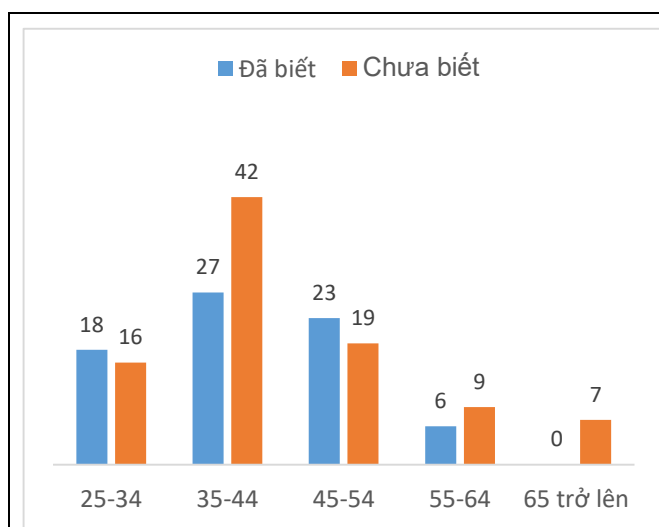
#### 3.1.2.1. Mức độ hiểu biết của người tiêu dùng về định nghĩa gỗ hợp pháp (LD)

Để đánh giá mức độ hiểu biết của người tiêu dùng về gỗ hợp pháp, nhóm nghiên cứu đã liệt kê tất cả các yếu tố liên quan đến 7 nguyên tắc của định nghĩa gỗ hợp pháp, trong số 170 người trên 24 tuổi tham gia khảo sát, có 45% (75/170) người đã chọn 10/10 yếu tố về định nghĩa gỗ hợp pháp đã được liệt kê, còn lại 55% (95/170) người không chọn đủ 10 yếu tố về định nghĩa gỗ hợp pháp được liệt kê tại bảng 1.

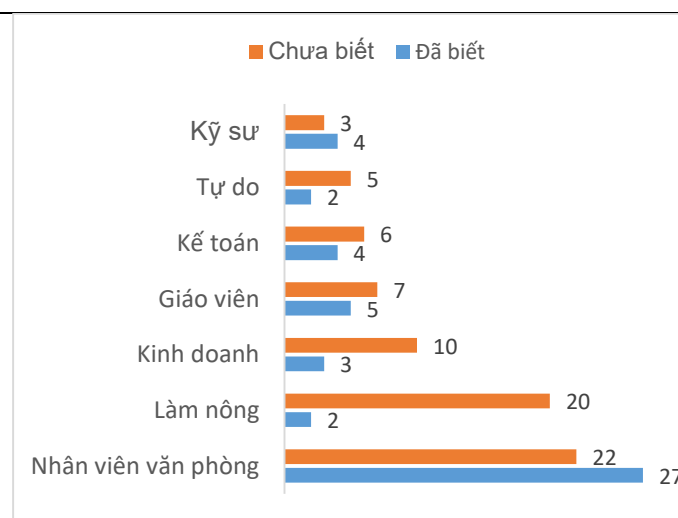
STT	Các yếu tố cấu thành của định nghĩa gỗ hợp pháp (Phụ lục 2 VPA/FLEGT)	Số đáp án
1	Đáp ứng các quy định về nguồn gốc xuất xứ	117/170
2	Đáp ứng các quy định về vận chuyển	51/170
3	Đáp ứng các quy định mua bán hoặc xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ	62/170
4	Đáp ứng các quy định về tư cách pháp nhân của doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh	50/170
5	Đáp ứng các quy định về phòng cháy chữa cháy trong sản xuất, kinh doanh	39/170
6	Đáp ứng các quy định về môi trường trong sản xuất, kinh doanh	48/170
7	Đáp ứng các quy định về sử dụng người lao động trong sản xuất, kinh doanh	39/170
8	Đáp ứng các quy định về bảo hiểm trong sản xuất, kinh doanh	34/170
9	Đáp ứng các quy định về thuế trong sản xuất, kinh doanh	43/170
10	Đáp ứng các quy định về vệ sinh an toàn lao động trong sản xuất, kinh doanh	43/170
	Tất cả các phương án trên	78/170

**Bảng 1. Mức độ hiểu biết của người tiêu dùng về các yếu tố cấu thành của định nghĩa gỗ hợp pháp**

Đánh giá theo độ tuổi, nhóm từ tuổi 34 – 44 có mức độ hiểu biết về gỗ hợp pháp cao hơn cả. Đánh giá theo nghề nghiệp, nhóm nhân viên văn phòng có mức độ hiểu biết về gỗ hợp pháp cao hơn các nhóm nghề còn lại.

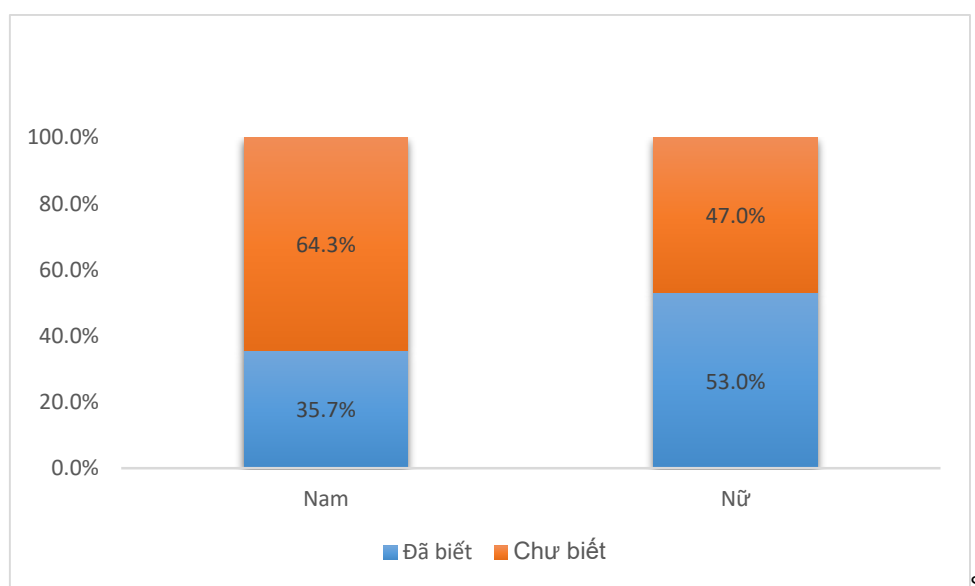


Hình 14. Mức độ hiểu biết về định nghĩa gỗ hợp pháp theo nhóm tuổi



Hình 15. Mức độ hiểu biết về định nghĩa gỗ hợp pháp theo nghề nghiệp

Đánh giá mức độ hiểu biết về gỗ hợp pháp theo giới tính, tỉ lệ nữ giới biết về gỗ hợp pháp cao hơn nam giới. Trong số 170 người trả lời câu hỏi này, có 53/100 (53.0%) nữ giới chọn 10/10 đáp án, trong khi đó chỉ có 25/70 (35.7%) nam giới chọn 10/10 đáp án.



Hình 16. Biểu đồ thể hiện mức độ hiểu biết về định nghĩa gỗ hợp pháp theo giới tính

#### **Nhận thức về ảnh hưởng của việc sử dụng gỗ bất hợp pháp đến môi trường, kinh tế và xã hội**

Trong phần này, nhóm nghiên cứu đã liệt kê một số yếu tố tác động lớn đến môi trường, kinh tế và xã hội do việc mua bán, sử dụng gỗ/sản phẩm gỗ trái phép gây ra.

STT	Các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường, kinh tế và xã hội	Số đáp án	Tỷ lệ phần trăm
1	Làm cho nạn khai thác gỗ trái phép gia tăng	159/296	53.7%
2	Giảm diện tích rừng tự nhiên, tác động tiêu cực đến khí hậu, làm cho tần suất thiên tai xảy ra thường xuyên và cường độ mạnh hơn	149/296	50.3%
3	Gây khó khăn cho công tác quản lý	113/296	38.2%
4	Gây thất thoát ngân sách nhà nước	112/296	37.8%
5	Gây áp lực tới các doanh nghiệp tuân thủ đúng pháp luật	103/296	34.8%
6	Ảnh hưởng tới uy tín thị trường gỗ Việt Nam	116/296	39.2%

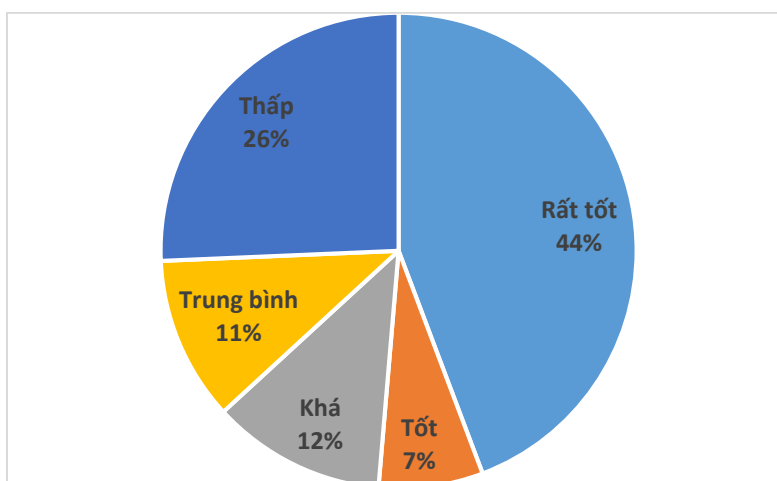
**Bảng 2. Đánh giá của người tiêu dùng về sự ảnh hưởng của việc sử dụng gỗ/sản phẩm gỗ bất hợp pháp đến môi trường, kinh tế và xã hội**

Nhóm nghiên cứu đưa ra mức độ đánh giá về nhận thức của người tiêu dùng như sau:

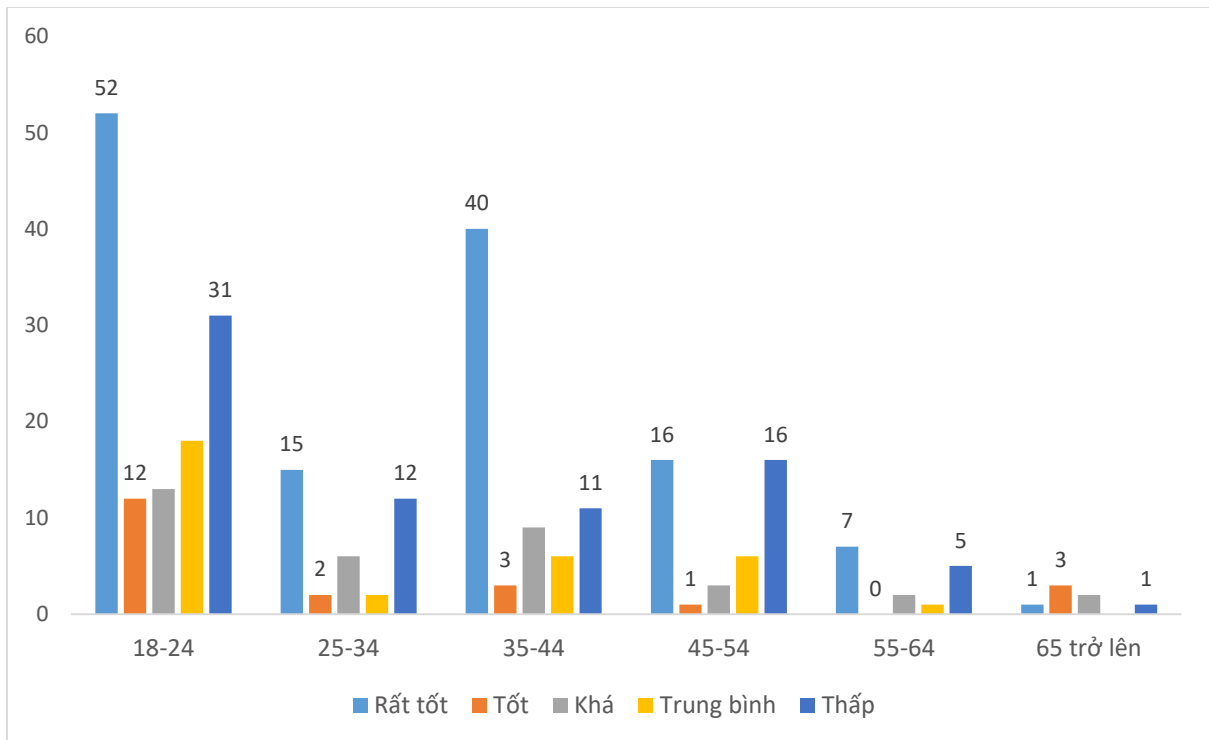
STT	Số đáp án chọn các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường, kinh tế và xã hội được liệt kê ở bảng 2	Mức độ đánh giá
1	Chọn 6/6 yếu tố	Rất tốt
2	Chọn 5/6 yếu tố	Tốt
3	Chọn 4/6 yếu tố	Khá
4	Chọn 3/6 yếu tố	Trung bình
5	Chọn 2/6 và 1/6 yếu tố	Thấp

**Bảng 3. Mức độ đánh giá về nhận thức của người tiêu dùng về ảnh hưởng của việc mua bán, sử dụng gỗ/sản phẩm gỗ bất hợp pháp**

Trên cơ sở xếp loại đánh giá nêu ở bảng 3, kết quả khảo sát cho thấy, mức độ nhận thức về ảnh hưởng tiêu cực của người tiêu dùng tham gia khảo sát đối với việc mua bán, sử dụng gỗ bất hợp pháp tương đối cao. Có 152/296 (51%) chọn từ 5 đến 6 yếu tố nêu trên được đánh giá là Rất tốt và tốt. Tuy nhiên, số người chọn 1 đến 2 yếu tố nêu trên vẫn còn ở mức khá cao, 76/296 phiếu, chiếm 26%.



Hình 17. Mức độ nhận thức của người tiêu dùng về ảnh hưởng của việc sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ bất hợp pháp đến môi trường, kinh tế và xã hội



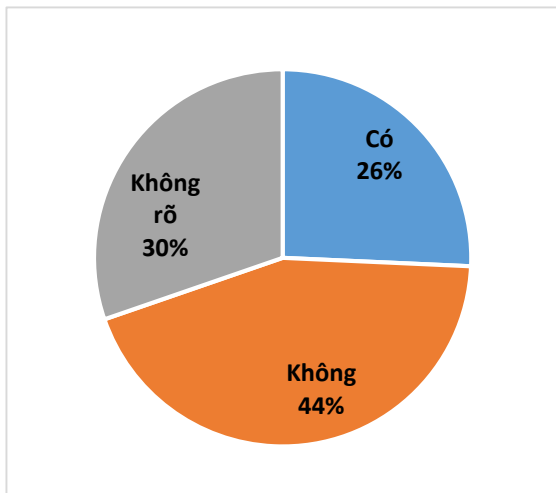
Hình 18. Mức độ nhận thức của người tiêu dùng về ảnh hưởng của việc sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ bất hợp pháp đến môi trường, kinh tế và xã hội theo nhóm tuổi

Biểu đồ 19 cho thấy xét theo độ tuổi tỷ lệ người tiêu dùng có nhận thức tốt cao nằm trong độ tuổi 35 đến 44, có 43/69 người ở độ tuổi 35-44 tham gia khảo sát người được đánh giá là có nhận thức tốt và rất tốt. Trong khi đó, tỷ lệ người tiêu dùng có nhận thức thấp lại nằm trong nhóm 18 đến 24 (31/126 người ở mức thấp, tương đương 24.6%) và nhóm tuổi từ 25 đến 34 (12/37 người ở mức thấp, tương đương 32.4%).

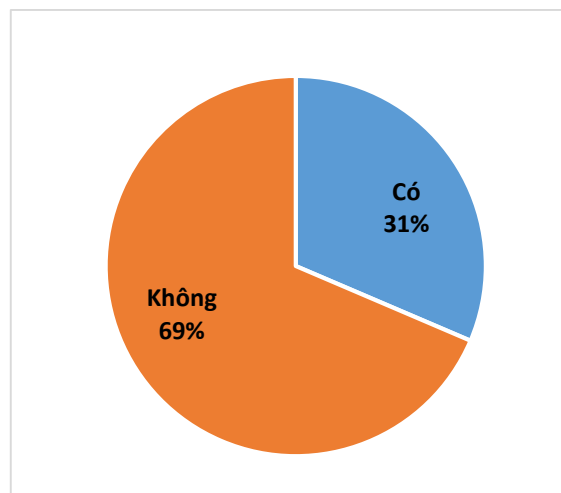
#### **Mức độ hiểu biết về nguồn gốc các sản phẩm gỗ trong gia đình**

Khi được hỏi về mức độ quan tâm đến các loại tem, nhãn dán trên những sản phẩm gỗ trong gia đình, có 170 người trả lời cho câu hỏi này, trong đó chỉ có 45/170 người trên 24 tuổi (26%) người cho biết trong gia đình có sản phẩm gỗ có dán nhãn, mác, tuy nhiên trong số đó chỉ có 31% nắm được ý nghĩa của các loại tem hay nhãn dán trên sản phẩm.





Hình 19. Biểu đồ thể hiện sự xuất hiện của các loại tem, nhãn dán trên sản phẩm gỗ trong gia đình



Hình 20. Biểu đồ thể hiện mức độ hiểu biết của người tiêu dùng về ý nghĩa của các loại tem, nhãn dán trên sản phẩm gỗ trong gia đình

Ý nghĩa của một số loại tem, nhãn dán trên sản phẩm gỗ được người tiêu dùng liệt kê ra như sau: Nhãn dán tên công ty, chất liệu gỗ (ví dụ: Hoàng Anh Gia Lai, gỗ xoan đào); Thể hiện nguồn gốc/xuất xứ sản phẩm, chất liệu và chứng nhận của sản phẩm; Nơi sản xuất; Tên sản phẩm; Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm; Xuất xứ sản phẩm và các nội dung khác theo tính chất của mỗi loại sản phẩm; Thông tin nhà phân phối sản phẩm; Gỗ trong nước hay gỗ nhập khẩu; Nước nhập khẩu; Thời gian bảo hành.

### 3.1.3. Thái độ của người tiêu dùng đối với việc mua sắm, sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ

#### ***Yếu tố người tiêu dùng quan tâm nhất khi mua một sản phẩm gỗ***

Câu hỏi này chỉ được đưa ra cho nhóm tuổi từ 24 trở lên vì đã có thu nhập tương đối ổn định và có nhu cầu mua sắm (170 người trên 24 tuổi). Khi được hỏi về yếu tố quan tâm nhất khi mua một sản phẩm gỗ, có 170 đáp án cho câu hỏi này, trong đó, yếu tố người tiêu dùng quan tâm nhất là “Chất lượng của gỗ” (70/170 đáp án, chiếm 41.2%), thứ đến là “Giá của sản phẩm” (42/170 đáp án, chiếm 24.7%). Các yếu tố về nguồn gốc gỗ rất ít được quan tâm, chỉ có 6/170 (3.5%) người chọn phương án “Gỗ hợp pháp hay không hợp pháp”, 3/170 (1.8%) người chọn phương án “Gỗ từ rừng trồng hay rừng tự nhiên” và 1/170 (0.6%) người chọn phương án “Gỗ trong nước hay gỗ nhập ngoại nhập”. Không ai trong số 170 người trả lời chọn quan tâm đến yếu tố bảo hành sản phẩm.

STT	Ông/Bà quan tâm đến yếu tố nào NHẤT khi mua một sản phẩm gỗ	Số phương án trả lời	Tỷ lệ phần trăm
1	Giá của sản phẩm	42/170	24.7%

2	Chất lượng của gỗ (loại gỗ, độ bền)	70/170	41.2%
3	Kiểu dáng/mẫu mã thiết kế của sản phẩm	19/170	11.2%
4	Độ tiện lợi của sản phẩm	25/170	14.7%
5	Gỗ hợp pháp hay không hợp pháp	6/170	3.5%
6	Gỗ từ rừng trồng hay rừng tự nhiên	3/170	1.8%
7	Gỗ trong nước hay gỗ nhập ngoại	1/170	0.6%
8	Sở thích	9/170	5.3%
9	Bảo hành	0	0.0%

**Bảng 4. Yếu tố được người tiêu dùng quan tâm nhất khi mua sắm gỗ/sản phẩm gỗ**

***Những thông tin người tiêu dùng quan tâm khi mua sắm một sản phẩm gỗ***

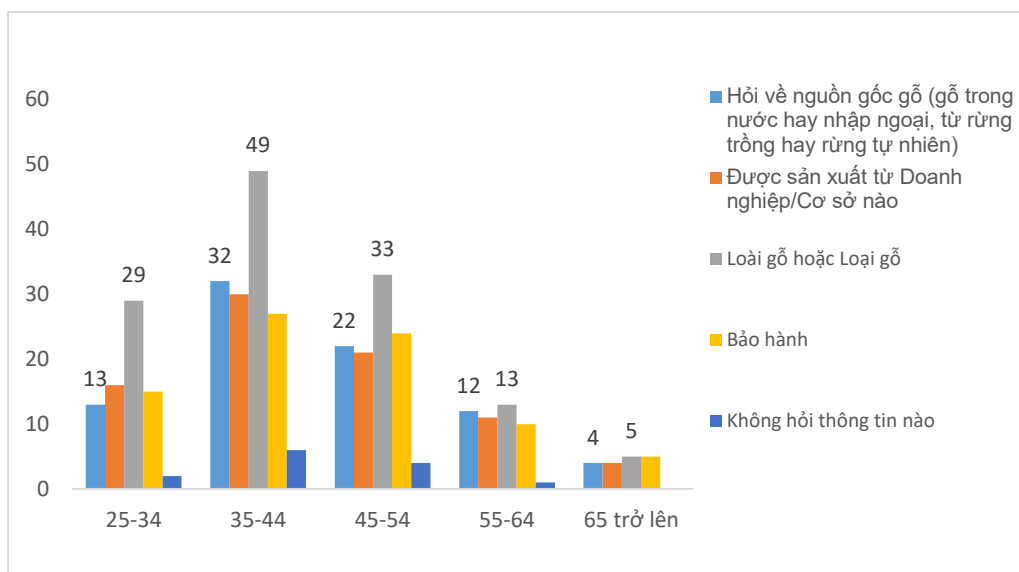
Mặc dù yếu tố giá cả và chất lượng là yếu tố người tiêu dùng quan tâm nhất khi được hỏi và chỉ khoảng 5% người tiêu dùng quan tâm nhất đến gỗ hợp pháp hay không hợp pháp (bảng 4), nhưng khi hỏi các yếu tố mà họ quan tâm khi đi mua sản phẩm gỗ thì yếu tố về nguồn gốc gỗ và loài gỗ vẫn được khách hàng quan tâm (bảng 5). Có 170 người (trên 24 tuổi) trả lời cho câu hỏi về các những thông tin mà họ sẽ hỏi bên cung cấp sản phẩm khi họ mua sắm một sản phẩm gỗ. Các thông tin về loại gỗ (nguồn gốc gỗ, xuất xứ) được quan tâm nhất, các thông tin về bảo hành được người tiêu dùng quan tâm như nhau.

STT	Những thông tin người tiêu dùng sẽ hỏi khi mua một sản phẩm gỗ	Số phương án chọn	Tỷ lệ phần trăm
1	Hỏi về nguồn gốc gỗ (gỗ trong nước hay nhập ngoại, từ rừng trồng hay rừng tự nhiên)	85/170	50.0%
2	Được sản xuất từ Doanh nghiệp/Cơ sở nào	84/170	49.4%
3	Loài gỗ hoặc Loại gỗ	134/170	78.8%
4	Bảo hành	84/170	49.4%
5	Không hỏi thông tin nào	13/170	7.6%

**Bảng 5. Mức độ quan tâm đến các thông tin của người tiêu dùng khi mua sắm một sản phẩm gỗ**

Phân tích theo độ tuổi hay theo giới thì yếu tố người tiêu dùng quan tâm nhiều khi mua một sản phẩm là loài gỗ hoặc loại gỗ, điều này phù hợp với kết quả phân tích yếu tố người tiêu dùng quan tâm nhất khi mua một sản phẩm gỗ đó là chất lượng sản phẩm. Lý do người tiêu dùng đưa ra khi cần biết thông tin về loài gỗ hoặc loại gỗ là vì họ quan tâm đến chất lượng, độ bền sản phẩm. Bên cạnh đó, người tiêu dùng cần biết thông tin về nguồn gốc gỗ để biết được mình có dùng gỗ hợp pháp hay không, yên tâm sử dụng đối với gỗ/sản phẩm hợp pháp. Lý do người tiêu dùng hỏi thông tin về bảo hành vì muốn biết được chế độ chăm sóc khách hàng của cửa hàng, một số loại sẽ bị cong vênh, thời gian bảo hành để phòng khi sản phẩm bị hỏng, mối mọt.

Thông tin của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất cũng được người tiêu dùng quan tâm do doanh nghiệp uy tín thì chất lượng, nguồn gốc và các thông tin minh bạch sẽ được tin tưởng, một số người tiêu dùng cho biết họ thích dùng gỗ công nghiệp nên muốn mua ở công ty sản xuất chất lượng tốt mà đã được mọi người đánh giá, do đó họ quan tâm đến thông tin về công ty sản xuất. Hình 22 dưới đây tổng hợp kết quả của 170 người trả lời từ 25 tuổi trở lên.



Hình 21. Mức độ quan tâm đến thông tin sản phẩm khi mua theo nhóm tuổi

Trong số 170 tham gia khảo sát tuổi từ 25 trở lên, nữ giới quan tâm nhiều hơn đến loài gỗ và loại gỗ, cũng như doanh nghiệp và công ty sản xuất so với nam giới. Chi tiết xem bảng 6 dưới đây.

STT	Những thông tin người tiêu dùng sẽ hỏi khi mua một sản phẩm gỗ	Nam		Nữ	
		Số phương án chọn	Tỷ lệ phần trăm	Số phương án chọn	Tỷ lệ phần trăm
1	Hỏi về nguồn gốc gỗ (gỗ trong nước hay nhập ngoại, từ rừng trồng hay rừng tự nhiên)	37/70	52.9%	48/100	48.0%
2	Được sản xuất từ Doanh nghiệp/Cơ sở nào	33/70	47.1%	51/100	51.0%
3	Loài gỗ hoặc Loại gỗ	51/70	72.9%	83/100	83.0%
4	Bảo hành	32/70	45.7%	52/100	52.0%
5	Không hỏi thông tin nào	0.09	8.6%	7/100	7.0%

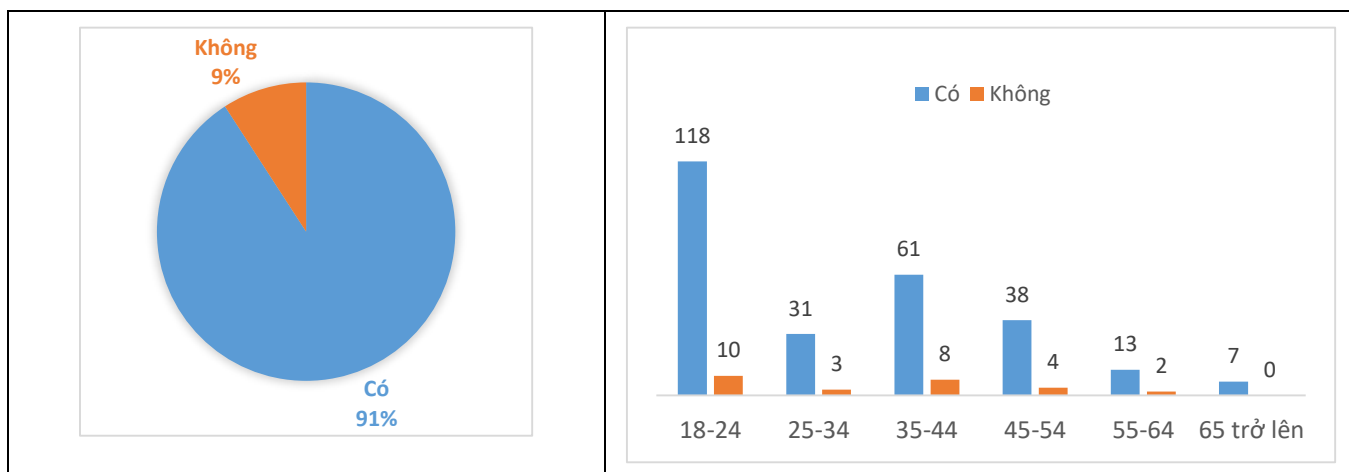
Bảng 6. Mức độ quan tâm đến thông tin sản phẩm khi mua theo giới tính

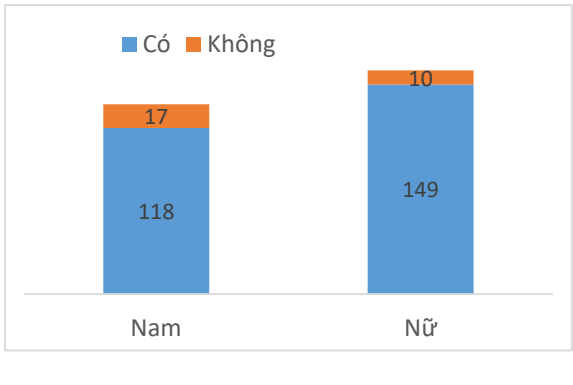
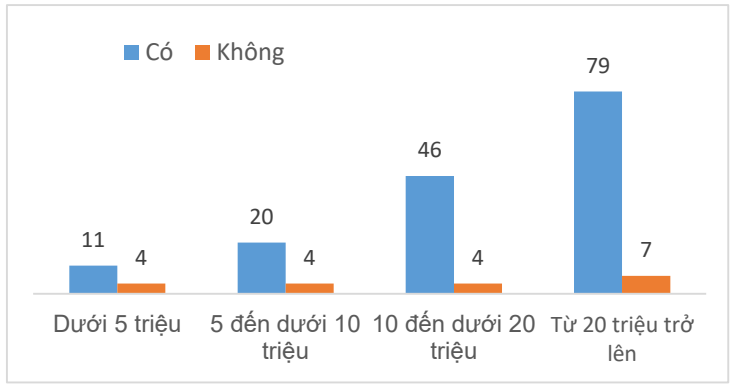
*Nhận định về trách nhiệm của người tiêu dùng đối với việc mua sắm, sử dụng gỗ/sản phẩm gỗ hợp pháp và ảnh hưởng đến môi trường*

285/296 (96%) người trả lời đồng ý với nhận định "Mọi công dân có trách nhiệm mua gỗ/sản phẩm gỗ hợp pháp để góp phần bảo vệ môi trường sống". Lý do 11/296 (4%) người tiêu dùng không đồng ý với quan điểm trên là vì: Trách nhiệm công dân cần đi đôi với công tác quản lý chặt chẽ và tuyên truyền về cách lựa chọn gỗ hợp pháp; Nói là trách nhiệm thì nặng nề vì người tiêu dùng không phải lúc nào cũng biết rõ nguồn gốc của sản phẩm. Dù người dân rất muốn mua sản phẩm gỗ hợp pháp nhưng có thể người bán hoặc nhà sản xuất che dấu thì người tiêu dùng không thể biết được; Vì việc mua sắm là xuất phát từ nhu cầu và sở thích của mỗi người nên không thể quy về trách nhiệm.

286/296 (97%) người trả lời đồng ý với nhận định "Việc mua bán sản phẩm gỗ có nguồn gốc hợp pháp là quan trọng đối với bảo vệ môi trường và rừng". Lý do 10/296 (3%) người tiêu dùng chọn phương án không đồng tình với nhận định trên họ đưa ra là Cần đi đôi với luật lệ quản lý nguồn gốc gỗ chặt chẽ và hướng dẫn công dân nhận dạng gỗ hợp pháp; Vì có cung thì mới có cầu và ngược lại, nếu không ai sử dụng gỗ bất hợp pháp thì việc khai thác lậu cũng giảm; Với thị trường hiện tại người tiêu thụ không phân biệt rõ nguồn gốc của gỗ là hợp pháp hay không, nên trách nhiệm đó là của cơ quan nhà nước trong việc kiểm tra và quản lý vì bán các sản phẩm từ gỗ; Còn phụ thuộc vào thu nhập; Yếu tố quan tâm nhất khi quyết định mua hàng là giá cả sản phẩm.

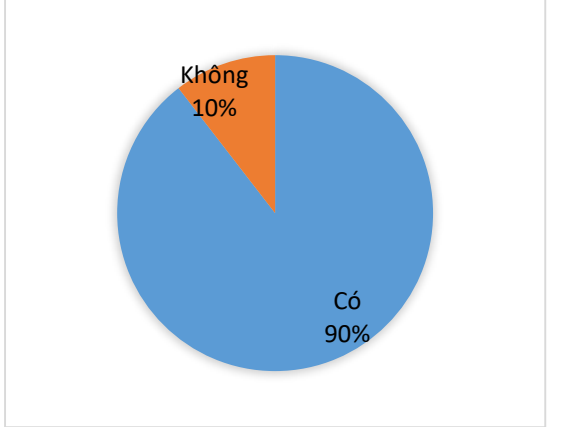
Khi được hỏi về việc chi trả thêm tiền để được mua gỗ/sản phẩm gỗ hợp pháp, có 280/296 (96%) người trả lời sẵn sàng chi thêm tiền, còn lại 11/296 (4%) người được hỏi không muốn chi trả thêm tiền cho việc này vì họ cho rằng không có lý do gì lại bắt người tiêu dùng trả thêm tiền cho việc sử dụng sản phẩm gỗ hợp pháp, trừ trường hợp số tiền chi trả thêm đó được nêu rõ lý do và mục đích sử dụng sử dụng số tiền trả thêm đó; Giá cả cũng là 1 trong những lý do khi mua gỗ; Người tiêu dùng mong muốn mua sản phẩm gỗ hợp pháp mà giá thành hợp lý; Vì các DN hợp pháp và kg hợp pháp đôi khi không có giấy tờ chứng minh sự khác biệt; Nếu cao quá thì chuyển sang vật liệu khác; Tìm nguồn nguyên liệu khác hợp lý hơn; Mua vật liệu khác; Không biết là trả thêm bao nhiêu nên chưa trả lời; Nếu giá thành cao hơn nhiều sẽ tìm vật liệu khác thay thế; chọn sản phẩm tương tự không làm từ gỗ; chưa sử dụng những nhóm gỗ quý hiếm, trong khi đó những nhóm gỗ thông thường rất khó xác định mức độ hợp pháp khi mua; Việc lưu thông gỗ hợp pháp trên thị trường là trách nhiệm của nhà nước; Ví giá rẻ hơn mà sử dụng gỗ không hợp pháp cũng không bị phạt.



<p>Hình 22. Sự sẵn sàng chi trả thêm tiền của người tiêu dùng để mua gỗ hoặc sản phẩm gỗ hợp pháp</p>	<p>Hình 23. Sự sẵn sàng chi trả thêm tiền của người tiêu dùng để mua gỗ hoặc sản phẩm gỗ hợp pháp theo độ tuổi</p>																								
 <table border="1"> <thead> <tr> <th>Giới tính</th> <th>Có</th> <th>Không</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nam</td> <td>118</td> <td>17</td> </tr> <tr> <td>Nữ</td> <td>149</td> <td>10</td> </tr> </tbody> </table>	Giới tính	Có	Không	Nam	118	17	Nữ	149	10	 <table border="1"> <thead> <tr> <th>Độ tuổi</th> <th>Có</th> <th>Không</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Dưới 5 triệu</td> <td>11</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>5 đến dưới 10 triệu</td> <td>20</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>10 đến dưới 20 triệu</td> <td>46</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>Từ 20 triệu trở lên</td> <td>79</td> <td>7</td> </tr> </tbody> </table>	Độ tuổi	Có	Không	Dưới 5 triệu	11	4	5 đến dưới 10 triệu	20	4	10 đến dưới 20 triệu	46	4	Từ 20 triệu trở lên	79	7
Giới tính	Có	Không																							
Nam	118	17																							
Nữ	149	10																							
Độ tuổi	Có	Không																							
Dưới 5 triệu	11	4																							
5 đến dưới 10 triệu	20	4																							
10 đến dưới 20 triệu	46	4																							
Từ 20 triệu trở lên	79	7																							
<p>Hình 24. Sự sẵn sàng chi trả thêm tiền của người tiêu dùng để mua gỗ hoặc sản phẩm gỗ hợp pháp theo giới tính</p>	<p>Hình 25. Sự sẵn sàng chi trả thêm tiền của người tiêu dùng để mua gỗ hoặc sản phẩm gỗ hợp pháp theo thu nhập</p>																								

### Nhận định về việc thực thi VNTLAS ở Việt Nam

Có 265/296 (90%) người tiêu dùng tham gia khảo sát cho rằng có thể kiểm soát được tất cả gỗ và sản phẩm gỗ lưu thông trên thị trường, xem có tuân thủ pháp luật Việt Nam từ khâu khai thác, vận chuyển, chế biến, mua bán trên thị trường nội địa hoặc xuất khẩu (theo VNTLAS), 31/296 (30%) người cho rằng không thể thực hiện được.

 <table border="1"> <thead> <tr> <th>Trả lời</th> <th>Tỷ lệ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Có</td> <td>90%</td> </tr> <tr> <td>Không</td> <td>10%</td> </tr> </tbody> </table>	Trả lời	Tỷ lệ	Có	90%	Không	10%	<p>Lý do cho rằng VNTLAS sẽ khó thực hiện được, mà người tiêu dùng đưa ra là: Khó giám sát; Cơ chế quản lý kém hiệu quả; Cần phải giáo dục ý thức người dân; có những quy định định đủ sức răn đe của pháp luật; Điều này không thể thực hiện được trong tương lai gần vì lâm tặc rất tinh vi, liêu lĩnh. Thêm vào đó, số lượng gỗ bất hợp pháp hiện đang lưu hành rất lớn, cần có biện pháp mạnh tay từ các cấp chính quyền; Hệ thống các cơ quan thực thi pháp luật liên quan vẫn chưa đủ năng lực để thực hiện triệt để việc này; Khó kiểm soát việc khai thác gỗ của dân.</p>
Trả lời	Tỷ lệ						
Có	90%						
Không	10%						
<p>Hình 26. Biểu đồ thể hiện sự đồng tình về tính khả thi thực hiện VNTLAS ở Việt Nam</p>							

Để thực hiện các quy định pháp luật Việt Nam về gỗ hợp pháp một cách hiệu quả, người tiêu dùng có đưa ra một số ý kiến như sau:

*Về quản lý nhà nước và pháp luật:* các lực lượng chức năng địa phương cần tăng cường kiểm tra, kiểm soát rừng, cương quyết xử lý nghiêm theo quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm, kể cả cán bộ có thẩm quyền và công chức có hành vi vi phạm; Nhà nước cần ban hành có các thông tư, tài liệu hướng dẫn rõ ràng cho người tiêu dùng và doanh nghiệp để tránh việc mua bán và sử dụng gỗ bất hợp pháp; Công tác quản lý của nhà

nước cần được triển khai minh bạch rõ ràng, các trường hợp vi phạm cần được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng; Cần các bằng chứng về xuất xứ của gỗ, đưa vào áp dụng thực tế; Cần có các chính sách hỗ trợ kinh tế cho người dân và doanh nghiệp để tránh tình trạng khai thác gỗ bất hợp pháp.

*Về thực thi pháp luật:* Cần thời gian, các thông tư, tài liệu hướng dẫn rõ ràng cho người tiêu dùng và doanh nghiệp; Các khâu phải được triển khai minh bạch rõ ràng; Phù hợp khả năng người tiêu dùng; Các cơ quan chức năng phải có những quy chế đồng bộ và thống nhất; các cơ quan chức năng kiểm tra nghiêm ngặt, từ việc quản lý khai thác, đến kinh doanh; xử lý nghiêm khi phát hiện hàng ko rõ nguồn gốc. Để có được những điều kiện trên thì chính phủ phải ban hành luật và các quy định cụ thể. Phổ biến tới mọi người dân biết và thực hiện; Nhà nước cùng nhân dân đồng quản lý; Tích cực trồng rừng; Khuyến khích các cơ sở sản xuất gỗ trang bị đầy đủ thiết bị sản xuất tránh gây ô nhiễm ra các hộ xung quanh.

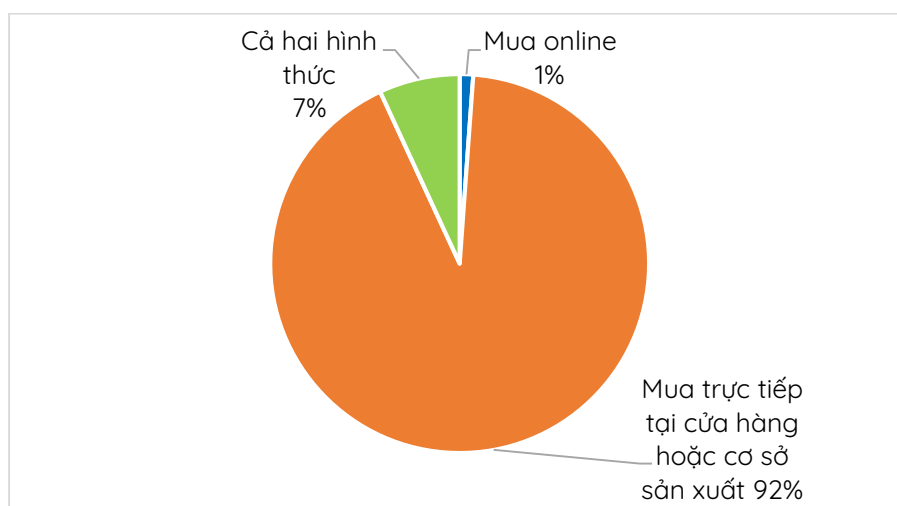
- *Về truyền thông:* Cần tuyên truyền để người dân hiểu rõ nguồn tài nguyên đến thời điểm cần quản lý, tác dụng lợi ích của việc quản lý một các sâu rộng. Giúp dân hiểu về pháp lý của nhà nước trong việc sử dụng gỗ; Sự nhận thức trách nhiệm của mỗi người dân; Cần truyền thông rộng rãi để cộng đồng biết tới quy định của pháp luật và cần có chế tài quy thưởng phạt rõ ràng đối với các tổ chức, doanh nghiệp mua bán, sản xuất và xuất khẩu gỗ (nếu vi phạm); Nâng cao nhận thức ý thức của doanh nghiệp, người tiêu dùng về việc sử dụng gỗ hợp pháp.

#### 3.1.4. Thực tiễn mua sắm gỗ và sản phẩm gỗ hiện nay

Để đánh giá thực tiễn mua sắm gỗ và sản phẩm gỗ hiện nay của người tiêu dùng, nhóm nghiên cứu chỉ đưa ra các câu hỏi dành cho 170 người độ tuổi từ 25 tuổi trở lên vì đây là nhóm tuổi thường có thu nhập ổn định, đã có gia đình và có nhu cầu mua sắm trong gia đình.

##### **Hình thức mua gỗ và sản phẩm gỗ của người tiêu dùng**

Khi được hỏi về hình thức mua hàng, 156/170 (92%) người tiêu dùng chọn phương án mua trực tiếp tại các cửa hàng hoặc cơ sở sản xuất, 12/170 (7%) người chọn cả mua online và mua trực tiếp, chỉ có 2/170 (1%) người chọn hình thức mua hàng online.



Hình 27. Biểu đồ thể hiện hình thức người tiêu dùng thường sử dụng khi mua hàng

156 người tiêu dùng chọn hình thức mua hàng trực tiếp cho biết địa điểm họ mua trực tiếp chủ yếu là từ cửa hàng bán đồ gỗ hoặc cửa hàng trưng bày sản phẩm của công ty (93/156) và tại các hộ gia đình sản xuất, kinh doanh đồ mộc (67/156).



Hình 28. Biểu đồ thể hiện địa điểm người tiêu dùng thường đến khi mua hàng trực tiếp

#### Các kênh người tiêu dùng tham khảo khi mua gỗ/sản phẩm gỗ

Kết quả khảo sát cho thấy khi mua một gỗ/sản phẩm gỗ người tiêu dùng thường hỏi thông tin qua bạn bè, người thân, một phần do bản thân họ đã biết về những nơi có thể mua sắm, khoảng 34% người trả lời họ có tham khảo qua các kênh internet hoặc từ quảng cáo của công ty, nhà sản xuất. Chi tiết xem trong bảng 7 dưới đây.

STT	Nguồn thông tin tham khảo khi mua sắm	Số phương án chọn	Tỷ lệ phần trăm
1	Quảng cáo của công ty, nhà sản xuất	55	32.4%
2	Bạn bè, người thân giới thiệu	136	80.0%
3	Internet (mạng xã hội, báo mạng,...)	57	33.5%
4	Kinh nghiệm bản thân	68	40.0%

Bảng 7. Các kênh tham khảo của người tiêu dùng khi cần mua gỗ/sản phẩm gỗ

#### Những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sắm hiện nay và trong tương lai của người tiêu dùng

Phần này đánh giá về các yếu tố ảnh hưởng đến việc mua sắm gỗ/sản phẩm gỗ hiện nay của người tiêu dùng và việc mua sắm của giới trẻ trong tương lai, do đó, phần này có 296 người trả lời khảo sát.

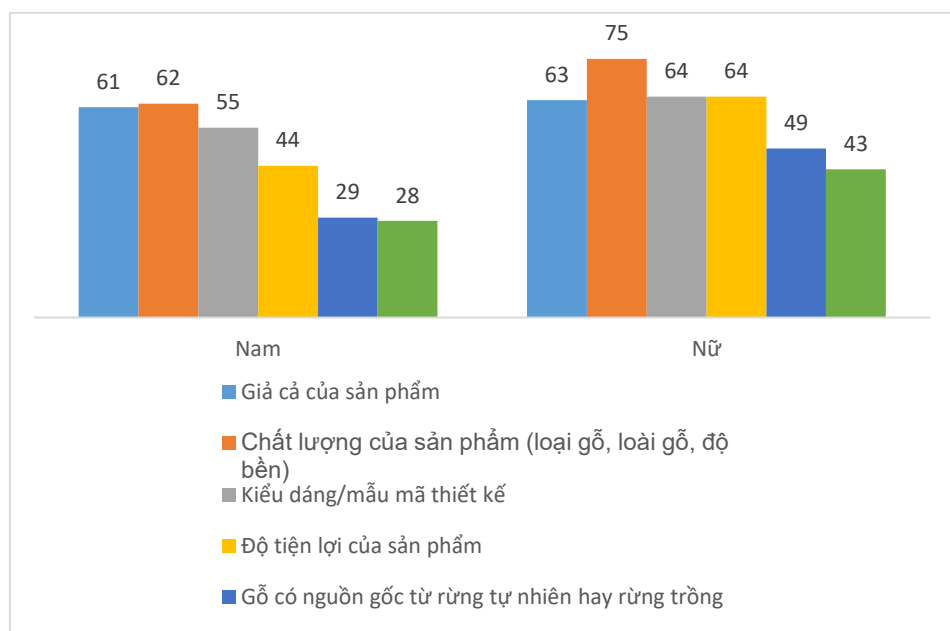
Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến việc mua sắm của người tiêu dùng hiện nay là chất lượng và giá thành của sản phẩm, các yếu tố về nguồn gốc gỗ

hợp pháp hay không hợp pháp, gỗ từ rừng trồng hay rừng tự nhiên hoặc gỗ trong nước hay gỗ nhập khẩu ít được quan tâm hơn cả.

STT	Các yếu tố ảnh hưởng đến việc mua sắm của người tiêu dùng	Số đáp án	Tỷ lệ phần trăm
1	Giá cả của sản phẩm	125/296	42.2%
2	Chất lượng của sản phẩm (loại gỗ, loài gỗ, độ bền)	137/296	46.3%
3	Kiểu dáng/mẫu mã thiết kế	119/296	40.2%
4	Độ tiện lợi của sản phẩm	108/296	36.5%
5	Gỗ có nguồn gốc từ rừng tự nhiên hay rừng trồng	78/296	26.4%
6	Gỗ/sản phẩm gỗ trong nước hay ngoại nhập	71/296	24.0%

**Bảng 8. Mức độ quan tâm của người tiêu dùng đến thông tin sản phẩm khi mua sắm**

Phân tích theo giới tính kết quả khảo sát cũng cho thấy “chất lượng sản phẩm” và “giá của sản phẩm” cũng là hai yếu tố người tiêu dùng quan tâm nhiều nhất khi mua sắm dù là nam hay nữ.

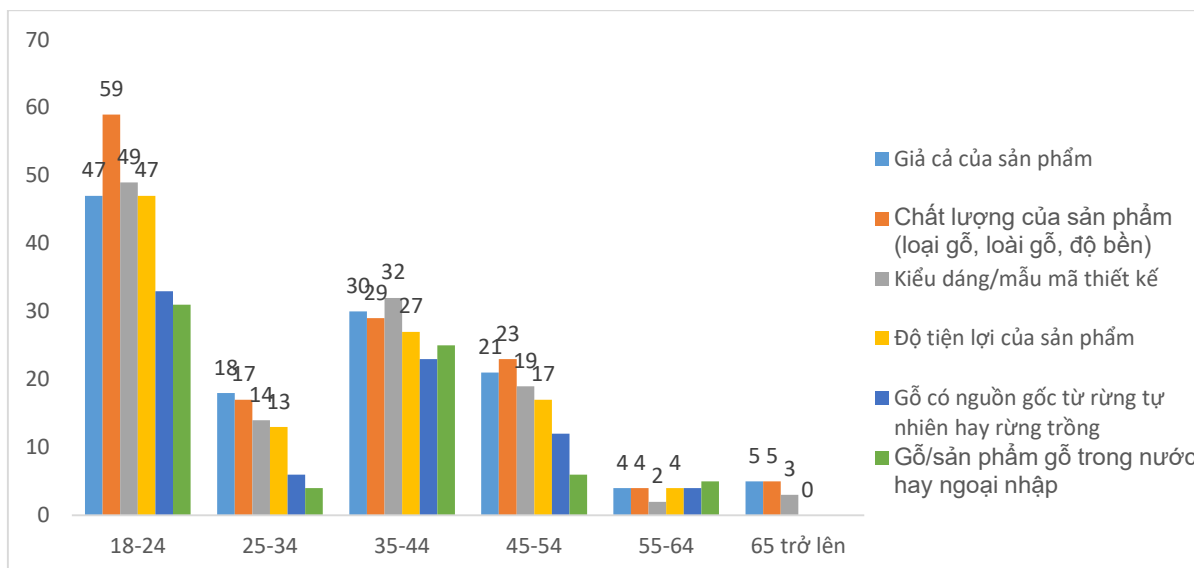


*Hình 29. Những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sản phẩm theo giới tính*

Xét theo nhóm tuổi có một chút khác biệt, trong khi các nhóm còn lại quan tâm nhiều đến 2 yếu tố chất lượng và giá cả thì nhóm có độ tuổi từ 35 đến 44 lại quan tâm nhất đến kiểu dáng mẫu mã thiết kế, sau đó mới đến yếu tố giá cả và chất lượng sản phẩm, tuy nhiên sự khác biệt này là không lớn. Với nhóm tuổi từ 18 đến 24, ngoài yếu tố chất lượng sản phẩm được quan

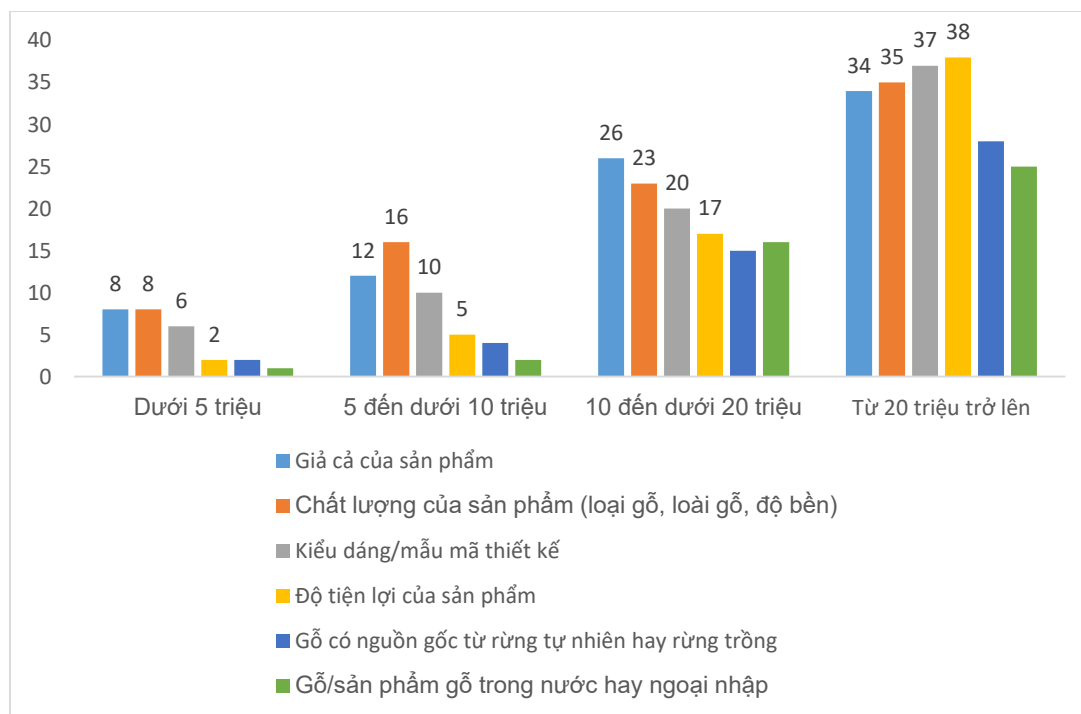


tâm hơn cả thì các yếu tố giá cả, độ tiện lợi, kiểu dáng mẫu mã sản phẩm được quan tâm như nhau.



Hình 30. Những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sản phẩm theo nhóm tuổi

Tương tự, xét theo mức thu nhập cũng có một sự khác biệt nhỏ khác với các nhóm có thu nhập bình quân hàng tháng thấp hơn, nhóm có thu nhập trên 20 triệu mỗi tháng quan tâm nhất đến độ tiện lợi và kiểu dáng, mẫu mã thiết kế, sau đó mới đến yếu tố giá cả và chất lượng sản phẩm.

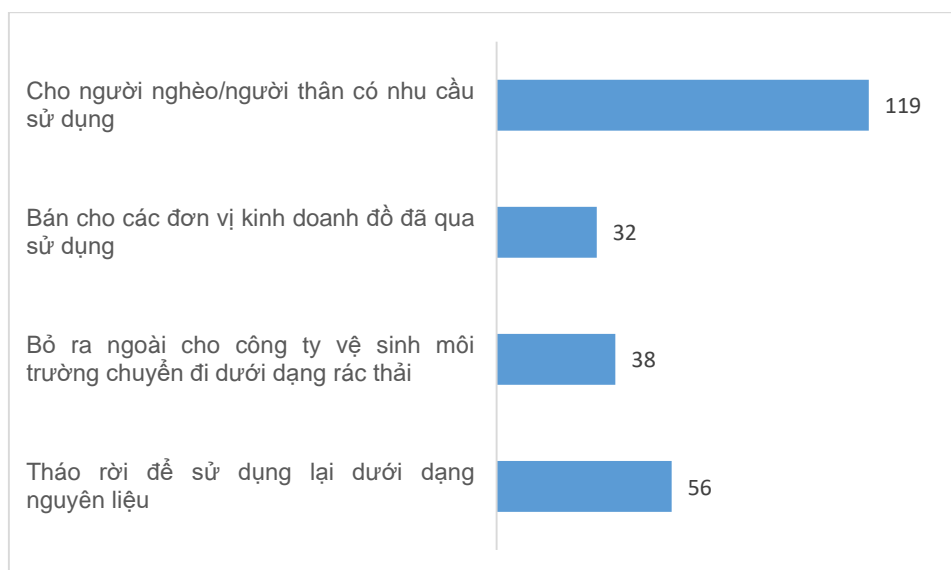


Hình 31. Những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sản phẩm theo mức thu nhập

#### Xử lý sản phẩm sau khi không còn sử dụng

Khi không còn nhu cầu sử dụng sản phẩm gỗ, người tiêu dùng thường chuyển cho người khác sử dụng lại (70%, 119/170), khoảng (33%, 56/170) người cho biết họ thường tháo rời các bộ

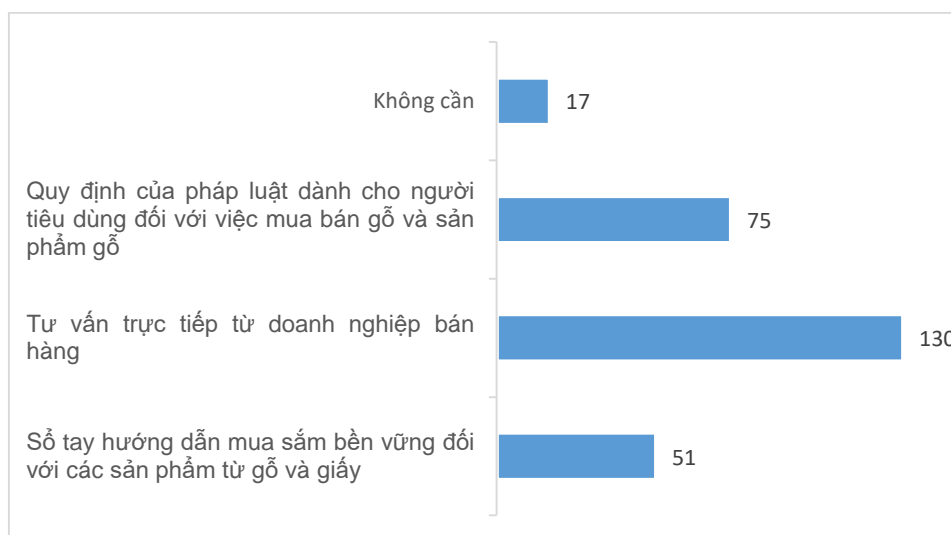
phận để sử dụng lại gỗ nguyên liệu, một số ít khác thì bán cho các cửa hàng thu mua đồ cũ 18.8%, 32/170) hoặc bỏ ra cho công ty vệ sinh môi trường thu dọn (22.4%, 38/170).



Hình 32. Hình thức xử lý sản phẩm gỗ sau khi không còn sử dụng

### 3.1.5. Nhu cầu thông tin để có thể mua sắm, sử dụng gỗ/sản phẩm gỗ hợp pháp

Với 170 người tiêu dùng từ 25 tuổi trở lên tham gia khảo sát, khi được hỏi về hình thức hướng dẫn mua sắm, sử dụng mua gỗ/sản phẩm gỗ hợp pháp, có 130 (76.5%) người chọn phương án tư vấn trực tiếp từ nơi bán hàng, 75 (44%) người chọn hình thức thông qua các quy định của pháp luật, 51 (30%) người chọn hình thức sổ tay hướng dẫn mua sắm bền vững, có 17/170 (10%) người không cần có hướng dẫn mua sắm.



Hình 33. Hình thức hướng dẫn mua gỗ/sản phẩm gỗ hợp pháp được người tiêu dùng quan tâm

Những phương thức hiệu quả giúp giới trẻ có thể mua gỗ và sản phẩm gỗ hợp pháp, với các bạn trẻ từ độ tuổi 18 đến 24, phần lớn các bạn chọn 2 phương án: Tổ chức các chiến dịch truyền thông trong cộng đồng bằng các cuộc thi về bảo vệ rừng, các sáng kiến trong việc sử dụng, mua sắm gỗ/sản phẩm gỗ bền vững và Tư vấn trực tiếp từ người/doanh nghiệp bán hàng.



Hình 34. Hình thức hướng dẫn mua gỗ/sản phẩm gỗ hợp pháp được giới trẻ quan tâm

### 3.2. Kết quả khảo sát từ khách hàng là tổ chức

#### Thông tin chung:

Nhóm nghiên cứu đã khảo sát đại diện lãnh đạo 09 cơ quan hành chính/tổ chức, một số doanh nghiệp, trường học tư nhân và các tổ chức tại cộng đồng (trong đó có 5 người có quyết định chính, và 4 người cần tham khảo ý kiến tập thể lãnh đạo, khi có mua sắm lớn trong tổ chức). Loại gỗ được sử dụng nhiều trong tổ chức là xoan đào và gỗ công nghiệp. Nhóm sản phẩm được sử dụng nhiều trong các tổ chức là bàn làm việc, giá, kệ tài liệu,... các sản phẩm này chủ yếu được làm từ gỗ trong nước, có 2 đơn vị cho biết có mua cả sản phẩm từ gỗ nhập khẩu và gỗ trong nước.

8/9 đơn vị quan tâm nhất đến chất lượng sản phẩm khi mua sắm, 1/8 đơn vị quan tâm đến kiểu dáng, mẫu mã sản phẩm. 8/9 đơn vị hỏi thông tin về nguồn gốc gỗ khi mua sắm, trong đó có 3 đơn vị hỏi thêm các yếu tố khác như gỗ được sản xuất từ doanh nghiệp/cơ sở sản xuất nào; loài gỗ hoặc, bảo hành.

100% đại diện đồng ý với các yêu cầu của pháp luật Việt Nam về gỗ hợp pháp, và có đưa ra một số ý kiến để các quy định pháp luật được triển khai hiệu quả như: Cần thực hiện nghiêm các chế tài với các đơn vị khai thác và làm ra sản phẩm từ gỗ; Cần tuyên truyền luật pháp và các quy định về sản phẩm gỗ rộng rãi tới các đơn vị thường xuyên sử dụng sản phẩm gỗ và cộng đồng để góp phần thực hiện hiệu quả hơn.

#### Thực tiễn khi mua sắm

- Tất cả các tổ chức mua hàng trực tiếp tại doanh nghiệp sản xuất/kinh doanh hoặc cửa hàng bán đồ gỗ, cửa hàng trưng bày sản phẩm của doanh nghiệp
- Những nguồn thông tin tham khảo khi mua sắm là: Quảng cáo của công ty, nhà sản xuất; Tham khảo từ các đối tác; Internet (mạng xã hội, báo mạng);
- Những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sắm: chất lượng sản phẩm và giá cả vẫn là 2 yếu tố được quan tâm nhất, sau đó đến kiểu dáng mẫu mã thiết kế, độ tiện lợi của sản phẩm, các yếu tố về xuất xứ, nguồn gốc ít được quan tâm hơn cả;

- Cách các đơn vị xử lý sản phẩm sau khi không sử dụng nữa: Bán thanh lý cho cán bộ công nhân viên; Cho người nghèo có nhu cầu sử dụng; Tháo rời để sử dụng lại dưới dạng nguyên liệu; Bán cho các đơn vị kinh doanh đồ đã qua sử dụng; Công ty vệ sinh môi trường chuyển đi dưới dạng rác.

Một số phương thức mà các đại diện tổ chức đề xuất để giúp các tổ chức mua bán gỗ/sản phẩm gỗ hợp pháp: Sổ tay hướng dẫn mua sắm bền vững đối với các sản phẩm từ gỗ và giấy; Tư vấn trực tiếp từ doanh nghiệp bán hàng; Quy định của pháp luật dành cho người tiêu dùng đối với việc mua bán gỗ và sản phẩm gỗ; Phương pháp ưu tiên nhất là tư vấn trực tiếp từ doanh nghiệp bán hàng.

### 3.3. Kết quả từ khảo sát thực tế tại các công trình công cộng sử dụng gỗ

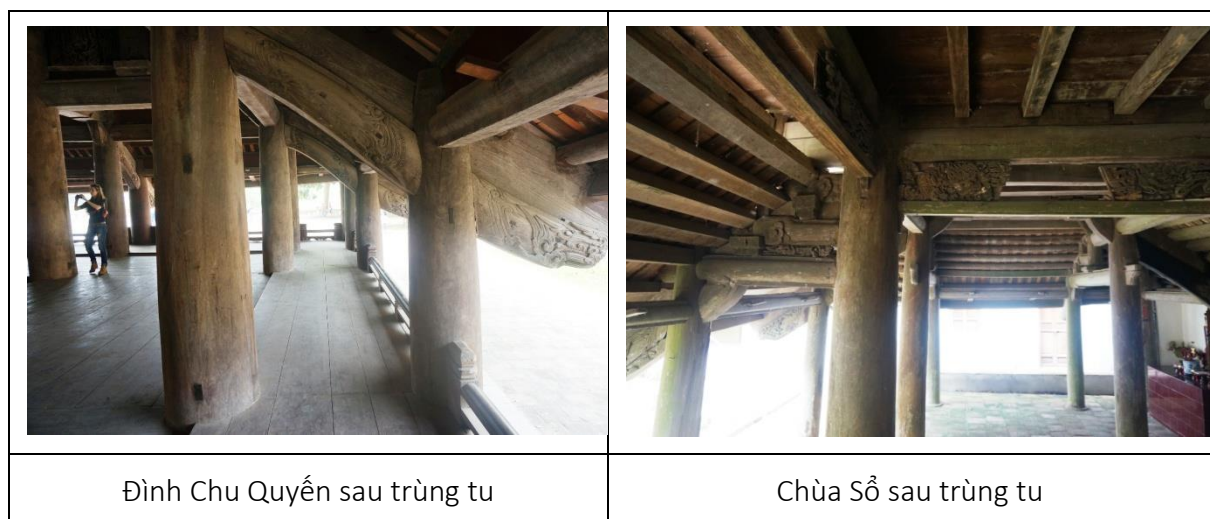
Gỗ là vật liệu xây dựng được sử dụng phổ biến nhất trong kiến trúc truyền thống và cộng đồng ở Việt Nam. Trải qua thời gian khi đã xuất hiện nhiều loại vật liệu xây dựng hiện đại, ở nhiều nơi người ta vẫn ưa chuộng sử dụng gỗ để xây dựng nhà cửa dù giá thành cao.

Trong ngành xây dựng và kiến trúc, gỗ thường được dùng với 3 mục đích: trùng tu di sản kiến trúc (thay thế những cấu kiện gỗ đã bị hư hỏng), xây dựng mới (tạo dựng bộ khung và lớp vỏ bao che cho công trình), và trang trí nội thất bằng những sản phẩm gỗ.

#### 3.3.1. Sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ trong công trình tôn giáo tín ngưỡng

Các công trình tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống thường có bộ khung được làm từ gỗ. Phần lớn chúng được công nhận di tích quốc gia hoặc di tích cấp tỉnh. Những công trình này chủ yếu sử dụng gỗ nhóm 1 như đình, lim (ở miền Bắc) và kiền kiền (ở miền Trung).

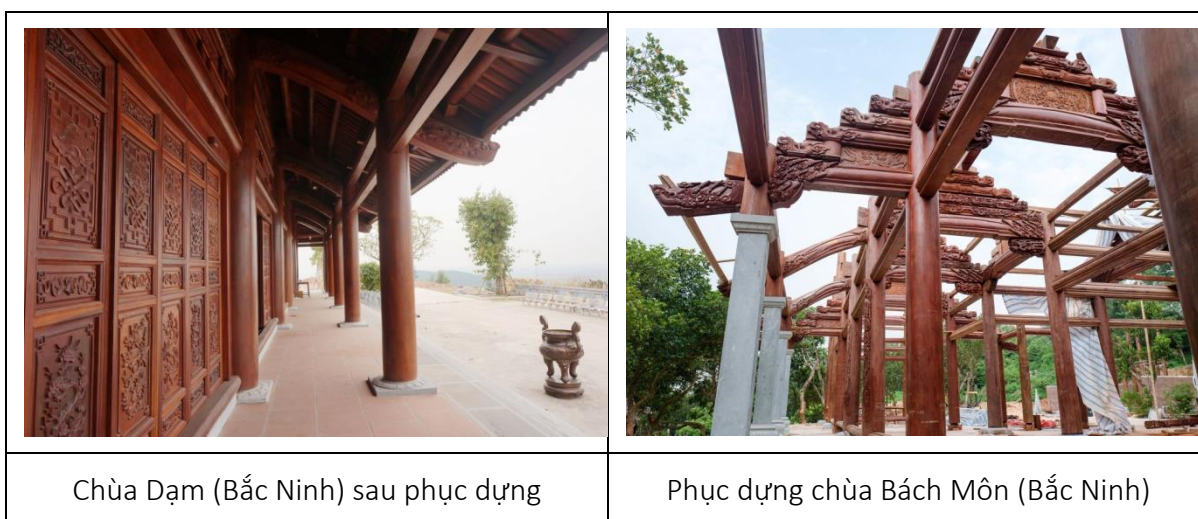
Dù sử dụng gỗ tốt nhưng các công trình kiến trúc loại này thường có niên đại hàng trăm năm nên nhiều công trình bị xuống cấp, do vậy nhu cầu sử dụng gỗ để trùng tu là khá lớn. Một số công trình mới được trùng tu thời gian gần đây như: đình Thụy Phiêu, đình Chu Quyến, đình Thanh Lũng, đình Đông Quang (Ba Vì, Hà Nội), đình Đông Môn (Thanh Hóa), đình Đình Chu, đình Hương Canh (Vĩnh Phúc), chùa Bút Tháp (Bắc Ninh), chùa Sở, chùa – quán Huyền Thiên, đền Bạch Mã, đền Quan Đế, hội quán Phúc Kiến (Hà Nội)... sử dụng khối lượng gỗ khá lớn để thay thế các cấu kiện đã bị hư hại.



Bên cạnh đó, không ít công trình tôn giáo tín ngưỡng đã và đang được dựng mới, phục dựng hay bổ sung hạng mục mới. Chẳng hạn như:

- Phục dựng: Chùa Phật Tích, chùa Dạm, chùa Bách Môn (Bắc Ninh), nhà thờ Hoàng Xá (Phú Thọ).
- Dựng mới: Chùa Bái Đính (Ninh Bình), chùa Tam Chúc (Hà Nam) - Tuy những tòa nhà chính của 2 chùa này được làm từ bê tông cốt thép nhưng vẫn có nhiều hạng mục bằng gỗ, nhà thờ Bùi Chu (Nam Định).
- Bổ sung hạng mục mới: chùa Nôm (Hưng Yên).

Gỗ được sử dụng trong trùng tu và xây mới các công trình tôn giáo tín ngưỡng chủ yếu là gỗ quý nhóm 1 và được gia công rất cẩn thận. Dự kiến trong thời gian tới nhu cầu sử dụng gỗ cho công tác trùng tu các công trình tôn giáo tín ngưỡng vẫn sẽ rất cao khi có nhiều công trình bị xuống cấp.



Bên trong các công trình tôn giáo tín ngưỡng, nhu cầu sử dụng sử dụng các sản phẩm từ gỗ không nhiều. Chỉ có các nhà thờ công giáo là sử dụng nhiều bàn ghế dài để phục vụ cho các hoạt động nghi lễ, tuy nhiên phần lớn các bộ bàn ghế này có chất lượng rất tốt, và được bảo quản tốt nên ít khi có nhu cầu thay thế.

### 3.3.2. Sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ trong nhà cộng đồng

Nhà cộng đồng (nhà rông) truyền thống của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên cũng được làm chủ yếu từ gỗ. Khảo sát được thực hiện tại tỉnh Kon Tum cho thấy, cấu trúc thân và đế nhà rông thường làm từ gỗ có tiết diện lớn, trong khi khung mái nhà rông thường được dựng bằng tre và gỗ nhỏ, trên lợp lá cọ hoặc cỏ tranh. Tuy nhiên, việc lựa chọn gỗ xây dựng nhà rông không quá cầu kỳ. Hầu hết các loại gỗ đều có thể được dùng nếu đảm bảo khả năng chịu lực. Người ta cũng không tốn quá nhiều công sức để gia công các cấu kiện gỗ. Ngoài ra nếu so sánh với đình làng – một dạng nhà cộng đồng của người Kinh nhưng có thêm chức năng thờ cúng thì nhà rông sử dụng ít gỗ hơn nhiều.

Từ những năm 1990, tại đây có chương trình xây dựng nhà rông văn hóa bằng bê tông cốt thép cho đồng bào nhưng người dân địa phương không sử dụng, nên lại phải quay lại hình thức dựng nhà truyền thống với vật liệu địa phương. Bên trong nhà rông rất ít sử dụng các sản phẩm làm từ gỗ bởi người dân có thói quen sinh hoạt trực tiếp trên sàn nhà.

Gần đây, tại một số khu vực ở miền núi phía Bắc xuất hiện những nhà cộng đồng kiểu mới được thiết kế bởi các kiến trúc sư, trong đó gỗ được sử dụng làm khung chịu lực và/hoặc cấu trúc mái cho ngôi nhà. Điển hình cho xu hướng này là nhà cộng đồng Tả Phìn (Sa Pa, Lào Cai), nhà cộng đồng Nậm Đăm (Quản Bạ, Hà Giang) nhà cộng đồng Tả Phìn Hồ (Bắc Quang, Hà Giang). Việc sử dụng gỗ và các loại vật liệu địa phương được ưa chuộng trong kiến trúc nhà cộng đồng bởi chúng phù hợp với văn hóa truyền thống và môi trường cảnh quan của miền núi.

Tuy nhiên trong thời gian tới nhu cầu sử dụng gỗ để xây dựng và sửa chữa nhà cộng đồng không cao do số lượng công trình này không nhiều và lượng gỗ sử dụng không lớn.



### 3.3.3. Sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ trong trường học miền núi

Trước đây, trường học ở miền núi chủ yếu được dựng bằng gỗ và có tính tạm bợ, nhưng gần đây với Chương trình mục tiêu giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020 của Chính Phủ và được sự trợ giúp của các tổ chức, cá nhân, phần lớn các điểm trường miền núi đã được sửa chữa, nâng cấp và xây dựng bằng gạch chắc chắn. Nhu cầu gỗ xây dựng trường học vùng cao không còn nữa, nhưng vẫn còn nhu cầu sử dụng các sản phẩm gỗ, mà chủ yếu là bàn ghế học sinh để bổ sung và thay thế những bộ bàn ghế cũ đã xuống cấp.

### 3.3.4. Sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ trong nhà ở

Gỗ xây dựng được sử dụng phổ biến nhất trong nhà ở truyền thống của người Kinh và của cả đồng bào các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Khảo sát tại làng cổ Đường Lâm (Hà Nội), làng Phước Tích (Thừa Thiên – Huế) và Khu phố cổ Hội An (Quảng Nam) cho thấy ngoài các loại gỗ tốt như trong các công trình tôn giáo tín ngưỡng (nhưng có kích cỡ nhỏ hơn), người ta còn sử dụng cả các loại gỗ ít chất lượng hơn như gỗ xoan, gỗ sến, gỗ mít.... Bên trong các ngôi nhà truyền thống, người ta thường ưa chuộng sử dụng các đồ nội thất bằng gỗ theo lối cổ, chẳng hạn như bàn thờ, sập gụ tủ chè, tràng kỷ... Đây là những sản phẩm cần nhiều gỗ để chế tác, thường là gỗ quý (nhóm hạn chế và cấm khai thác).



Trong xu hướng bảo tồn di sản và phát triển du lịch văn hóa, các ngôi nhà ở truyền thống được trùng tu và có nhu cầu sử dụng gỗ mới để thay thế những cấu kiện cũ đã bị hư hỏng. Với từng ngôi nhà, việc thay thế ít khi xảy ra nhưng nếu tính tổng số lượng nhà có nhu cầu trùng tu thì số lượng cũng không nhỏ.

Trong khi đó nhà ở của đồng bào dân tộc thiểu số ở miền núi thường phụ thuộc vào nguồn gỗ địa phương và có chất lượng rất khác nhau. Nhiều nơi, người dân không quá cầu kỳ trong việc lựa chọn gỗ dựng nhà – chủ yếu tận dụng gỗ trồng trong vườn hoặc khai thác ở khu vực xung quanh nhà như xoan, tràm chỉ..., nhưng cũng có những địa phương có nhiều nhà dựng nhà bằng gỗ quý, chẳng hạn xã Ngọc Chiến (Mường La, Sơn La) có rất nhiều nhà có cả khung và mái nhà đều làm từ gỗ pơ mu, hay những ngôi nhà của người Tày ở Thượng Lâm (Lâm Bình, Tuyên Quang) được làm từ gỗ trong nhóm tứ thiết (nhóm gỗ cấm khai thác).

Điểm đáng chú ý là dù nguồn cung ứng vật liệu xây dựng hiện đại khá sẵn và dễ dàng, nhưng ở nhiều địa phương người ta vẫn tiếp tục dựng nhà bằng gỗ. Khảo sát tại bản Kho Mường, bản Leo và bản Đôn ở Pù Luông (Thanh Hóa), bản Thái (Mù Căng Chải, Yên Bái), bản Dọi (Mộc Châu, Sơn La) và tại Ngọc Chiến (Mường La, Sơn La) cho thấy, ở các địa phương này có những ngôi nhà sàn gỗ đang hoặc vừa mới được xây dựng, trong đó bên cạnh những ngôi nhà sử dụng làm homestay thì có những ngôi nhà chỉ để phục vụ nhu cầu ở của hộ gia đình.



Ngôi nhà ở bản Kho Mường, Pù Luông



Ngôi nhà ở Ngọc Chiến, Sơn La



Dựng nhà mới ở bản Dọi, Mộc Châu



Dựng nhà mới ở Ngọc Chiến, Sơn La

Ngoài ra, cuộc họp cộng đồng trong Chương trình “Lập kế hoạch và xây dựng tầm nhìn cho Làng cổ Đường Lâm về thực thi lâm luật, quản trị rừng và thương mại lâm sản” được tổ chức ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại Làng cổ Đường Lâm, Sơn Tây, Hà Nội với mục tiêu: i) Xây dựng tầm nhìn và những thông điệp để thúc đẩy sử dụng gỗ bền vững và hợp pháp cho cộng đồng; ii) Lập mục tiêu và ưu tiên của cộng đồng đối với gỗ bền vững và hợp pháp; iii) Xây dựng kế hoạch hành động để có thể đạt được tầm nhìn đã đưa ra.

Cuộc họp đã thu hút được 30 người tham dự, là các nhà thiết kế trẻ, đại diện các doanh nghiệp tại địa phương; Đại diện của các tổ chức tại địa phương, bao gồm Ban quản lý, cơ quan địa phương, doanh nghiệp nhỏ, tổ chức trường học; Đại diện các nhóm người sử dụng gỗ tại địa phương.

Bên cạnh việc được nghe một số thông tin về Dự án và hiện trạng sử dụng gỗ hiện nay ở Việt Nam, các đại biểu tham dự đã có cuộc thảo luận tình hình sử dụng gỗ tại cộng đồng địa phương, đồng thời lập kế hoạch về tầm nhìn của cộng đồng đối với việc sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ và có một số sáng kiến để ngăn chặn việc phá rừng, buôn gỗ lậu trong cộng đồng như: Một số loại gỗ ở Việt Nam nên được trồng nhiều hơn như: gỗ mít, gỗ lim, gỗ xoan, gỗ sồi; Các doanh nghiệp



nên dùng gỗ nội địa, đi kèm là hành động trồng rừng và bảo vệ rừng; Để hiệu quả hóa đảm bảo nguồn gốc, các sản phẩm từ gỗ cần được dán tem để có thể truy xuất nguồn gốc rõ ràng và cơ hội hội nhập kinh tế cũng cao hơn. Đại diện cộng đồng cũng đưa ra tuyên bố: Gỗ trong tương lai cộng đồng có thể dùng các loại gỗ thay thế (gỗ xoan, keo, sồi, và các loài gỗ cứng hợp pháp). Cộng đồng cũng cam kết nâng cao nhận thức các thành viên trong cộng đồng nhằm thúc đẩy việc sử dụng gỗ hợp pháp và bền vững ở làng cổ Đường Lâm.



Cộng đồng trình bày nội dung thảo luận



Đi thăm một ngôi nhà cổ bằng gỗ ở Đường Lâm

## Phần 4. Kết luận và Khuyến nghị

### 4.1. Kết luận

- Tuy nguồn gỗ trong nước đã và đang từng bước thay thế gỗ nhập khẩu với khối lượng ngày càng lớn nhưng hiện còn tồn tại các rủi ro về nguồn gỗ nguyên liệu đầu vào trong một số chuỗi cung xuất khẩu đi các thị trường không yêu cầu cao về nguồn gốc nguyên liệu, và đặc biệt trong chuỗi cung gỗ cho tiêu dùng nội địa.
- Quy mô tiêu thụ nội thất trong nước năm 2018 đã lên đến con số khoảng 4 tỉ USD. Trong khi đó, theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan năm 2018, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng gỗ của Việt nam đạt 8,476 tỷ USD, như vậy so sánh hai con số kim ngạch xuất khẩu và tiêu thụ trong nước chúng ta thấy thị trường tiêu thụ nội địa gần bằng 50% kim ngạch xuất khẩu. Kim ngạch xuất khẩu năm 2019 của ngành đạt trên 10,3 tỷ USD, tăng 22% so với kim ngạch năm 2018. Với bài toán tính theo tỷ lệ tiêu thụ nội địa bằng 50% kim ngạch xuất khẩu thì trong năm 2019, người Việt Nam đã chi khoảng 5 tỷ USD cho mua sắm gỗ và sản phẩm gỗ.
- Một số nghiên cứu đánh giá về các làng nghề chế biến lâm sản của Việt Nam chỉ ra rằng các làng nghề cung cấp đến 80% sản phẩm gỗ và gần 100% sản phẩm lâm sản ngoài gỗ chế biến cho thị trường nội địa. Chưa đến 20% doanh nghiệp hội viên của HAWA có thị phần ổn định tại thị trường nội địa.
- Sự quan tâm đến nguồn gốc gỗ hợp pháp, các vấn đề về môi trường không có sự khác biệt nhiều giữa nam và nữ (54%, nam chiếm 46% số người tham gia khảo sát). Lượng

người trẻ tham gia khảo sát cũng khá đông (chiếm 44%). Sản phẩm đồ gỗ trong nhà chủ yếu là đồ nội thất (giường, tủ, bàn ghế) và chủ yếu dùng gỗ trong nước (chiếm 77%). Loại gỗ sử dụng phổ biến là gỗ công nghiệp và gỗ xoan đào.

- Các bạn trẻ tuy chưa trực tiếp mua sắm đồ nội thất nhưng cũng có quyền quyết định trong việc mua sắm lớn của gia đình, 84% (106/126).
- Vẫn còn nhiều người chưa nắm rõ thế nào là gỗ và sản phẩm gỗ hợp pháp. Trong số 170 người trên 24 tuổi trả lời có 45% (75/170) nắm được tất cả các yếu tố của định nghĩa về gỗ hợp pháp. Tương tự như vậy, chỉ có 51% (152/296) người tham gia khảo sát có nhận thức tốt về mức độ ảnh hưởng của việc sử dụng gỗ bất hợp pháp với môi trường. 26% trên tổng số 170 người trên 24 tuổi chú ý đến các loại tem, nhãn dán trên sản phẩm gỗ trong nhà.
- Đối với tất cả các nhóm tuổi, các yếu tố được quan tâm nhất khi mua sắm sản phẩm gỗ là chất lượng gỗ và giá của sản phẩm. Các bạn trẻ quan tâm hơn đến kiểu dáng mẫu mã thiết kế, độ tiện lợi của sản phẩm. Các yếu tố về tính hợp pháp gỗ, nguồn gốc gỗ trong nước hay gỗ nhập khẩu ít được quan tâm hơn với tất cả các nhóm tuổi.
- Người tham gia khảo sát trong độ tuổi từ 18 đến 24 có thái độ tốt đối với việc mua sắm và sử dụng gỗ/sản phẩm gỗ trong tương lai, phần lớn đều quan tâm đến môi trường, 98% có nhu cầu mua sắm gỗ/sản phẩm gỗ hợp pháp khi có nhu cầu trong tương lai. 75% có dự định yêu cầu người bán cung cấp giấy tờ chứng minh nguồn gốc gỗ hợp pháp. Tuy nhiên, khoảng 91% (269/296) người tham gia khảo sát đều nhận thức được những vấn đề ảnh hưởng của việc sử dụng gỗ bất hợp pháp đối với môi trường và sẵn sàng chi trả thêm tiền để mua được sản phẩm gỗ hợp pháp. Thêm vào đó 90% (265/296) người trả lời cho rằng việc thực thi VNTLAS trong tương lai là rất khả quan.
- Hình thức mua hàng chủ yếu với đồ gỗ vẫn là mua hàng trực tiếp, chỉ 2/170 (1%) người chọn mua online. Khi mua sắm một sản phẩm gỗ, người tiêu dùng thường tham khảo ý kiến từ bạn bè, người thân. Nhìn chung, hiện nay các yếu tố người mua quan tâm nhất vẫn là: chất lượng sản phẩm, giá cả, sau đó đến kiểu dáng mẫu mã thiết kế, sau đó đến độ tiện lợi của sản phẩm và các yếu tố khác, các yếu tố về xuất xứ, nguồn gốc ít được quan tâm hơn cả.
- Tỷ lệ sử dụng lại của đồ gỗ cũng khá cao (70% người trả lời chuyển cho người khác sử dụng nếu không dùng nữa).
- Đối với các tổ chức loại gỗ được sử dụng nhiều trong tổ chức là xoan đào và gỗ công nghiệp. Nhóm sản phẩm được sử dụng nhiều trong các tổ chức là bàn làm việc, giá, kệ tài liệu, chủ yếu làm từ gỗ trong nước.
- Khi mua sắm một sản phẩm gỗ, các tổ chức cũng quan tâm nhất đến chất lượng sản phẩm, chỉ có 1 tổ chức quan tâm đến kiểu dáng, mẫu mã sản phẩm.
- So với nhóm khách hàng cá nhân, các tổ chức quan tâm hơn đến thông tin về nguồn gốc gỗ khi mua sắm. Các thông tin về doanh nghiệp/cơ sở sản xuất; loài gỗ hoặc, bảo hành là những yếu tố quan tâm tiếp theo. 100% đại diện các tổ chức đều đồng ý với các yêu cầu của pháp luật VN về sử dụng gỗ hợp pháp, và có đưa ra một số ý kiến để các quy định pháp luật được triển khai hiệu quả như: Cần thực hiện nghiêm các chế tài với các đơn vị khai thác và làm ra sản phẩm từ gỗ; Cần tuyên truyền luật pháp và các quy

định về sản phẩm gỗ rộng rãi tới các đơn vị thường xuyên sử dụng sản phẩm gỗ và cộng đồng để góp phần thực hiện hiệu quả hơn.

- Tất cả các tổ chức đều mua hàng trực tiếp tại doanh nghiệp sản xuất/kinh doanh hoặc cửa hàng bán đồ gỗ, cửa hàng trưng bày sản phẩm của doanh nghiệp. Các kênh thông tin tham khảo chính khi mua sắm là: quảng cáo của công ty, nhà sản xuất, tham khảo từ các đối tác, Internet (mạng xã hội, báo, tạp chí). Chất lượng sản phẩm và giá cả vẫn là 2 yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến quyết định mua sắm một sản phẩm gỗ của tổ chức, sau đó đến kiểu dáng mẫu mã thiết kế, độ tiện lợi của sản phẩm, các yếu tố về xuất xứ, nguồn gốc ít được quan tâm hơn.
- Các sản phẩm gỗ của các tổ chức dùng cũng có mức độ tái sử dụng cao, ví dụ bán thanh lý cho cán bộ công nhân viên, cho người nghèo có nhu cầu sử dụng, tháo rời để sử dụng lại dưới dạng nguyên liệu, bán cho các đơn vị kinh doanh đồ đã qua sử dụng, bỏ ra ngoài cho công ty vệ sinh môi trường chuyển đi dưới dạng rác.

#### 4.2. Khuyến nghị

- Mặc dù các đối tượng người tiêu dùng cá nhân hay giới trẻ đều có nhận thức tốt về mặt môi trường, đều có nhu cầu mua gỗ/sản phẩm gỗ hợp pháp và sẵn sàng chi trả thêm tiền để mua được những sản phẩm hợp pháp, tuy nhiên yếu tố mà người tiêu dùng quan tâm nhất khi chọn mua một sản phẩm gỗ vẫn là chất lượng, giá cả và kiểu dáng mẫu mã sản phẩm, do đó cần có các chương trình, kế hoạch truyền thông để người tiêu dùng quan tâm nhiều hơn đến nguồn gốc của gỗ/sản phẩm gỗ mà họ mua bán.
- Cần thực hiện nghiêm các chế tài với các đơn vị khai thác, chế biến, vận chuyển và kinh doanh để đảm bảo không có gỗ bất hợp pháp trong chuỗi cung ứng tại Việt Nam.
- Các tổ chức xã hội cần tham gia tích cực vào việc tuyên truyền luật pháp và các quy định về sản phẩm gỗ rộng rãi tới các đơn vị thường xuyên sử dụng sản phẩm gỗ và cộng đồng để góp phần thực hiện hiệu quả hơn các quy định pháp luật của nhà nước.
- Nâng cao nhận thức về gỗ hợp pháp cho cả những chủ thể kinh doanh để có thể tư vấn về sản phẩm gỗ hợp pháp cho khách hàng của mình.
- Tổ chức các chiến dịch truyền thông trong cộng đồng bằng các cuộc thi, các sáng kiến về sử dụng, mua sắm gỗ/sản phẩm gỗ bền vững.
- Tư vấn trực tiếp từ người/doanh nghiệp bán hàng.
- Sổ tay hướng dẫn mua sắm bền vững đối với các sản phẩm từ gỗ và giấy.

## PHỤ LỤC

### Phụ lục 1. Tài liệu tham khảo

1. Bản dịch không chính thức toàn văn Hiệp định VPA/FLEGT được đăng tải trên website của Tổng cục Lâm nghiệp;
2. Chính phủ, 2019, Báo cáo “Diễn đàn Ngành công nghiệp chế biến, xuất khẩu gỗ, lâm sản năm 2018 - Thành công, bài học kinh nghiệm và giải pháp bứt phá năm 2019”;
3. Nguyễn Tôn Quyền, 2019, Báo cáo “Phát triển nguồn nguyên liệu bền vững cho ngành chế biến gỗ: Giải pháp và kiến nghị”;
4. Tô Xuân Phúc và cộng sự, 2019, Báo cáo “Việt Nam xuất nhập khẩu gỗ 2018 - Một năm nhìn lại và xu hướng 2019”;
5. Bộ NN&PTNT, 2016, Báo cáo “Khái quát thị trường sản phẩm gỗ ở Việt Nam”, Dự án “Điều tra, đánh giá thực trạng, đề xuất cơ chế chính sách phát triển thị trường nội địa về sản phẩm gỗ, lâm sản toàn quốc phục vụ tái cơ cấu ngành”;
6. Trung tâm WTO và Hội nhập - VCCI, 2019, “Nghiên cứu về tính hợp pháp của sản phẩm gỗ trong mua sắm công ở Việt Nam”;
7. Forest Trends và VIFORES, 2018, Báo cáo “Làng nghề gỗ trong bối cảnh hội nhập, thực trạng và lựa chọn về chính sách để phát triển bền vững”;
8. Công ty Cổ Phần Chứng khoán Đại nam, 2018, Báo cáo phân tích ngành gỗ;
9. VIFORA, 2018, Báo cáo “Đánh giá nhu cầu nâng cao năng lực và truyền thông với các hộ gia đình trồng rừng quy mô nhỏ”;
10. CED, 2018, Báo cáo “Đánh giá tổng kết dự án Thúc đẩy sự tham gia của khu vực tư nhân vào quá trình VPA”;
11. Hoàng Liên Sơn, Đoàn Thị Tố Uyên và Nguyễn Anh Văn, 2017, Báo cáo “Đánh giá tác động chính sách của VPA/FLEGT”;
12. WWF, 2016, Báo cáo “Đánh giá nhu cầu tập huấn nâng cao năng lực về truyền thông, vận động chính sách trong VPA/FLEGT”;
13. Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp của Việt Nam;
14. Quyết định số 4852/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ NN&PTNT về việc ban hành kế hoạch thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT giữa Việt Nam và EU.

### Phụ lục 2. Các nghị định và thông tư hướng dẫn thực thi Luật lâm nghiệp 2017

1. Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
2. Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;
3. Nghị định số 06/2019/NĐ của Chính phủ ngày 22/01/2019 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;
4. Nghị định 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp;

5. Thông tư số 31/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phân định ranh giới rừng;
6. Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về Quản lý rừng bền vững;
7. Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;
8. Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về Quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản;
9. Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định Danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống; quản lý vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp chính;
10. Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về các biện pháp lâm sinh;
11. Thông tư số 32/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định phương pháp định giá rừng; khung giá rừng;

### Phụ lục 3. Phiếu khảo sát khách hàng cá nhân về việc mua sắm, sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ

#### THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên người được phỏng vấn: .....
2. Giới tính:
  - Nam
  - Nữ
  - Không muốn nêu rõ
3. Địa chỉ (huyện/quận, tỉnh/thành phố):.....
4. Điện thoại:..... Email:.....
5. Nghề nghiệp:.....
6. Trình độ học vấn:.....
7. Độ tuổi:
  - Dưới 18 - 24
  - Từ 25 đến 34
  - Từ 35 đến 44
  - Từ 45 đến 54
  - Từ 55 đến 64
  - Từ 65 trở lên

8. Quan hệ với chủ hộ

- Chủ hộ
- Bố
- Mẹ
- Vợ
- Chồng
- Con

9. Khi cần mua sắm lớn trong gia đình thì ai là người quyết định?

- Chính bản thân Ông/Bà
- Bố/Mẹ của Ông/Bà
- Vợ/Chồng của Ông/Bà
- Con cái của Ông/Bà
- Cả gia đình

10. Số người trong hộ gia đình:.....

11. Tổng thu nhập bình quân của hộ trong 1 tháng:.....VNĐ

12. Gia đình Ông/Bà có ưu tiên (sở thích) sử dụng các sản phẩm gỗ hay không?

- Có
- Không

13. Liệt kê sản phẩm từ gỗ đã mua và sử dụng trong gia đình

- Trường kỷ, tủ chè
- Đồ thủ công mỹ nghệ (tượng, lục bình, khung tranh,...)
- Giường, tủ, bàn, ghế trong nhà
- Sàn gỗ, cầu thang, ốp tường, trần nhà, cột nhà
- Bàn ghế ngoài trời
- Khác:.....

14. Gia đình sử dụng những loại gỗ gì?

- |                                |                                   |
|--------------------------------|-----------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Hương | <input type="checkbox"/> Xoan đào |
| <input type="checkbox"/> Mun   | <input type="checkbox"/> Chò chỉ  |
| <input type="checkbox"/> Gụ    | <input type="checkbox"/> Tần Bì   |
| <input type="checkbox"/> Sưa   | <input type="checkbox"/> Bạch đàn |
| <input type="checkbox"/> Trắc  | <input type="checkbox"/> Anh Đào  |

- Sồi
- Thông
- Khác:.....
- Gỗ công nghiệp
- Không rõ

15. Ông/Bà thường mua sản phẩm có nguồn gốc gỗ nguyên liệu trong nước hay nhập khẩu?

- Trong nước
- Nhập khẩu
- Cả hai
- Không rõ

16. Ông/Bà có muốn nhận kết quả khảo sát không? (Nếu có, vui lòng cho chúng tôi biết địa chỉ Email hoặc zalo).....

### PHẦN 1. HIỂU BIẾT VỀ GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ HỢP PHÁP

1. Theo Ông/Bà gỗ và sản phẩm gỗ được coi là hợp pháp cần đáp ứng những yếu tố nào? (ví dụ: nguồn gốc xuất xứ, khai thác, vận chuyển, môi trường,... theo quy định của nhà nước)

.....

- Đáp ứng các quy định về nguồn gốc xuất xứ
- Đáp ứng các quy định về vận chuyển
- Đáp ứng các quy định mua bán hoặc xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ
- Đáp ứng các quy định về tư cách pháp nhân của doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh
- Đáp ứng các quy định về phòng cháy chữa cháy trong sản xuất, kinh doanh
- Đáp ứng các quy định về môi trường trong sản xuất, kinh doanh
- Đáp ứng các quy định về sử dụng người lao động trong sản xuất, kinh doanh
- Đáp ứng các quy định về bảo hiểm trong sản xuất, kinh doanh
- Đáp ứng các quy định về thuế trong sản xuất, kinh doanh
- Đáp ứng các quy định về vệ sinh an toàn lao động trong sản xuất, kinh doanh

2. Theo Ông/Bà việc sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ bất hợp pháp ảnh hưởng đến xã hội và môi trường như thế nào?

- Làm cho nạn khai thác gỗ trái phép gia tăng
- Giảm diện tích rừng tự nhiên, tác động tiêu cực đến khí hậu, làm cho tần suất thiên tai xảy ra thường xuyên và cường độ mạnh hơn
- Gây khó khăn cho công tác quản lý
- Gây thất thoát ngân sách nhà nước

Gây áp lực tới các doanh nghiệp tuân thủ đúng pháp luật

Ảnh hưởng tới uy tín thị trường gỗ Việt Nam

3. Có sản phẩm gỗ nào trong gia đình Ông/Bà có tem hay nhãn dán không?

Có             Không             Không rõ

4. Ông/Bà có biết ý nghĩa của các loại tem, mác dán trên gỗ hoặc sản phẩm gỗ hay không?

Có             Không

Nếu có, vui lòng nêu ý nghĩa của nó?

---

## PHẦN 2. THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI VIỆC MUA SẮM, SỬ DỤNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

1. Ông/Bà quan tâm đến yếu tố nào nhất khi mua một sản phẩm gỗ (chọn 1)

Giá của sản phẩm

Chất lượng của gỗ (loại gỗ, độ bền)

Kiểu dáng/mẫu mã thiết kế của sản phẩm

Độ tiện lợi của sản phẩm

Gỗ hợp pháp hay không hợp pháp

Gỗ từ rừng trồng hay rừng tự nhiên

Gỗ trong nước hay gỗ nhập ngoại)

Sở thích

Bảo hành

2. Khi mua gỗ và sản phẩm gỗ Ông/Bà có hỏi những thông tin sau đây không?

Nội dung thông tin	Có	Không
	Lý do vì sao ông bà hỏi thông tin này?	
Hỏi về nguồn gốc gỗ (gỗ trong nước hay nhập ngoại, từ rừng trồng hay rừng tự nhiên)		
Được sản xuất từ Doanh nghiệp/Cơ sở nào		
Loài gỗ hoặc Loại gỗ		
Bảo hành		
Không hỏi thông tin nào		

Nếu câu trên Ông/Bà chọn có hỏi về nguồn gốc gỗ thì xin cho biết là Ông/Bà có yêu cầu nơi bán cung cấp giấy tờ chứng minh nguồn gốc gỗ không?

Có             Không



3. Ông/Bà có cho rằng việc mua gỗ hoặc sản phẩm gỗ có nguồn gốc hợp pháp là quan trọng đối với bảo vệ môi trường và rừng không?

Có  Không

Nếu chọn không,

- Vui lòng giải thích lý do?

.....

4. Ông/Bà có đồng ý với nhận định “Mọi công dân có trách nhiệm mua gỗ/sản phẩm gỗ hợp pháp để góp phần bảo vệ môi trường sống”

Có  Không

Nếu chọn không,

- Vui lòng giải thích lý do?

.....

5. Ông/Bà có sẵn sàng chi trả thêm tiền để mua được gỗ hoặc sản phẩm gỗ hợp pháp không?

Có  Không

6. Theo quy định của pháp luật Việt Nam, tất cả gỗ và sản phẩm gỗ lưu thông trên thị trường cần phải tuân thủ pháp luật từ khâu khai thác, vận chuyển, chế biến đến bán nội địa hoặc xuất khẩu. Theo Ông/Bà điều này có thể thực hiện được trong thời gian tới không?

Có  Không

Nếu không, vui lòng cho biết lý do:

7. Theo Ông/bà cần những điều kiện gì để các quy định này có thể áp dụng được trong thực tế cuộc sống?

.....

### **PHẦN 3. THỰC TIỄN MUA BÁN SẴM VÀ SỬ DỤNG GỖ/SẢN PHẨM GỖ HIỆN NAY**

1. Hình thức mua gỗ và sản phẩm gỗ của Ông/Bà hay gia đình như thế nào?

Mua online

Mua trực tiếp tại cửa hàng hoặc cơ sở sản xuất

2. Nếu là mua trực tiếp, Ông/Bà hay gia đình mua trực tiếp ở đâu?

Mua gỗ/hoặc sản phẩm gỗ tại công ty, doanh nghiệp sản xuất/kinh doanh

Mua gỗ/hoặc sản phẩm gỗ tại hộ gia đình sản xuất/kinh doanh

Mua tại cửa hàng bán đồ gỗ hoặc cửa hàng trưng bày sản phẩm của doanh nghiệp

Mua gỗ của chủ rừng

Mua gỗ của thương lái

3. Những nguồn thông tin nào Ông/Bà tham khảo khi quyết định mua sản phẩm:

Quảng cáo của công ty, nhà sản xuất

- Bạn bè, người thân
- Internet (mạng xã hội, báo mạng,...)
- Kinh nghiệm bản thân

4. Ở điều kiện hiện tại những yếu tố nào ảnh hưởng đến quyết định của Ông/Bà khi chọn mua một sản phẩm đồ gỗ (có thể chọn nhiều) và đánh số thứ tự ưu tiên từ 1 đến 6 (6 là ưu tiên nhất, có thể trùng số thứ tự ưu tiên)

- Giá cả của sản phẩm .....
- Chất lượng của sản phẩm (loại gỗ, loài gỗ, độ bền) .....
- Kiểu dáng/mẫu mã thiết kế .....
- Độ tiện lợi của sản phẩm .....
- Gỗ có nguồn gốc từ rừng trồng hay rừng tự nhiên .....
- Gỗ/sản phẩm gỗ trong nước hay nhập ngoại) .....

5. Gia đình Ông/Bà thường xử lý thế nào với sản phẩm gỗ sau khi thay?

- Tháo rời để sử dụng lại dưới dạng nguyên liệu
- Bỏ ra ngoài cho Cty vệ sinh môi trường chuyển đi dưới dạng rác thải
- Bán cho các đơn vị kinh doanh đồ đã qua sử dụng
- Cho người nghèo/người thân có nhu cầu sử dụng

6. Để có thể mua gỗ và sản phẩm gỗ hợp pháp, Ông/Bà có cần những sự hỗ trợ dưới đây không? (có thể chọn nhiều phương án):

- Sổ tay hướng dẫn mua sắm bền vững đối với các sản phẩm từ gỗ và giấy
- Tư vấn trực tiếp từ người/doanh nghiệp bán hàng
- Quy định của pháp luật dành cho người tiêu dùng đối với việc mua bán gỗ và sản phẩm gỗ
- Không cần

#### Phụ lục 4. Phiếu khảo sát về việc mua sắm, sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ đối với khách hàng là các tổ chức

##### THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên người được phỏng vấn: ..... 2. Giới tính: .....
3. Email: ..... 4. Điện thoại: .....
3. Chức vụ: .....

4. Tên đầy đủ của Đơn vị/tổ chức:.....

5. Địa chỉ (huyện/quận, tỉnh/thành phố): .....

6. Đơn vị thuộc loại hình nào trong các loại hình sau đây?

- Cơ quan hành chính/tổ chức chính trị xã hội
- Doanh nghiệp nhà nước
- Công ty Cổ phần/TNHH/Doanh nghiệp tư nhân
- Hợp tác xã
- Khác

7. Đơn vị có dùng tiền ngân sách nhà nước để mua sắm không?

- Có
- Không

8. Khi mua sắm lớn trang thiết bị cho đơn vị, ai là người có quyền quyết định?

- Người có chức vụ cao nhất trong đơn vị
- Trưởng phòng hành chính
- Tập thể lãnh đạo (Thường vụ/Hội đồng quản trị/hội đồng thành viên)

9. Nhóm sản phẩm thường sử dụng trong đơn vị:

- Trường kỷ, tủ chè
- Đồ thủ công mỹ nghệ (tượng, lục bình, khung tranh,...)
- Giường, tủ, bàn, ghế
- Bàn làm việc, giá, kệ tài liệu,...
- Sàn gỗ, cầu thang, ốp tường, trần nhà, cột nhà
- Bàn ghế ngoài trời
- Khác:.....

10. Đơn vị Ông/Bà sử dụng những loại gỗ gì?

- |                                     |   |
|-------------------------------------|---|
| <input type="checkbox"/> Hương      | <input type="checkbox"/> Xoan đào       |
| <input type="checkbox"/> Mun        | <input type="checkbox"/> Chò chỉ        |
| <input type="checkbox"/> Gụ         | <input type="checkbox"/> Tần Bì         |
| <input type="checkbox"/> Sưa        | <input type="checkbox"/> Bạch đàn       |
| <input type="checkbox"/> Trắc       | <input type="checkbox"/> Gỗ công nghiệp |
| <input type="checkbox"/> Sồi        | <input type="checkbox"/> Anh Đào        |
| <input type="checkbox"/> Thông      | <input type="checkbox"/> Không biết     |
| <input type="checkbox"/> Khác:..... |   |

11. Đơn vị Ông/Bà thường mua sản phẩm gỗ trong nước hay nhập khẩu?

- Trong nước
- Nhập khẩu
- Cả hai
- Không rõ

12. Ông/Bà có muốn nhận kết quả khảo sát không? (email hoặc zalo):.....

### PHẦN 1. HIỂU BIẾT VỀ GỠ VÀ SẢN PHẨM GỠ HỢP PHÁP

1. Theo đơn vị, gỗ và sản phẩm gỗ được coi là hợp pháp cần đáp ứng những yếu tố nào? (ví dụ: nguồn gốc xuất xứ, khai thác, vận chuyển, môi trường,... theo quy định của nhà nước)

- Đáp ứng các quy định về nguồn gốc xuất xứ
- Đáp ứng các quy định về vận chuyển
- Đáp ứng các quy định mua bán hoặc xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ
- Đáp ứng các quy định về tư cách pháp nhân của doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh
- Đáp ứng các quy định về phòng cháy chữa cháy trong sản xuất, kinh doanh
- Đáp ứng các quy định về môi trường trong sản xuất, kinh doanh
- Đáp ứng các quy định về sử dụng người lao động trong sản xuất, kinh doanh
- Đáp ứng các quy định về bảo hiểm trong sản xuất, kinh doanh
- Đáp ứng các quy định về thuế trong sản xuất, kinh doanh
- Đáp ứng các quy định về vệ sinh an toàn lao động trong sản xuất, kinh doanh

2. Theo đơn vị việc sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ bất hợp pháp ảnh hưởng đến xã hội và môi trường như thế nào?

- Làm cho nạn khai thác gỗ trái phép gia tăng
- Giảm diện tích rừng tự nhiên, tác động tiêu cực đến khí hậu, làm cho tần suất thiên tai xảy ra thường xuyên và cường độ mạnh hơn
- Gây khó khăn cho công tác quản lý
- Gây thất thoát ngân sách nhà nước
- Gây áp lực tới các doanh nghiệp tuân thủ đúng pháp luật
- Ảnh hưởng tới uy tín thị trường gỗ Việt Nam

3. Có sản phẩm gỗ nào trong đơn vị có tem hay nhãn dán không?

- Có
- Không
- Không rõ

4. Ông/Bà có biết ý nghĩa của các loại tem, nhãn dán trên gỗ hoặc sản phẩm gỗ hay không?

- Có
- Không

Nếu có, vui lòng nêu ý nghĩa của nó?

.....

## PHẦN 2. THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI VIỆC MUA SẴM VÀ SỬ DỤNG GỖ/SẢN PHẨM GỖ

1. Đơn vị quan tâm đến yếu tố nào nhất khi mua một sản phẩm gỗ (chọn 1)

- Giá của sản phẩm
- Chất lượng của gỗ (loại gỗ, loài gỗ, độ bền)
- Kiểu dáng/mẫu mã thiết kế của sản phẩm
- Độ tiện lợi của sản phẩm
- Giấy tờ chứng minh nguồn gốc gỗ
- Gỗ từ rừng trồng hay rừng tự nhiên
- Xuất xứ (gỗ trong nước, gỗ nhập ngoại)
- Doanh nghiệp/Cơ sở sản xuất
- Sở thích
- Bảo hành

2. Khi mua gỗ và sản phẩm gỗ đơn vị có hỏi những thông tin sau đây không?

Nội dung thông tin	Có	Không
	Lý do vì sao ông bà hỏi thông tin này?	
Hỏi về nguồn gốc gỗ (gỗ trong nước hay nhập ngoại, từ rừng trồng hay rừng tự nhiên)		
Được sản xuất từ Doanh nghiệp/Cơ sở nào		
Loài gỗ hoặc Loại gỗ		
Bảo hành		
Không hỏi thông tin nào		

(Nếu câu trên Ông/Bà có chọn phương án hỏi về nguồn gốc gỗ) Ông/Bà có yêu cầu giấy tờ gì để chứng minh nguồn gốc gỗ không?

- Có
- Không

3. Đơn vị có cho rằng việc mua gỗ hoặc sản phẩm gỗ có nguồn gốc hợp pháp là quan trọng đối với bảo vệ môi trường và rừng không?

- Có
- Không

Nếu chọn không,

- Vui lòng giải thích lý do?

4. Đơn vị có mong muốn được mua gỗ hoặc sản phẩm gỗ hợp pháp không?

- Có
- Không

5. Ông/Bà có đồng ý với nhận định “Mọi cá nhân, tổ chức đều có trách nhiệm mua gỗ/SP gỗ hợp pháp để góp phần bảo vệ môi trường sống”

- Đồng ý                       Không đồng ý

Nếu không đồng ý, vui lòng cho biết lý do:

.....

6. Đơn vị có sẵn sàng chi trả thêm tiền để mua được gỗ hoặc sản phẩm hợp pháp không?

- Có                               Không

7. Theo quy định của pháp luật Việt Nam, tất cả gỗ và sản phẩm gỗ lưu thông trên thị trường cần phải tuân thủ pháp luật từ khâu khai thác, vận chuyển, chế biến đến bán nội địa hoặc xuất khẩu. Theo đơn vị điều này có thể thực hiện được trong thời gian tới không?

- Có                               Không

Nếu không, vui lòng cho biết lý do:

.....

8. Theo Ông/bà cần những điều kiện gì để các quy định này được thực hiện trong thực tế cuộc sống?

.....

### **PHẦN 3. THỰC TIỄN MUA SẴM VÀ SỬ DỤNG GỖ/SẢN PHẨM GỖ HIỆN NAY**

1. Đơn vị Ông/Bà thường mua gỗ bằng hình thức nào?

- Mua online  
 Mua trực tiếp tại cửa hàng hoặc cơ sở sản xuất  
 Khác, vui lòng ghi rõ:.....

2. Đơn vị ông/bà có tổ chức đấu thầu/đấu giá khi mua gỗ/SP gỗ hay không?

- Có                               Không

3. Nếu là mua trực tiếp, đơn vị thường mua trực tiếp ở đâu?

- Mua tại công ty, doanh nghiệp sản xuất/kinh doanh  
 Mua của hộ gia đình sản xuất/kinh doanh  
 Mua tại cửa hàng bán đồ gỗ hoặc cửa hàng trưng bày sản phẩm của doanh nghiệp  
 Mua gỗ của chủ rừng  
 Mua gỗ của thương lái

4. Những nguồn thông tin nào đơn vị tham khảo khi quyết định mua sản phẩm:

- Quảng cáo của công ty, nhà sản xuất  
 Tham khảo từ các đối tác  
 Internet (mạng xã hội, báo mạng,...)

Kinh nghiệm giao dịch trước đó

5. Ở điều kiện hiện tại những yếu tố nào ảnh hưởng đến quyết định của đơn vị khi chọn mua một sản phẩm đồ gỗ (có thể chọn nhiều) và đánh số thứ tự ưu tiên (1 là ưu tiên nhất, có thể trùng số thứ tự)

- Giá cả của sản phẩm .....
- Chất lượng của sản phẩm (loại gỗ, loài gỗ, độ bền) .....
- Kiểu dáng/mẫu mã thiết kế .....
- Độ tiện lợi của sản phẩm .....
- Gỗ có nguồn gốc từ rừng trồng hay rừng tự nhiên .....
- Gỗ/sản phẩm gỗ trong nước hay nhập ngoại) .....

6. Đơn vị thường xử lý thế nào với sản phẩm gỗ sau khi thay thế?

- Tháo rời để sử dụng lại dưới dạng nguyên liệu
- Bỏ ra ngoài cho công ty vệ sinh môi trường chuyển đi dưới dạng rác thải
- Bán cho các đơn vị kinh doanh đồ đã qua sử dụng
- Bán thanh lý cho cán bộ công nhân viên
- Cho người nghèo có nhu cầu sử dụng

7. Để có thể mua gỗ và sản phẩm gỗ hợp pháp, đơn vị có cần những sự hỗ trợ dưới đây không? (chọn ô cần):

- Sổ tay hướng dẫn mua sắm bền vững đối với các sản phẩm từ gỗ và giấy
- Tư vấn trực tiếp từ các doanh nghiệp sản xuất/kinh doanh gỗ và sản phẩm gỗ
- Quy định của pháp luật dành cho người tiêu dùng/mua sắm công đối với việc mua bán gỗ và sản phẩm gỗ
- Không cần

#### Phụ lục 5. Danh sách đại diện các tổ chức (đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp) tham gia khảo sát

STT	Họ tên	Chức vụ	Tổ chức
1	Nguyễn Trọng An	Phó Trưởng Ban quản lý Di tích	Ban quản lý Di tích Làng cổ Đường Lâm - Sơn Tây - Hà Nội
2	Phí Thị Mi La	Chủ doanh nghiệp	Công Ty Anh Việt
3	Ngân Anh tuần	Quản Lý	Homestay Nguyễn Lan

4	Bùi Việt Anh	Chủ doanh nghiệp	Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Việt Anh
5	Nguyễn Thành Nam	Chủ doanh nghiệp	Dịch vụ du lịch tư nhân
6	Trần Thị Châu Hà	Phó phòng	Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Đà Nẵng
7	Võ Hà Giang	Phó Giám đốc	Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanvinest Khánh Hòa
8	Nguyễn Thị Kim Dung	Hiệu trưởng	Trường mầm non chất lượng cao Ong Vàng Nha Trang
9	Nguyễn Thu Hồng	Giám đốc	Công ty Cổ phần Thực phẩm Cam Ranh



**Phụ lục 6. Một số bài viết về các đại gia chơi gỗ trên các báo lớn ở Việt Nam**

STT	NGÀY ĐĂNG	TÊN BÀI BÁO	TÊN BÁO	LINK BÀI ĐĂNG	NỘI DUNG CHÍNH
1	19/2/2020	Chuỗi ngày không ngủ của ông chủ ngôi nhà gỗ 30 tỷ vừa tậu cặp cây khủng	Dân trí	<a href="https://dantri.com.vn/kinh-doanh/chuoi-ngay-khong-ngu-cua-ong-chu-ngoi-nha-go-30-ty-vua-tau-cap-cay-khung-20200219114240016.htm">https://dantri.com.vn/kinh-doanh/chuoi-ngay-khong-ngu-cua-ong-chu-ngoi-nha-go-30-ty-vua-tau-cap-cay-khung-20200219114240016.htm</a>	Đưa tin về một ngôi biệt thự làm hoàn toàn từ gỗ tự nhiên của một đại gia ở Hà Tĩnh
2	06/07/2019	Ngôi nhà gỗ 5 tầng 'độc nhất vô nhị' của lão gia ở Hà Tĩnh	Vietnamnet	<a href="https://vietnamnet.vn/vn/kinh-doanh/thi-truong/kham-pha-ngoi-nha-go-5-tang-doc-nhat-vo-nhi-cua-lao-gia-o-ha-tinh-547889.html">https://vietnamnet.vn/vn/kinh-doanh/thi-truong/kham-pha-ngoi-nha-go-5-tang-doc-nhat-vo-nhi-cua-lao-gia-o-ha-tinh-547889.html</a>	Cùng đưa tin về ngôi nhà 30 tỷ của đại gia ở Hà Tĩnh
3	4/3/2020	Đại gia chơi nhà gỗ truyền thống, có căn 200 tỷ gây 'choáng'	Gia đình.net	<a href="https://giadinh.net.vn/thi-truong/dai-gia-choi-nha-go-truyen-thong-co-can-200-ty-gay-choang-20200304090331827.htm">https://giadinh.net.vn/thi-truong/dai-gia-choi-nha-go-truyen-thong-co-can-200-ty-gay-choang-20200304090331827.htm</a>	Thú chơi nhà cổ lên đến vài trăm tỷ đồng của các đại gia, bài báo có phân tích các loại hình nhà giả cổ ở các vùng Bắc Bộ (nhà kẻ truyền), Huế( nhà rường), Nam bộ (nhà cổ) và vì sao giá mỗi căn nhà gỗ lại đắt đỏ như vậy.
4	1/4/2020	Choáng trước bộ bàn ghế 'khủng' giá 5 tỷ của đại gia Yên Bái	Vietnamnet	<a href="https://vietnamnet.vn/vn/kinh-doanh/thi-truong/choang-truoc-bo-ban-gha-khung-gia-5-ty-cua-dai-gia-yen-bai-629935.html">https://vietnamnet.vn/vn/kinh-doanh/thi-truong/choang-truoc-bo-ban-gha-khung-gia-5-ty-cua-dai-gia-yen-bai-629935.html</a>	Một người chơi đồ gỗ ở Yên Bái đã bỏ ra 5 tỷ đồng và 2 năm để thuê thợ mộc làm ra những bộ bàn ghế đồ sộ từ gỗ hương
5	18/5/2020	Đại gia Việt tuổi xế chiều chi tiền tỷ xây nhà gỗ truyền thống	Dân Trí	<a href="https://dantri.com.vn/bat-dong-san/dai-gia-viet-tuoi-xe-chieu-chi-tien-ty-xay-nha-go-truyen-thong-20200517231636035.htm">https://dantri.com.vn/bat-dong-san/dai-gia-viet-tuoi-xe-chieu-chi-tien-ty-xay-nha-go-truyen-thong-20200517231636035.htm</a>	Một trong những lý do đại gia này chọn xây nhà gỗ vì: gỗ là nguyên liệu rất mát vào mùa hè, nhưng mùa đông lại ấm, tuổi thọ của nhà gỗ cũng rất cao, có nhà 200 - 300 năm tuổi vẫn còn đẹp. Vì vậy, nếu xét về giá trị kinh tế, thì những căn nhà gỗ "để càng lâu, càng có giá", trong khi nhà bê tông chỉ vài năm đã xuống cấp.
6	24/5/2020	Choáng váng loạt biệt phủ gỗ trăm tỷ của đại gia xứ Nghệ	Vietnamnet	<a href="https://vietnamnet.vn/vn/bat-dong-san/nha-dep/choang-vang-loat-biet-phu-go-tram-ty-cua-dai-gia-xu-nghe-643516.html">https://vietnamnet.vn/vn/bat-dong-san/nha-dep/choang-vang-loat-biet-phu-go-tram-ty-cua-dai-gia-xu-nghe-643516.html</a>	Đưa tin về một biệt phủ gỗ trên diện tích 4.000m2, biệt phủ của đại gia xứ Nghệ được làm toàn bằng gỗ quý như: đinh hương, giáng hương, cẩm lai.

7	7/6/2020	Hốt bạc triệu từ việc "săn" nhà gỗ cho đại gia	Pháp luật Việt Nam	<a href="https://baophapluat.vn/nhip-song-hom-nay/hot-bac-trieu-tu-viec-san-nha-go-cho-dai-gia-521558.html">https://baophapluat.vn/nhip-song-hom-nay/hot-bac-trieu-tu-viec-san-nha-go-cho-dai-gia-521558.html</a>	Tin về nghề săn nhà gỗ cổ cho các đại gia chuộng nhà gỗ truyền thống
8	16/2/2020	Mãn nhãn loạt biệt phủ hoài cổ giá trăm tỷ của đại gia Việt	Kiến thức	<a href="https://kienthuc.net.vn/kinh-doanh/man-nhan-loat-biet-phu-hoai-co-gia-tram-ty-cua-dai-gia-viet-1340985.html">https://kienthuc.net.vn/kinh-doanh/man-nhan-loat-biet-phu-hoai-co-gia-tram-ty-cua-dai-gia-viet-1340985.html</a>	Đưa tin và ảnh về các biệt phủ gỗ hàng trăm tỷ đồng của đại gia Việt Nam
9	10/1/2020	Nhà gỗ Bắc Bộ 1,5 tỷ đồng đẹp hiếm có ở Hưng Yên, ngày nào "khách cũng vào ra" chiêm ngưỡng	Dân trí	<a href="https://dantri.com.vn/bat-dong-san/nha-go-bac-bo-15-ty-dong-dep-hiem-co-o-hung-yen-ngay-nao-khach-cung-vao-ra-chiem-nguong-20200109090325886.htm">https://dantri.com.vn/bat-dong-san/nha-go-bac-bo-15-ty-dong-dep-hiem-co-o-hung-yen-ngay-nao-khach-cung-vao-ra-chiem-nguong-20200109090325886.htm</a>	Tin và ảnh về một căn nhà cổ làm từ gỗ mít ở Hưng Yên, chủ nhà là người tình yêu đặc biệt với kiến trúc cổ xưa truyền thống. Bằng tất cả niềm đam mê, ông đã tái hiện, phác họa nên một ngôi nhà cổ xưa của làng quê Bắc Bộ
10	19/8/2020	Những bộ bàn ghế "siêu khủng" đại gia Việt xem như "báu vật", cất kho 30 năm không bán	Dân Việt	<a href="https://danviet.vn/nhung-bo-ban-ghesieu-khung-dai-gia-viet-xem-nhu-bau-vat-cat-kho-30-nam-khong-ban-502020198458409.htm">https://danviet.vn/nhung-bo-ban-ghesieu-khung-dai-gia-viet-xem-nhu-bau-vat-cat-kho-30-nam-khong-ban-502020198458409.htm</a>	Không chỉ sở hữu khối tài sản "khủng", những đại gia Việt này còn vung tiền sắm những bộ bàn ghế độc, lạ khiến người xem phải trầm trồ.